



BE VIETNAM WISE · KINH DOANH TẠI VIỆT NAM

Cẩm nang pháp lý cho nhà đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư Việt Nam

Chương 3/11

Thuế và tuân thủ

Trong giai đoạn 2024 - 2026, Việt Nam đã xây dựng lại gần như toàn bộ hệ thống pháp luật thuế. Luật Thuế giá trị gia tăng mới áp dụng từ ngày 01/7/2025, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp mới áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2025, Luật Thuế thu nhập cá nhân mới và Luật Quản lý thuế mới áp dụng từ ngày 01/7/2026, mỗi luật đều đi kèm các nghị định và thông tư hướng dẫn mới. Chương này trình bày các quy định có hiệu lực tại thời điểm ngày 10/10/2026 áp dụng đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các nhà cung cấp và cổ đông nước ngoài của doanh nghiệp, và người lao động nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp.

Rà soát ngày 10/10/2026. Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam.

Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý. Thuế suất, ngưỡng và thủ tục có thể thay đổi: trước khi hành động, hãy xác nhận mọi vấn đề quan trọng với cơ quan có thẩm quyền hoặc luật sư được phép hành nghề tại Việt Nam. Bản tiếng Việt được dịch từ bản tiếng Anh; chỉ văn bản pháp luật gốc bằng tiếng Việt mới có giá trị pháp lý.

Đọc trực tuyến, có cập nhật, liên kết và Lawbot: <https://bewiseapps.com/kinh-doanh-tai-viet-nam/thue-va-tuan-thu/>

© Be Wise Apps

Mục lục

3 Tổng quan chương

3.1 Thuế thu nhập doanh nghiệp

3.2 Thuế GTGT và hóa đơn điện tử

3.3 Thuế nhà thầu nước ngoài và hiệp định thuế

3.4 Thuế thu nhập cá nhân và người lao động nước ngoài

3.5 Giao dịch liên kết, chi phí lãi vay và thuế tối thiểu toàn cầu

3.6 Thuế đối với chuyển nhượng vốn và cổ tức

3.7 Hải quan và thuế nhập khẩu

3.8 Quản lý thuế, kiểm tra thuế và tranh chấp

Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý. Thuế suất, ngưỡng và thủ tục có thể thay đổi: trước khi hành động, hãy xác nhận mọi vấn đề quan trọng với cơ quan có thẩm quyền hoặc luật sư được phép hành nghề tại Việt Nam. Bản tiếng Việt được dịch từ bản tiếng Anh; chỉ văn bản pháp luật gốc bằng tiếng Việt mới có giá trị pháp lý.

Thuế và tuân thủ

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

TÓM LƯỢC

Văn bản pháp luật điều chỉnh

- [Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 \(áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2025\), cùng Nghị định số 320/2025/NĐ-CP và Thông tư số 20/2026/TT-BTC](#)
- [Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 \(áp dụng từ ngày 01/7/2025\), cùng Nghị định số 181/2025/NĐ-CP và Thông tư số 69/2025/TT-BTC](#)
- [Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 \(áp dụng từ ngày 01/7/2026; quy định về tiền lương, tiền công áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026\), cùng Nghị định số 253/2026/NĐ-CP](#)
- [Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 \(áp dụng từ ngày 01/7/2026\), cùng Nghị định số 252/2026/NĐ-CP](#)
- [Nghị định số 255/2026/NĐ-CP về giao dịch liên kết; Nghị quyết số 107/2023/QH15 và Nghị định số 236/2025/NĐ-CP về thuế tối thiểu toàn cầu](#)
- [Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, được sửa đổi bởi Luật số 90/2025/QH15, cùng Nghị định số 134/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung](#)

Số liệu chính

Thuế suất thuế TNDN phổ thông	20% (15% hoặc 17% đối với doanh nghiệp có quy mô nhỏ hơn)
Thuế suất thuế GTGT phổ thông	10%, giảm còn 8% đối với phần lớn hàng hóa đến hết ngày 31/12/2026
Thuế khấu trừ đối với cổ tức trả cho doanh nghiệp nước ngoài	Không có

Cơ quan làm việc

- Bộ Tài chính: chính sách thuế, nghị định và thông tư, đàm phán hiệp định thuế và thuế tối thiểu toàn cầu
- Cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính, thay thế Tổng cục Thuế từ ngày 01/3/2025, và các cơ quan thuế cấp tỉnh trực thuộc: đăng ký thuế, khai thuế, hoàn thuế, kiểm tra thuế, giao dịch liên kết và thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế
- Cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính và 20 Chi cục Hải quan khu vực: thuế nhập khẩu và thuế xuất khẩu, thuế GTGT và thuế tiêu thụ đặc biệt khâu nhập khẩu, miễn thuế, trị giá hải quan và kiểm tra sau thông quan
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại: tài khoản vốn đầu tư, qua đó lợi nhuận và tiền thu từ chuyển nhượng vốn được chuyển ra khỏi Việt Nam sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế

Thay đổi trong giai đoạn 2025–2026

- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2025, với thuế suất thấp hơn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, thuế 2% trên tổng giá chuyển nhượng đối với bên nước ngoài chuyển nhượng vốn từ ngày 15/12/2025, và miễn thuế cho doanh nghiệp có doanh thu đến 1 tỷ đồng từ năm 2026 (Luật số 09/2026/QH16).

Thuế TNDN nhà thầu nước ngoài: lãi vay / tiền bản quyền / dịch vụ	5% / 10% / 5%
Thuế đối với việc doanh nghiệp nước ngoài chuyển nhượng vốn	2% trên tổng giá chuyển nhượng
Thuế suất thuế TNCN cao nhất (cá nhân cư trú)	35% đối với phần thu nhập trên 100 triệu đồng/tháng
Mức trần chi phí lãi vay thuần được trừ	30% của EBITDA
Tiền chậm nộp	0,03%/ngày

- Luật số 109/2025/QH15 rút gọn biểu thuế lũy tiến từng phần đối với tiền lương, tiền công còn năm bậc, từ 5% đến 35%, áp dụng cho năm 2026, với mức giảm trừ 15,5 triệu đồng/tháng cho người nộp thuế và 6,2 triệu đồng/tháng cho mỗi người phụ thuộc.
- Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, cùng Nghị định số 252/2026/NĐ-CP về điều kiện chuyển lợi nhuận ra nước ngoài và tạm hoãn xuất cảnh, đồng thời rút ngắn thời hạn kiểm tra thuế.
- Nghị định số 255/2026/NĐ-CP thay thế Nghị định số 132/2020/NĐ-CP về giao dịch liên kết từ kỳ tính thuế năm 2026, và Thông tư số 95/2026/TT-BTC thay thế Thông tư số 205/2013/TT-BTC về hiệp định thuế từ ngày 01/7/2026.
- Thuế tối thiểu toàn cầu với thuế suất 15% áp dụng đối với các tập đoàn có tổng doanh thu hợp nhất từ 750 triệu euro trở lên, từ năm tài chính 2024, theo Nghị quyết số 107/2023/QH15 và Nghị định số 236/2025/NĐ-CP.

Đối tượng áp dụng. Pháp luật thuế áp dụng như nhau đối với doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: cùng thuế suất thuế TNDN, thuế GTGT và thuế TNCN, cùng nghĩa vụ khai thuế và cùng chế tài xử phạt. Điểm khác biệt đối với nhà đầu tư nước ngoài nằm ở nghĩa vụ thuế đối với các dòng tiền xuyên biên giới: thuế nhà thầu nước ngoài đối với phí, lãi vay và tiền bản quyền trả cho nhà đầu tư, thuế 2% trên tổng giá chuyển nhượng khi nhà đầu tư bán phần vốn của mình, việc áp dụng hiệp định thuế, quy định về giao dịch liên kết đối với giao dịch nội bộ tập đoàn, và các điều kiện về thuế phải đáp ứng trước khi lợi nhuận được chuyển ra khỏi Việt Nam.

Việt Nam đánh thuế doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài như thế nào

Một doanh nghiệp Việt Nam do nhà đầu tư nước ngoài sở hữu bị đánh thuế hoàn toàn giống như doanh nghiệp do nhà đầu tư Việt Nam sở hữu. Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) trên lợi nhuận toàn cầu, tính và khấu trừ thuế giá trị gia tăng (GTGT), khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (TNCN) của người lao động, nộp thuế nhập khẩu tại cửa khẩu, và nộp cùng các tờ khai tháng, quý, năm cho cùng cơ quan thuế cấp tỉnh. Không có chế độ thuế riêng cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và không có thuế đối với việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài. Những quy định mà nhà đầu tư nước ngoài chịu tác

động rõ nhất là các quy định về dòng tiền đi qua biên giới: thuế khấu trừ khi doanh nghiệp Việt Nam thanh toán cho công ty mẹ hoặc nhà cung cấp ở nước ngoài, thuế khi bán khoản đầu tư, và các điều kiện doanh nghiệp phải đáp ứng trước khi được chuyển lợi nhuận ra nước ngoài.

Bộ Tài chính chịu trách nhiệm quản lý. Tổng cục Thuế trở thành **Cục Thuế** từ ngày 01/3/2025, và hệ thống cơ quan thuế địa phương được tổ chức lại trong năm 2025 thành các cơ quan thuế cấp tỉnh; Tổng cục Hải quan trở thành **Cục Hải quan**, hoạt động thông qua 20 Chi cục Hải quan khu vực. Hầu hết các hồ sơ đều được nộp điện tử và ký bằng chữ ký số của doanh nghiệp. Các thời hạn định kỳ được tổng hợp trong một lịch duy nhất tại mục Lịch tuân thủ sau khi được cấp phép; chương này giải thích nội dung pháp lý đằng sau các thời hạn đó.

Lợi nhuận và doanh thu: thuế TNDN và thuế GTGT

Thuế suất thuế TNDN phổ thông là 20% theo Luật số 67/2025/QH15, áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2025, cùng Nghị định số 320/2025/NĐ-CP và Thông tư số 20/2026/TT-BTC. Doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 3 tỷ đồng áp dụng thuế suất 15%, doanh nghiệp có doanh thu không quá 50 tỷ đồng áp dụng thuế suất 17%, và từ năm 2026 doanh nghiệp có doanh thu từ 1 tỷ đồng trở xuống được miễn thuế. Chi phí chỉ được trừ nếu liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, có hóa đơn hợp pháp và, đối với khoản từ 5 triệu đồng trở lên, được thanh toán không dùng tiền mặt; lỗi được chuyển sang các năm sau trong thời hạn năm năm. Quy định về cư trú, cơ sở thường trú, các quy định về chi phí, khấu hao và việc hạch toán riêng mà dự án được hưởng ưu đãi phải thực hiện được trình bày tại mục Thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế suất ưu đãi và miễn, giảm thuế được trình bày tại mục Ưu đãi đầu tư và không nhắc lại ở đây.

Thuế GTGT áp dụng thuế suất 10%, 5% hoặc 0% theo Luật số 48/2024/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, và phần lớn hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất 10% được áp dụng thuế suất 8% đến hết ngày 31/12/2026. Doanh nghiệp áp dụng phương pháp khấu trừ thuế được khấu trừ số thuế GTGT đã trả cho hàng hóa, dịch vụ mua vào, và doanh nghiệp xuất khẩu cũng như doanh nghiệp có dự án đầu tư mới được đề nghị hoàn thuế khi số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết đạt từ 300 triệu đồng trở lên. Mọi hóa đơn đều là hóa đơn điện tử đăng ký với cơ quan thuế, theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP. Thuế suất, đối tượng không chịu thuế, khấu trừ, hoàn thuế, hóa đơn và quy định đối với nhà cung cấp dịch vụ số nước ngoài được trình bày tại mục Thuế GTGT và hóa đơn điện tử.

Dòng tiền ra khỏi Việt Nam: thuế nhà thầu, hiệp định thuế, giao dịch liên kết và thoái vốn

Khi doanh nghiệp Việt Nam thanh toán cho một tổ chức nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam đối với dịch vụ, lãi vay, tiền bản quyền hoặc thuê thiết bị, doanh nghiệp thông thường phải khấu trừ **thuế nhà thầu nước ngoài**: gồm phần thuế GTGT và phần thuế TNDN tính theo tỷ lệ % trên khoản thanh toán, ví dụ 5% đối với dịch vụ và lãi vay và 10% đối với tiền bản quyền theo Điều 12 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP, và phải khai thuế trong vòng 10 ngày kể từ ngày thanh toán. Cổ tức trả cho cổ đông là tổ chức nước ngoài hoàn toàn không phải chịu thuế khấu trừ. Việt Nam đã ký hiệp định tránh đánh thuế

hai lần với khoảng 80 quốc gia và vùng lãnh thổ, song chưa có hiệp định nào có hiệu lực với Hoa Kỳ, và việc miễn, giảm thuế theo hiệp định được thực hiện bằng hồ sơ theo Thông tư số 95/2026/TT-BTC. Xem mục [Thuế nhà thầu nước ngoài và hiệp định thuế](#).

Giao dịch giữa các bên có quan hệ liên kết phải được định giá theo nguyên tắc giao dịch độc lập và lập hồ sơ theo Nghị định số 255/2026/NĐ-CP, áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026; chi phí lãi vay thuần của doanh nghiệp có giao dịch liên kết chỉ được trừ tối đa 30% EBITDA; và các tập đoàn lớn phải chịu thuế tối thiểu toàn cầu 15% theo Nghị quyết số 107/2023/QH15 và Nghị định số 236/2025/NĐ-CP. Các nội dung này được trình bày tại mục [Giao dịch liên kết, chi phí lãi vay và thuế tối thiểu toàn cầu](#). Khi doanh nghiệp nước ngoài chuyển nhượng vốn tại một doanh nghiệp Việt Nam, doanh nghiệp đó nộp thuế TNDN bằng 2% tổng giá chuyển nhượng, dù có lãi hay lỗ, và doanh nghiệp Việt Nam có vốn được chuyển nhượng thông thường phải khai thuế trong vòng 10 ngày; chuyển nhượng chứng khoán chịu thuế 0,1%. Thuế khi thoái vốn, cổ tức và các điều kiện về thuế đối với việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài được trình bày tại mục [Thuế đối với chuyển nhượng vốn và cổ tức](#).

Con người và hàng hóa: thuế TNCN và hải quan

Người lao động là cá nhân cư trú tại Việt Nam, bao gồm người có mặt từ 183 ngày trở lên trong một năm dương lịch hoặc trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt, hoặc có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam, phải nộp thuế trên thu nhập toàn cầu theo biểu thuế lũy tiến từng phần từ 5% đến 35% theo Luật số 109/2025/QH15; cá nhân không cư trú nộp thuế theo thuế suất cố định 20% trên thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh tại Việt Nam. Nhà ở do người sử dụng lao động chi trả, các khoản phụ cấp và khoản cân bằng thuế đều được tính vào thu nhập chịu thuế, và người lao động nước ngoài phải quyết toán thuế trước khi rời Việt Nam. Xem mục [Thuế thu nhập cá nhân và người lao động nước ngoài](#), và [Chương 4 về tiền lương, bảo hiểm và giấy phép lao động](#).

Hàng hóa qua biên giới phải chịu thuế nhập khẩu theo Luật số 107/2016/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung, theo thuế suất ưu đãi (MFN) hoặc, nếu có chứng từ chứng nhận xuất xứ, theo thuế suất thấp hơn của các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên như CPTPP, EVFTA, UKVFTA và RCEP, cùng với thuế GTGT khâu nhập khẩu và, đối với một số hàng hóa, thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường. Máy móc, thiết bị của dự án được hưởng ưu đãi và nguyên liệu, vật tư để sản xuất hàng xuất khẩu có thể được nhập khẩu miễn thuế, và doanh nghiệp chế xuất nằm ngoài lãnh thổ hải quan nội địa. Các quy định, chế độ trị giá hải quan và hoạt động kiểm tra sau thông quan được trình bày tại mục [Hải quan và thuế nhập khẩu](#).

Tuân thủ, kiểm tra thuế và tranh chấp

Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/7/2026. Luật giữ nguyên các thời hạn quen thuộc, bao gồm việc tạm nộp thuế TNDN hằng quý với tổng số đã tạm nộp phải đạt 80% số thuế phải nộp của năm và việc quyết toán năm chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ ba kể từ ngày kết thúc năm tài chính, cùng mức tiền chậm nộp 0,03%/ngày. Luật rút ngắn thời hạn kiểm tra thuế, chuyển hoạt động thanh tra thuế sang áp dụng pháp luật chung về thanh tra, trao cho cơ quan thuế thẩm quyền mới để tạm ngừng hoạt động kinh doanh và tạm dừng việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, và cho phép cơ quan thuế truy thu số thuế nộp thiếu trong thời hạn tối đa 10 năm về trước. Mức xử phạt từ phạt tiền tối đa 25 triệu đồng đối với hành vi nộp hồ sơ khai thuế chậm, phạt 20% số thuế khai thiếu, đến phạt từ một đến ba lần số thuế trốn theo Nghị định số 125/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số

310/2025/NĐ-CP. Người đại diện theo pháp luật và chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có khoản nợ thuế quá hạn lớn có thể bị tạm hoãn xuất cảnh. Kiểm tra thuế, xử phạt, khiếu nại và khởi kiện tại Tòa án được trình bày tại mục [Quản lý thuế, kiểm tra thuế và tranh chấp](#).

Cách sử dụng chương này

Nhà đầu tư mới nên đọc trước các mục về thuế TNDN và thuế GTGT, sau đó đọc mục về thuế nhà thầu nước ngoài trước khi thỏa thuận bất kỳ khoản phí, khoản vay hay hợp đồng li-xăng nào với công ty mẹ, và đọc mục về giao dịch liên kết trước khi xuất hóa đơn nội bộ tập đoàn đầu tiên. Việc lên kế hoạch thoái vốn bắt đầu ngay từ khi đầu tư: thuế 2% trên tổng giá chuyển nhượng và các điều kiện chuyển lợi nhuận ra nước ngoài ảnh hưởng đến việc lựa chọn công ty nắm giữ vốn và cách thức góp vốn, vì vậy mục về chuyển nhượng vốn cần được đọc cùng với mục [Chuyển lợi nhuận và chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài và Chương 8](#). Cuối mỗi mục có các câu hỏi thường gặp liên quan, các nguồn chính thức và một câu hỏi bạn có thể gửi cho Lawbot về trường hợp cụ thể của mình. Các số liệu được cập nhật tại thời điểm ngày 10/10/2026; thuế suất thuế GTGT tạm thời 8% và một số quy định chuyển tiếp hết hiệu lực vào ngày 31/12/2026, vì vậy cần kiểm tra lại quy định đối với các giao dịch trong năm 2027.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15; Luật số 09/2026/QH16; Nghị định số 320/2025/NĐ-CP; Nghị định số 141/2026/NĐ-CP — <https://vbpl.vn>
- Bộ Tài chính: Thông tư số 20/2026/TT-BTC và Thông tư số 21/2026/TT-BTC — <https://mof.gov.vn>
- Cục Thuế (tờ khai thuế TNDN, khai thuế điện tử và hướng dẫn) — <https://gdt.gov.vn>
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ (chinhphu.vn): văn bản pháp luật — <https://chinhphu.vn>
- Cục Quản lý xuất nhập cảnh (xuất cảnh và cư trú) — <https://xuatnhapcanh.gov.vn>
- Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (thay đổi thành viên và cổ đông) — <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>
- Cục Hải quan — <https://customs.gov.vn>
- Bộ Công Thương: Thông tư số 14/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 quy định quy tắc xuất xứ trong Hiệp định EVFTA (mẫu EUR.1 và văn bản tự chứng nhận xuất xứ) — <https://moit.gov.vn/tin-tuc/ban-hanh-quy-tac-xuat-xu-evfta-mo-rong-uu-dai-cho-hang-viet.html>

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Luật Thuế TNDN năm 2025, thuế suất, thu nhập chịu thuế, chi phí được trừ và không được trừ, khấu hao, chuyển lỗ, cư trú và cơ sở thường trú

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHẮM

- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/10/2025 và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2025, được hướng dẫn chi tiết bởi Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 và Thông tư số 20/2026/TT-BTC ngày 12/3/2026.
- Thuế suất phổ thông là 20%; doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 3 tỷ đồng áp dụng thuế suất 15% và không quá 50 tỷ đồng áp dụng thuế suất 17%; từ kỳ tính thuế năm 2026, Luật số 09/2026/QH16 và Nghị định số 141/2026/NĐ-CP miễn thuế cho doanh nghiệp có doanh thu từ 1 tỷ đồng trở xuống, nếu đáp ứng các điều kiện.
- Hoạt động dầu khí chịu thuế suất từ 25% đến 50%, hoạt động khai thác khoáng sản quý hiếm chịu thuế suất 50% (40% đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn); doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài áp dụng cùng thuế suất.
- Một khoản chi phí chỉ được trừ nếu liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp và, đối với khoản mua hàng hóa, dịch vụ từ 5 triệu đồng trở lên, được thanh toán không dùng tiền mặt (Nghị định số 320/2025/NĐ-CP, từ ngày 15/12/2025).
- Lỗ tính thuế được chuyển sang các năm sau trong thời hạn tối đa năm năm và không được chuyển ngược về các năm trước; thu nhập từ hoạt động được hưởng ưu đãi phải được hạch toán riêng, và bản thân các ưu đãi được trình bày tại mục 1.6.

Văn bản pháp luật có hiệu lực và thời điểm áp dụng

Thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế TNDN) được điều chỉnh bởi Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/10/2025 và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2025, thay thế Luật số 14/2008/QH12 cùng nhiều lần sửa đổi, bổ sung. Luật được hướng dẫn chi tiết bởi Nghị định số 320/2025/NĐ-CP, ban hành và có hiệu lực từ ngày 15/12/2025, và Thông tư số 20/2026/TT-BTC, ban hành và có hiệu lực từ ngày 12/3/2026 và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2025, thay thế các hướng dẫn được áp dụng lâu năm tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC và Thông tư số 96/2015/TT-BTC. Một thông tư thứ hai, Thông tư số 21/2026/TT-BTC, quy định các mẫu biểu, bao gồm tờ khai theo từng lần phát sinh dành cho bên nước ngoài chuyển nhượng vốn. Từ năm 2026 còn có hai văn bản quan trọng khác: Luật số 09/2026/QH16 và Nghị định số 141/2026/NĐ-CP, miễn thuế cho các doanh nghiệp có quy mô nhỏ nhất.

Do luật mới có hiệu lực giữa năm 2025, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP cho phép người nộp thuế lựa chọn áp dụng các quy định về doanh thu, chi phí, ưu đãi và chuyển lỗ từ đầu kỳ tính thuế năm 2025, từ ngày 01/10/2025 hoặc từ ngày 15/12/2025; quy định về thanh toán không dùng tiền mặt và thuế 2% đối với bên nước ngoài chuyển nhượng vốn chỉ áp dụng từ ngày 15/12/2025. Các khoản chi phí phát sinh trước ngày 12/3/2026 đã được các thông tư cũ quy định cụ thể tiếp tục được điều chỉnh bởi các thông tư đó. Doanh nghiệp khi quyết toán thuế năm 2025 cần ghi nhận rõ phương án mà mình đã lựa chọn.

Đối tượng nộp thuế: cư trú, cơ sở thường trú và thu nhập phát sinh tại Việt Nam

Doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam, kể cả công ty TNHH hoặc công ty cổ phần 100% vốn nước ngoài, phải nộp thuế tại Việt Nam đối với thu nhập từ mọi nguồn, trong và ngoài Việt Nam. Thu nhập phát sinh ở nước ngoài bị đánh thuế tại thời điểm phát sinh, không phải tại thời điểm chuyển về, theo thuế suất phổ thông 20% kể cả khi doanh nghiệp Việt Nam đang được hưởng thuế suất ưu đãi trong nước, và được khấu trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài nhưng không vượt quá số thuế phải nộp tại Việt Nam đối với khoản thu nhập đó (khoản 2 Điều 12 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP). Lãi và lỗ của dự án đầu tư ở nước ngoài không được bù trừ với kết quả kinh doanh trong nước.

Doanh nghiệp nước ngoài bị đánh thuế tại Việt Nam theo một trong hai cách. Nếu có **cơ sở thường trú** tại Việt Nam, doanh nghiệp đó là người nộp thuế TNDN đối với thu nhập của cơ sở thường trú và thu nhập phát sinh tại Việt Nam có liên quan thực tế đến cơ sở thường trú, và phải đăng ký thuế, thực hiện chế độ kế toán Việt Nam và khai thuế như một doanh nghiệp Việt Nam. Cơ sở thường trú bao gồm chi nhánh, văn phòng điều hành, nhà máy, mỏ, công trường xây dựng hoặc lắp đặt, nơi cung cấp dịch vụ thông qua người lao động, và đại lý phụ thuộc; luật năm 2025 còn mở rộng đến hoạt động kinh doanh được thực hiện thông qua nền tảng số. Nếu doanh nghiệp nước ngoài không có cơ sở thường trú, thu nhập phát sinh tại Việt Nam của doanh nghiệp đó, như phí dịch vụ, lãi vay, tiền bản quyền và tiền thuê thiết bị, bị đánh thuế thông qua thuế nhà thầu nước ngoài, thường do bên thanh toán tại Việt Nam khấu trừ, và việc chuyển nhượng vốn tại Việt Nam bị đánh thuế 2% trên tổng giá chuyển nhượng. Các chế độ thuế này được trình bày tại mục Thuế nhà thầu nước ngoài và hiệp định thuế và mục Thuế đối với chuyển nhượng vốn và cổ tức.

Trường hợp doanh nghiệp nước ngoài là đối tượng cư trú của quốc gia đã ký hiệp định tránh đánh thuế hai lần với Việt Nam, định nghĩa cơ sở thường trú theo hiệp định được ưu tiên áp dụng và thường hẹp hơn: ví dụ, công trường xây dựng thường chỉ trở thành cơ sở thường trú khi đã kéo dài quá thời hạn mà hiệp định quy định, và việc cung cấp dịch vụ chỉ tạo ra cơ sở thường trú khi vượt quá số ngày quy định trong hiệp định. Thông tư số 95/2026/TT-BTC, quy định việc áp dụng hiệp định thuế từ ngày 01/7/2026, bổ sung rằng nền tảng số mà qua đó doanh nghiệp nước ngoài cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ tại Việt Nam có thể đáp ứng các điều kiện của cơ sở thường trú, và văn phòng đại diện có hoạt động đàm phán hoặc giao kết hợp đồng có thể cấu thành cơ sở thường trú. Nhân sự biệt phái và đại lý bán hàng là những nguyên nhân thường gặp dẫn đến việc hình thành cơ sở thường trú ngoài dự kiến (Câu hỏi thường gặp số 59).

Thuế suất

Thuế suất phổ thông là **20%** trên thu nhập tính thuế. Luật số 67/2025/QH15 bổ sung hai mức thuế suất thấp hơn cho doanh nghiệp có quy mô nhỏ hơn: **15%** đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 3 tỷ đồng và **17%** đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 50 tỷ đồng. Từ kỳ tính thuế năm 2026, Luật số 09/2026/QH16 và Nghị định số 141/2026/NĐ-CP đi xa hơn khi miễn thuế cho doanh nghiệp có doanh thu từ 1 tỷ đồng trở xuống, với các điều kiện loại trừ một số trường hợp có quan hệ liên kết, nhằm ngăn một tập đoàn chia nhỏ hoạt động kinh doanh thành nhiều công ty nhỏ để hưởng miễn thuế. Một doanh nghiệp khởi nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong năm đầu tiên có thể thuộc các ngưỡng này; một công ty con đã đi vào hoạt động ổn định của tập đoàn đa quốc gia thường sẽ không thuộc.

Thuế suất cao hơn được áp dụng đối với tài nguyên thiên nhiên. Hoạt động dầu khí chịu thuế suất từ 25% đến 50% tùy theo từng hợp đồng, do Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với từng trường hợp, trong đó áp dụng 32% đối với lô dầu khí được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư và 25% đối với lô dầu khí được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư đặc biệt; hoạt động khai thác khoáng sản quý hiếm, bao gồm vàng, bạc, thiếc, vonfram, antimon, đá quý và đất hiếm, chịu thuế suất 50%, hoặc 40% nếu phần lớn diện tích được cấp phép thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Các nội dung này được giải thích cùng với các khoản thu khác của Nhà nước tại [Chương 10](#).

Thuế suất ưu đãi 10% và 17% cùng việc miễn, giảm thuế phụ thuộc vào lĩnh vực hoặc địa bàn của dự án và được trình bày tại mục [Ưu đãi đầu tư](#); từ ngày 01/7/2026, Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15 đã sửa đổi Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, theo đó doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 1 và doanh nghiệp công nghệ chiến lược được áp dụng thuế suất 10% trong 25 năm, doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 2 được áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm và doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao được áp dụng thuế suất 17% trong 10 năm. Các tập đoàn có tổng doanh thu hợp nhất từ 750 triệu euro trở lên nên đọc các quy định này cùng với quy định về thuế tối thiểu toàn cầu tại mục [Giao dịch liên kết, chi phí lãi vay và thuế tối thiểu toàn cầu](#), vì thuế suất thấp tại Việt Nam có thể chỉ đơn giản bị đánh bổ sung cho đủ 15%.

Thu nhập chịu thuế và thu nhập được miễn thuế

Thu nhập chịu thuế trong kỳ bằng doanh thu bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trừ chi phí được trừ, cộng các khoản thu nhập khác. Thu nhập khác bao gồm thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán, chuyển nhượng bất động sản và chuyển nhượng dự án đầu tư, lãi tiền gửi, tiền cho vay, chênh lệch tỷ giá, các khoản nợ phải trả không xác định được chủ được ghi tăng thu nhập và tiền bồi thường nhận được. Thu nhập tính thuế bằng thu nhập chịu thuế trừ thu nhập được miễn thuế và các khoản lỗ được kết chuyển. Doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa hoặc khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ hoặc hoàn thành một phần dịch vụ; Thông tư số 20/2026/TT-BTC quy định thời điểm xác định doanh thu cụ thể đối với hàng xuất khẩu (ngày chuyển giao quyền sở hữu theo hợp đồng xuất khẩu), hoạt động xây dựng, điện, nước và, đối với doanh nghiệp nước ngoài, chuyển nhượng vốn và chứng khoán.

Thu nhập được miễn thuế bao gồm thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và sản xuất muối trong các trường hợp đáp ứng điều kiện, thu nhập từ chuyển giao công nghệ đáp ứng điều kiện, lợi nhuận nhận được từ Quỹ Hỗ trợ đầu tư, thu nhập từ việc chuyển nhượng lần đầu tín chỉ các-bon và kết

quả giảm phát thải của doanh nghiệp được cấp, lãi trái phiếu xanh và thu nhập từ chuyển nhượng lần đầu trái phiếu xanh, và, như trước đây, cổ tức và lợi nhuận được chia từ doanh nghiệp Việt Nam khác từ lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp đó. Do đó, công ty mẹ Việt Nam nhận cổ tức từ các công ty con Việt Nam mà không phải nộp thêm thuế TNDN.

Chi phí được trừ: các điều kiện mà mọi khoản chi phí phải đáp ứng

Một khoản chi phí được trừ nếu thực tế phát sinh và liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp và, đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên cho mỗi lần thanh toán, đã bao gồm thuế GTGT, có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Ngưỡng 5 triệu đồng, thống nhất với quy định về thuế GTGT, thay thế ngưỡng 20 triệu đồng trước đây và áp dụng từ ngày 15/12/2025. Trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ của cá nhân hoặc hộ kinh doanh không có hóa đơn và được lập bảng kê theo mẫu quy định (Mẫu số 02/TNDN), các khoản thanh toán từ 5 triệu đồng trở lên cho mỗi người trong một ngày cũng phải được thực hiện bằng hình thức không dùng tiền mặt. Khoản chi phí được ghi nhận trước khi thanh toán vẫn được trừ nếu có hợp đồng và biên bản giao nhận, với điều kiện chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt được lập khi thanh toán; nếu khoản chi phí đó không bao giờ được thanh toán bằng hình thức không dùng tiền mặt, phần chi phí đã trừ sẽ bị điều chỉnh giảm.

Nghị định số 320/2025/NĐ-CP cũng yêu cầu khoản chi phí phải tuân thủ pháp luật chuyên ngành điều chỉnh khoản chi đó. Tiền làm thêm giờ vượt quá giới hạn của Bộ luật Lao động, và chi phí quảng cáo sản phẩm bị cấm hoặc sản phẩm phải đăng ký hoặc được chấp thuận nhưng chưa được đăng ký hoặc chấp thuận, được nêu làm ví dụ về các khoản chi phí không đáp ứng điều kiện này. Ngược lại, nghị định cho phép rõ ràng các khoản chi phí phát sinh mà không có doanh thu tương ứng trong kỳ, như chi phí dự thầu không trúng thầu và chi phí nghiên cứu thị trường cho sản phẩm mới, với các chứng từ do Thông tư số 20/2026/TT-BTC quy định; chi phí cho người lao động nước ngoài được công ty trong tập đoàn biệt phái theo thỏa thuận cử hoặc điều chuyển lao động; khoản đóng góp vào quỹ hưu trí bổ sung, quỹ hưu trí tự nguyện và bảo hiểm nhân thọ cho người lao động tối đa 5 triệu đồng/người/năm; khoản tài trợ đáp ứng điều kiện; và chi phí nghiên cứu và phát triển, được trừ tối đa 200% chi phí thực tế đáp ứng điều kiện với điều kiện phần chi phí được trừ thêm không làm phát sinh lỗ.

Chi phí không được trừ

Luật liệt kê các khoản chi phí không bao giờ được trừ và các khoản chi phí chỉ được trừ trong giới hạn nhất định. Trên thực tế, những khoản thường bị loại khi kiểm tra thuế tại doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài gồm: chi phí không có hóa đơn hợp pháp hoặc không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt trong trường hợp bắt buộc phải có; tiền phạt vi phạm hành chính, tiền chậm nộp và các khoản phạt dưới mọi hình thức; lãi vay trả cho bên cho vay không phải là tổ chức tín dụng đối với phần lãi suất vượt mức trần theo Bộ luật Dân sự; chi phí lãi vay thuần vượt quá 30% EBITDA đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, theo Nghị định số 255/2026/NĐ-CP; khấu hao tài sản không sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoặc vượt mức Bộ Tài chính quy định, ví dụ đối với xe ô tô chở người; các khoản dự phòng không được trích lập theo quy định của Bộ Tài chính; các khoản từ thiện và tài trợ ngoài các trường hợp đáp ứng điều kiện; các khoản chi được bù đắp bằng nguồn khác, như chi phí của dự án được tài trợ bằng nguồn viện trợ; thuế GTGT đầu vào đã được khấu trừ hoặc hoàn; và chính thuế TNDN.

Hai nhóm chi phí khác thường gây tranh chấp đối với các tập đoàn. Phí quản lý, tiền bản quyền và phí dịch vụ trả cho các bên có quan hệ liên kết chỉ được trừ nếu dịch vụ đã thực sự được cung cấp, mang lại lợi ích cho doanh nghiệp Việt Nam và được định giá theo nguyên tắc giao dịch độc lập; cơ quan thuế yêu cầu cung cấp hợp đồng, bằng chứng về dịch vụ và căn cứ tính phí, và sẽ điều chỉnh giá giao dịch liên kết nếu thiếu các tài liệu này (Giao dịch liên kết, chi phí lãi vay và thuế tối thiểu toàn cầu). Các khoản thanh toán cho nhà cung cấp nước ngoài cũng cần có thuế nhà thầu nước ngoài đã được khai tương ứng, nội dung mà cơ quan thuế sẽ đối chiếu khi kiểm tra.

Khấu hao

Tài sản cố định được trích khấu hao theo chế độ quản lý tài sản cố định của Bộ Tài chính, thông thường theo phương pháp đường thẳng trong thời gian sử dụng do Bộ Tài chính quy định cho từng loại tài sản; phần khấu hao nhanh hơn mức thời gian sử dụng cho phép sẽ bị loại khỏi chi phí được trừ. Khấu hao chỉ được trừ đối với tài sản thuộc sở hữu của doanh nghiệp, được sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và có chứng từ hợp pháp chứng minh việc hình thành tài sản; Thông tư số 20/2026/TT-BTC xác nhận rằng khấu hao của tài sản cho thuê trong thời gian chưa có người thuê vẫn được trừ nếu có chứng từ chứng minh quyền sở hữu. Khấu hao nhanh là một hình thức ưu đãi dành cho các dự án đáp ứng điều kiện theo Luật Đầu tư. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ dần; quyền sử dụng đất không thời hạn thì không được phân bổ. Tài sản góp vốn được khấu hao theo giá trị ghi nhận trong hồ sơ góp vốn (Vốn điều lệ và góp vốn).

Chuyển lỗ

Lỗ tính thuế được chuyển sang và bù trừ vào thu nhập tính thuế trong thời hạn tối đa năm năm liên tục kể từ năm tiếp theo năm phát sinh lỗ; không được chuyển lỗ ngược về các năm trước và không có cơ chế bù trừ lỗ giữa các doanh nghiệp Việt Nam trong cùng tập đoàn. Theo Nghị định số 320/2025/NĐ-CP, lỗ từ hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường và lỗ từ chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng dự án đầu tư và chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư nay được bù trừ lẫn nhau, điều mà các quy định trước đây hạn chế. Tuy nhiên, lỗ không được bù trừ vào lợi nhuận đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN trong trường hợp pháp luật yêu cầu phần lợi nhuận đó phải được xác định riêng. Các khoản lỗ phát sinh trước khi nghị định có hiệu lực được sử dụng theo quy định mới nếu vẫn còn trong thời hạn năm năm.

Hạch toán riêng thu nhập được hưởng ưu đãi

Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi đối với một dự án hoặc hoạt động nhưng không được hưởng đối với dự án hoặc hoạt động khác phải hạch toán riêng thu nhập của từng dự án, hoạt động, để thuế suất ưu đãi hoặc miễn thuế chỉ được áp dụng cho phần thu nhập đáp ứng điều kiện. Các chi phí chung không thể hạch toán riêng cho một hoạt động được phân bổ theo tiêu chí hợp lý, thông thường theo tỷ lệ doanh thu. Theo quy định mới, ưu đãi theo địa bàn đối với dự án sản xuất được áp dụng cả với sản phẩm bán ra ngoài địa bàn được hưởng ưu đãi, nhưng đối với hoạt động thương mại và dịch vụ, ưu đãi chỉ áp dụng cho thu nhập phát sinh tại địa bàn đó. Dự án đầu tư mở rộng đề nghị hưởng ưu đãi riêng phải thông báo vốn đầu tư đăng ký cho cơ quan thuế chậm nhất vào thời hạn quyết toán thuế TNDN của năm đầu tiên thực

hiện dự án, và phải thông báo mọi thay đổi sau đó đối với số vốn này (Thông tư số 20/2026/TT-BTC). Doanh nghiệp kinh doanh nhiều hoạt động mà không hạch toán riêng có nguy cơ mất ưu đãi trên toàn bộ thu nhập; các điều kiện được hưởng ưu đãi được trình bày tại mục [Ưu đãi đầu tư](#).

Khai và nộp thuế TNDN trong năm

- 1

Xác định kỳ tính thuế và phương pháp

Kỳ tính thuế là năm dương lịch, trừ trường hợp doanh nghiệp đã đăng ký năm tài chính kết thúc vào ngày cuối cùng của một quý khác. Thuế TNDN theo cơ chế tự khai, tự nộp: doanh nghiệp tự xác định số thuế phải nộp và ưu đãi được hưởng, và cơ quan thuế kiểm tra sau.
- 2

Tạm nộp thuế TNDN hằng quý

Thuế TNDN tạm nộp được nộp mà không phải nộp tờ khai, chậm nhất vào ngày thứ 30 của tháng đầu quý sau. Tổng số thuế tạm nộp của bốn quý phải đạt ít nhất 80% số thuế phải nộp theo quyết toán năm; phần chênh lệch thiếu phải chịu tiền chậm nộp 0,03%/ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế quý IV.
- 3

Khóa sổ kế toán và kiểm toán báo cáo tài chính

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải kiểm toán báo cáo tài chính năm bởi một doanh nghiệp kiểm toán độc lập được phép hoạt động tại Việt Nam. Việc xác định số thuế bắt đầu từ lợi nhuận đã được kiểm toán.
- 4

Lập bảng tính thuế

Cộng lại các khoản chi phí không được trừ, trừ thu nhập được miễn thuế, chuyển lỗ của các năm trước theo thứ tự thời gian, tách riêng thu nhập được hưởng ưu đãi và không được hưởng ưu đãi, và áp dụng thuế suất. Các tập đoàn bổ sung thông tin về giao dịch liên kết theo yêu cầu của Nghị định số 255/2026/NĐ-CP và đối chiếu chi phí lãi vay thuần với mức trần 30%.
- 5

Nộp hồ sơ quyết toán năm

Nộp tờ khai quyết toán thuế TNDN, kèm báo cáo tài chính đã được kiểm toán và các phụ lục, chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng thứ ba kể từ ngày kết thúc năm tài chính (ngày 31/3 đối với doanh nghiệp có năm tài chính theo năm dương lịch), bằng phương thức điện tử qua cổng thông tin của cơ quan thuế, và nộp số thuế còn thiếu trong cùng thời hạn.
- 6

Lưu giữ hồ sơ phục vụ kiểm tra

Lưu giữ hóa đơn, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, hợp đồng, bảng tính khấu hao, bảng tính chuyển lỗ và tài liệu chứng minh điều kiện ưu đãi. Cơ quan thuế có thể ấn định lại và truy thu số thuế nộp thiếu trong thời hạn tối đa 10 năm về trước kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm (Điều 44 Luật số 108/2025/QH15); xem mục [Quản lý thuế, kiểm tra thuế và tranh chấp](#).

Thuế suất thuế TNDN và các thông số chi phối việc tính thuế (tháng 10/2026)

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Thuế suất phổ thông	20%	Luật số 67/2025/QH15

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Doanh nghiệp nhỏ	15% (doanh thu không quá 3 tỷ đồng); 17% (doanh thu không quá 50 tỷ đồng)	Luật số 67/2025/QH15; Nghị định số 320/2025/NĐ-CP
Miễn thuế cho doanh nghiệp có quy mô nhỏ nhất	Doanh thu từ 1 tỷ đồng trở xuống, từ kỳ tính thuế năm 2026, nếu đáp ứng điều kiện	Luật số 09/2026/QH16; Nghị định số 141/2026/NĐ-CP
Dầu khí	Từ 25% đến 50% tùy theo hợp đồng; 32% đối với lô dầu khí được hưởng ưu đãi; 25% đối với lô dầu khí được hưởng ưu đãi đặc biệt	Luật số 67/2025/QH15
Khoáng sản quý hiếm	50%; 40% nếu phần lớn diện tích thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Luật số 67/2025/QH15
Ngưỡng thanh toán không dùng tiền mặt để được trừ chi phí	5 triệu đồng mỗi lần thanh toán, đã bao gồm thuế GTGT, từ ngày 15/12/2025	Nghị định số 320/2025/NĐ-CP; Thông tư số 20/2026/TT-BTC
Nghiên cứu và phát triển	Được trừ tối đa 200% chi phí đáp ứng điều kiện, không được làm phát sinh lỗ	Nghị định số 320/2025/NĐ-CP
Chuyển lỗ	Tối đa 5 năm; không được chuyển lỗ về các năm trước	Luật số 67/2025/QH15
Tạm nộp thuế	Hàng quý, chậm nhất vào ngày 30 của tháng đầu quý sau; tối thiểu 80% số thuế phải nộp theo quyết toán	Luật số 108/2025/QH15 và nghị định hướng dẫn thi hành
Quyết toán năm	Ngày cuối cùng của tháng thứ ba kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Luật số 108/2025/QH15

VÍ DỤ MINH HỌA

Tính thuế TNDN cho một doanh nghiệp sản xuất có vốn nước ngoài không được hưởng ưu đãi

Một công ty TNHH do nhà đầu tư Nhật Bản sở hữu tại Đồng Nai sản xuất bao bì cho khách hàng xuất khẩu và trong nước. Năm tài chính 2026 theo năm dương lịch; doanh thu 180 tỷ đồng, do đó áp dụng thuế suất 20%; không được hưởng ưu đãi thuế TNDN; không có khoản vay từ bên liên kết. Các số liệu chỉ mang tính minh họa và đã được đơn giản hóa, không phải là bảng tính thuế của bất kỳ doanh nghiệp thực tế nào.

Lợi nhuận kế toán trước thuế đã được kiểm toán	14.000 triệu đồng.
Cộng: các khoản không được trừ	Tiền phạt vi phạm hành chính do nộp chậm báo cáo môi trường 150 triệu đồng; các khoản mua hàng từ 5 triệu đồng trở lên thanh toán bằng tiền mặt 220 triệu đồng; lãi vay từ tổ chức không phải là tổ chức tín dụng vượt mức trần theo Bộ luật Dân sự 80 triệu đồng; khoản dự phòng hàng tồn kho chậm luân chuyển không được trích lập theo quy định của Bộ Tài chính 300 triệu đồng; chi phí tiếp khách không có hóa đơn hợp pháp 250 triệu đồng. Tổng cộng 1.000 triệu đồng.

Trừ: thu nhập được miễn thuế	Cổ tức nhận được từ một công ty liên kết tại Việt Nam được chia từ lợi nhuận sau thuế 500 triệu đồng.
Thu nhập chịu thuế	$14.000 + 1.000 - 500 = 14.500$ triệu đồng.
Lỗ được chuyển từ các năm trước	2.000 triệu đồng phát sinh năm 2023, còn trong thời hạn năm năm. Thu nhập tính thuế 12.500 triệu đồng.
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	2.500 triệu đồng.
Tạm nộp thuế	Quý I đến quý III: mỗi quý 450 triệu đồng (1.350 triệu đồng) nộp chậm nhất vào các ngày 30/4, 30/7 và 30/10/2026; quý IV: 650 triệu đồng nộp chậm nhất vào ngày 30/01/2027. Tổng cộng 2.000 triệu đồng, đúng bằng 80% số thuế phải nộp theo quyết toán, do đó không phát sinh tiền chậm nộp đối với các lần tạm nộp.
Quyết toán	Tờ khai và báo cáo tài chính đã được kiểm toán được nộp và số thuế còn phải nộp 500 triệu đồng được nộp chậm nhất vào ngày 31/3/2027.
Nếu số thuế tạm nộp bị thiếu	Nếu tổng số thuế tạm nộp của bốn quý là 1.800 triệu đồng, phần thiếu 200 triệu đồng so với mức tối thiểu 80% sẽ phải chịu tiền chậm nộp 0,03%/ngày kể từ ngày 30/01/2027 đến ngày nộp: khoảng 3,6 triệu đồng tính đến ngày 31/3.

Phần lớn các khoản phải cộng lại có thể tránh được: các khoản mua hàng thanh toán bằng tiền mặt và chi phí tiếp khách không có chứng từ lẽ ra đã được trừ nếu được thanh toán không dùng tiền mặt và có hóa đơn điện tử hợp pháp.

Nếu doanh nghiệp được hưởng thuế suất ưu đãi 17% đối với một dòng sản phẩm, thu nhập của dòng sản phẩm đó sẽ được xác định riêng và khoản lỗ năm 2023 không được bù trừ vào thu nhập đó trong trường hợp pháp luật yêu cầu xác định riêng.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về thuế thu nhập doanh nghiệp

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam theo thuế suất nào?

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài áp dụng thuế suất giống như doanh nghiệp trong nước: 20% trên thu nhập tính thuế theo Luật số 67/2025/QH15, hoặc 15% nếu tổng doanh thu năm không quá 3 tỷ đồng và 17% nếu không quá 50 tỷ đồng. Từ năm 2026, doanh nghiệp có doanh thu từ 1 tỷ đồng trở xuống được miễn thuế, nếu đáp ứng các điều kiện. Dự án được hưởng ưu đãi có thể được áp dụng thuế suất 10% hoặc 17%.

Lỗ tính thuế có được chuyển ngược về các năm trước hoặc chuyển cho công ty khác trong tập đoàn không?

Không. Lỗ tính thuế được chuyển sang các năm sau trong thời hạn tối đa năm năm liên tục và được bù trừ vào thu nhập tính thuế của các năm sau; không được chuyển lỗ ngược về các năm trước và không có cơ chế bù trừ lỗ giữa các doanh nghiệp Việt Nam trong cùng tập đoàn. Kể từ khi Nghị định số 320/2025/NĐ-CP có hiệu lực, lỗ từ hoạt động kinh doanh thông thường và lỗ từ chuyển nhượng bất động sản hoặc chuyển nhượng dự án được bù trừ lẫn nhau, nhưng không được bù trừ vào lợi nhuận được hưởng ưu đãi đã được xác định riêng.

Chi phí thanh toán bằng tiền mặt có được trừ không?

Chi phí thanh toán bằng tiền mặt chỉ được trừ khi giá trị dưới 5 triệu đồng mỗi lần thanh toán, đã bao gồm thuế GTGT, và phải có hóa đơn hợp pháp. Từ ngày 15/12/2025, khoản mua hàng hóa, dịch vụ từ 5 triệu đồng trở lên phải được thanh toán bằng chuyển khoản ngân hàng hoặc hình thức không dùng tiền mặt khác mới được trừ, theo Nghị định số 320/2025/NĐ-CP. Ngưỡng này cũng áp dụng đối với việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Quy định miễn thuế cho doanh nghiệp có doanh thu đến 1 tỷ đồng có giúp ích cho công ty con nhỏ của một tập đoàn nước ngoài không?

Có thể, nhưng cần kiểm tra các điều kiện trước. Luật số 09/2026/QH16 và Nghị định số 141/2026/NĐ-CP miễn thuế cho doanh nghiệp có doanh thu từ 1 tỷ đồng trở xuống từ kỳ tính thuế năm 2026, nhưng các điều kiện loại trừ một số trường hợp có quan hệ liên kết, do đó một công ty trong tập đoàn được thành lập chủ yếu để phục vụ các công ty liên kết có thể không đáp ứng điều kiện.

Khi nào doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam?

Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam khi tiến hành hoạt động kinh doanh thông qua một địa điểm cố định như chi nhánh, văn phòng, nhà máy hoặc công trường, cung cấp dịch vụ thông qua nhân sự có mặt tại Việt Nam, hoặc hoạt động thông qua một đại lý thường xuyên giao kết hợp đồng nhân danh doanh nghiệp. Hiệp định thuế thường thu hẹp tiêu chí này bằng giới hạn về số ngày và thời gian; Thông tư số 95/2026/TT-BTC cũng đề cập đến nền tảng số và văn phòng đại diện.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Quyết toán năm 2026, có thời hạn chậm nhất vào ngày 31/3/2027 đối với doanh nghiệp có năm tài chính theo năm dương lịch, là lần quyết toán cả năm đầu tiên theo Nghị định số 320/2025/NĐ-CP, Thông tư số 20/2026/TT-BTC và quy định miễn thuế cho doanh nghiệp có doanh thu đến 1 tỷ đồng; dự kiến cơ quan thuế sẽ kiểm tra chặt chẽ chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt và các điều kiện liên quan đến quan hệ liên kết của quy định miễn thuế.
- Thuế suất thuế GTGT tạm thời 8% hết hiệu lực vào ngày 31/12/2026 trừ khi được gia hạn, điều này làm thay đổi chi phí thuế GTGT của các khoản mua vào không được khấu trừ và do đó làm thay đổi chi phí được trừ của các doanh nghiệp không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào; xem mục [Thuế GTGT và hóa đơn điện tử](#).
- Hướng dẫn của OECD về thuế tối thiểu toàn cầu tiếp tục được hoàn thiện và Nghị định số 236/2025/NĐ-CP có thể được sửa đổi cho phù hợp, điều này sẽ ảnh hưởng đến mức độ các ưu đãi của Việt Nam còn phát huy tác dụng đối với các tập đoàn lớn; xem mục [Giao dịch liên kết, chi phí lãi vay và thuế tối thiểu toàn cầu](#).

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Corporate income tax (CIT)	Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)	Thuế đánh trên lợi nhuận của doanh nghiệp theo Luật số 67/2025/QH15.
Taxable income	Thu nhập chịu thuế	Doanh thu trừ chi phí được trừ, cộng các khoản thu nhập khác.
Assessable income	Thu nhập tính thuế	Thu nhập chịu thuế trừ thu nhập được miễn thuế và các khoản lỗ được kết chuyển; là cơ sở để áp dụng thuế suất.
Deductible expense	Chi phí được trừ	Khoản chi phí đáp ứng các điều kiện về mục đích kinh doanh, hóa đơn và thanh toán không dùng tiền mặt.
Non-cash payment voucher	Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt	Chứng từ ngân hàng bắt buộc đối với các khoản mua hàng hóa, dịch vụ từ 5 triệu đồng trở lên.
Permanent establishment	Cơ sở thường trú	Địa điểm cố định, công trường, sự hiện diện để cung cấp dịch vụ hoặc đại lý phụ thuộc mà qua đó doanh nghiệp nước ngoài tiến hành hoạt động kinh doanh tại Việt Nam.
Loss carry-forward	Chuyển lỗ	Việc bù trừ lỗ tính thuế vào thu nhập tính thuế của năm tiếp theo.
Provisional CIT	Tạm nộp thuế TNDN	Các khoản nộp trước hằng quý, tổng số phải đạt 80% số thuế phải nộp của năm.
CIT finalisation	Quyết toán thuế TNDN	Tờ khai năm, có thời hạn nộp chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng thứ ba kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Thuế suất thuế TNDN, quy định về chi phí, quy định về chuyển lỗ và các ưu đãi là như nhau đối với doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Điều 5 Luật Đầu tư và Luật Thuế TNDN không phân biệt theo hình thức sở hữu. Khác biệt nằm ở những điểm khác: doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm, và cổ đông nước ngoài của doanh nghiệp bị đánh thuế khi thoái vốn theo mức 2% trên tổng giá chuyển nhượng thay vì trên phần thu nhập chênh lệch. Doanh nghiệp nước ngoài không có doanh nghiệp tại Việt Nam bị đánh thuế thông qua cơ sở thường trú hoặc thông qua thuế nhà thầu nước ngoài.

LƯU Ý

- Các khoản mua hàng từ 5 triệu đồng trở lên thanh toán bằng tiền mặt, hoặc hóa đơn nhận từ nhà cung cấp mà sau đó bị xác định là không hợp pháp; cả hai trường hợp đều không được trừ chi phí.
- Phí quản lý và tiền bản quyền trả cho công ty mẹ mà không có hợp đồng bằng văn bản, bằng chứng về dịch vụ và căn cứ xác định giá; đây là khoản đầu tiên được xem xét khi kiểm tra thuế.
- Số thuế TNDN tạm nộp thấp hơn 80% số thuế phải nộp theo quyết toán, điều mà cơ quan thuế phát hiện tự động và tính tiền chậm nộp kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế quý IV.
- Gộp chung hoạt động được hưởng ưu đãi và hoạt động không được hưởng ưu đãi, điều này có thể làm mất ưu đãi và hạn chế việc chuyển lỗ.
- Nhân sự biệt phái, đại lý hoặc văn phòng đại diện tạo ra cơ sở thường trú của công ty mẹ nước ngoài, dẫn đến việc lợi nhuận của công ty mẹ phải chịu thuế tại Việt Nam.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15; Luật số 09/2026/QH16; Nghị định số 320/2025/NĐ-CP; Nghị định số 141/2026/NĐ-CP — <https://vbpl.vn>
- Bộ Tài chính: Thông tư số 20/2026/TT-BTC và Thông tư số 21/2026/TT-BTC — <https://mof.gov.vn>
- Cục Thuế (tờ khai thuế TNDN, khai thuế điện tử và hướng dẫn) — <https://gdt.gov.vn>
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ (chinhphu.vn): văn bản pháp luật — <https://chinhphu.vn>

Thuế GTGT và hóa đơn điện tử: Luật Thuế GTGT năm 2024, thuế suất và đối tượng không chịu thuế, giảm thuế suất còn 8%, phương pháp khấu trừ và phương pháp trực tiếp, khấu trừ và hoàn thuế GTGT đầu vào, hóa đơn điện tử và nhà cung cấp dịch vụ số nước ngoài

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHẮM

- Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 áp dụng từ ngày 01/7/2025, được hướng dẫn chi tiết bởi Nghị định số 181/2025/NĐ-CP và Thông tư số 69/2025/TT-BTC, và được sửa đổi, bổ sung từ ngày 01/01/2026 bởi Luật số 149/2025/QH15; thuế suất gồm 10%, 5% và 0%, cùng danh mục đối tượng không chịu thuế.
- Nghị quyết số 204/2025/QH15 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP giảm thuế suất 10% xuống 8% đến hết ngày 31/12/2026, trừ viễn thông, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, kim loại, phần lớn sản phẩm khai khoáng và hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.
- Phương pháp khấu trừ thuế là bắt buộc khi doanh thu hằng năm đạt từ 1 tỷ đồng; thuế GTGT đầu vào chỉ được khấu trừ khi có hóa đơn hợp pháp và, đối với khoản mua từ 5 triệu đồng trở lên đã bao gồm thuế GTGT, có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.
- Doanh nghiệp xuất khẩu, dự án đầu tư và doanh nghiệp chỉ cung cấp hàng hóa chịu thuế suất 5% được đề nghị hoàn thuế khi số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết đạt từ 300 triệu đồng; từ ngày 01/01/2026, việc hoàn thuế không còn phụ thuộc vào việc người bán đã kê khai, nộp thuế GTGT đối với các hóa đơn đề nghị hoàn hay chưa (Luật số 149/2025/QH15).
- Mọi hóa đơn đều là hóa đơn điện tử theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 01/6/2025, trong đó bổ sung hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, thời điểm lập hóa đơn xuất khẩu và việc nhà cung cấp nước ngoài tự nguyện sử dụng hóa đơn điện tử.

Văn bản pháp luật và cơ quan quản lý

Thuế giá trị gia tăng (thuế GTGT) được tính trên hàng hóa, dịch vụ cung cấp và tiêu dùng tại Việt Nam và trên hàng hóa nhập khẩu. Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 thay thế luật năm 2008 từ ngày 01/7/2025, và được hướng dẫn chi tiết ngay trong ngày đó bởi Nghị định số 181/2025/NĐ-CP và Thông tư số 69/2025/TT-BTC, đồng thời thay thế các quy định về thuế GTGT tại các thông tư trước đây, bao gồm quy định đối với nhà thầu nước ngoài tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC. Luật số 90/2025/QH15, cũng có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, bổ sung hàng hóa xuất khẩu tại chỗ vào danh mục hàng hóa được

áp dụng thuế suất 0%. Luật số 149/2025/QH15, được thông qua ngày 11/12/2025 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, đã sửa đổi, bổ sung luật năm 2024: doanh nghiệp, hợp tác xã mua sản phẩm trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và khai thác thủy sản chưa chế biến hoặc chỉ qua sơ chế thông thường và bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác thì không phải kê khai, nộp thuế GTGT đối với việc bán đó nhưng vẫn được khấu trừ thuế GTGT đầu vào (việc bán các sản phẩm này cho hộ gia đình, cá nhân kinh doanh và người tiêu dùng chịu thuế suất 5%); mức doanh thu hằng năm mà dưới mức đó hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không thuộc diện chịu thuế GTGT được nâng từ 200 triệu đồng lên 500 triệu đồng; và điều kiện hoàn thuế liên quan đến việc tuân thủ của chính người bán đã được bãi bỏ. Nghị định số 359/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 đã sửa đổi, bổ sung Nghị định số 181/2025/NĐ-CP cho phù hợp. Thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ trong nước do Cục Thuế và các cơ quan thuế cấp tỉnh quản lý; thuế GTGT hàng nhập khẩu do Cục Hải quan thu tại cửa khẩu, cùng với thuế nhập khẩu (Hải quan và thuế nhập khẩu).

Doanh nghiệp được đăng ký thuế tự động khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vì mã số doanh nghiệp đồng thời là mã số thuế; không có ngưỡng đăng ký thuế GTGT riêng đối với doanh nghiệp (Câu hỏi thường gặp số 22). Trước khi lập hóa đơn đầu tiên, doanh nghiệp phải đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, như được giải thích dưới đây và tại mục Các bước thành lập doanh nghiệp.

Thuế suất và đối tượng không chịu thuế

Thuế suất phổ thông là **10%**. Thuế suất **5%** áp dụng đối với các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu được liệt kê trong luật, bao gồm nước sạch, phân bón (chuyển từ đối tượng không chịu thuế sang thuế suất 5% theo luật năm 2024), giáo cụ, thiết bị y tế và thuốc chữa bệnh, một số sản phẩm và dịch vụ nông nghiệp, và nhà ở xã hội. Thuế suất **0%** áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, bao gồm hàng hóa bán vào doanh nghiệp chế xuất và khu phi thuế quan, vận tải quốc tế, và dịch vụ tiêu dùng ngoài Việt Nam; Nghị định số 181/2025/NĐ-CP yêu cầu phải có hợp đồng, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt và, đối với hàng hóa, tờ khai hải quan, đồng thời xác nhận rằng dịch vụ vận tải và bốc xếp cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu đáp ứng điều kiện áp dụng thuế suất 0%.

Hàng hóa, dịch vụ không thuộc diện chịu thuế GTGT, thường được gọi là đối tượng không chịu thuế, không được tính thuế GTGT đầu ra và thuế GTGT đầu vào liên quan không được khấu trừ. Các đối tượng này bao gồm dịch vụ cấp tín dụng, phần lớn dịch vụ tài chính, chứng khoán và phái sinh, bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe, dịch vụ y tế, dạy học và dạy nghề, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển giao công nghệ và chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật chuyên ngành, sản phẩm nông nghiệp chưa qua chế biến ở khâu sản xuất, và hàng hóa nhập khẩu cho mục đích nhân đạo hoặc quốc phòng. Doanh nghiệp vừa có hàng hóa, dịch vụ chịu thuế vừa có hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế phải phân bổ thuế GTGT đầu vào, thông thường theo tỷ lệ doanh thu.

Thuế suất được xác định theo bản chất của hàng hóa, dịch vụ, không theo người cung cấp. Hợp đồng hỗn hợp mà các phần có thể tách riêng được tính thuế theo từng phần; trường hợp không thể tách riêng, hướng dẫn áp dụng thuế suất cao hơn. Tranh chấp về thuế suất thường phát sinh đối với dịch vụ trọn gói, phần mềm kèm dịch vụ triển khai, và hàng hóa kèm dịch vụ lắp đặt.

Thuế suất 8% đến hết ngày 31/12/2026

Nghị quyết số 204/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP giảm thuế suất 10% xuống **8%** từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026. Việc giảm thuế không áp dụng đối với viễn thông, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, phần lớn sản phẩm khai khoáng, và hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt; đối với các nhóm này, thuế suất 10% tiếp tục được áp dụng. Doanh nghiệp áp dụng phương pháp tính trực tiếp được giảm tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu. Thuế suất giảm được thể hiện trên một dòng riêng của hóa đơn điện tử và phải được áp dụng ở tất cả các khâu trong chuỗi cung ứng đối với hàng hóa đáp ứng điều kiện.

Khó khăn trên thực tế là việc phân loại. Phụ lục I của nghị định liệt kê hàng hóa bị loại trừ theo mã HS, và nhà cung cấp hàng hóa hỗn hợp có thể phải áp dụng cả hai mức thuế suất trên cùng một hóa đơn. Hợp đồng có giá cho việc giao hàng trong năm 2027 nên nêu rõ giá đã hay chưa bao gồm thuế GTGT, vì trừ khi việc giảm thuế được gia hạn, thuế suất sẽ trở lại mức 10% đối với hàng hóa, dịch vụ cung cấp từ ngày 01/01/2027.

Phương pháp khấu trừ và phương pháp trực tiếp

Theo **phương pháp khấu trừ**, doanh nghiệp tính thuế GTGT đầu ra trên hóa đơn và khấu trừ số thuế GTGT đã trả khi mua hàng hóa, dịch vụ và nhập khẩu, nộp phần chênh lệch hoặc chuyển khấu trừ sang kỳ sau. Phương pháp khấu trừ là bắt buộc đối với doanh nghiệp có doanh thu hằng năm đạt từ 1 tỷ đồng, và trên thực tế doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mới thành lập đăng ký áp dụng phương pháp này ngay từ đầu, vì khách hàng yêu cầu hóa đơn GTGT và vì doanh nghiệp muốn được khấu trừ thuế GTGT đối với chi phí thành lập. Theo **phương pháp trực tiếp**, được áp dụng đối với doanh nghiệp nhỏ hơn, hộ kinh doanh và hoạt động kinh doanh vàng, bạc, đá quý, thuế GTGT được tính bằng tỷ lệ % trên doanh thu (1% đối với phân phối, cung cấp hàng hóa, 5% đối với dịch vụ, 3% đối với sản xuất, vận tải và xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu, 2% đối với hoạt động kinh doanh khác) và không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Tờ khai thuế GTGT được nộp theo tháng chậm nhất vào ngày 20 của tháng tiếp theo, hoặc theo quý chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng đầu quý sau nếu doanh thu năm trước từ 50 tỷ đồng trở xuống; doanh nghiệp mới thành lập khai thuế theo quý trong năm đầu tiên. Lịch khai thuế được trình bày tại mục Lịch tuân thủ sau khi được cấp phép.

Khấu trừ thuế GTGT đầu vào

Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ nếu đáp ứng bốn điều kiện. Hàng hóa, dịch vụ mua vào phải được sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT. Doanh nghiệp phải có hóa đơn điện tử hợp pháp, hoặc chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu, thể hiện số thuế GTGT. Đối với khoản mua **từ 5 triệu đồng trở lên, đã bao gồm thuế GTGT**, doanh nghiệp phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt; thanh toán bằng cổ phiếu hoặc trái phiếu được chấp nhận nếu hợp đồng có quy định. Và hóa đơn phải được kê khai trong kỳ nhận được hóa đơn, hoặc kê khai bổ sung sau đó trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra. Trường hợp thanh toán chậm, thuế được khấu trừ khi nhận được hóa đơn nhưng sẽ bị điều chỉnh giảm nếu sau đó việc thanh toán được thực hiện bằng tiền mặt.

Luật năm 2024 bổ sung một điều kiện hoàn thuế gây khó khăn cho người mua: người bán phải đã kê khai và nộp thuế GTGT đối với các hóa đơn đề nghị hoàn (điểm c khoản 9 Điều 15). Luật số 149/2025/QH15 đã bãi bỏ điều kiện này từ ngày 01/01/2026, và Nghị định số 359/2025/NĐ-CP cũng áp dụng thay đổi này đối với hồ sơ đề nghị hoàn thuế đã tiếp nhận trước ngày đó nhưng chưa được giải quyết. Việc thẩm định nhà cung cấp vẫn có ý nghĩa quan trọng, vì hóa đơn của nhà cung cấp không tồn tại hoặc không hoạt động vẫn có thể bị loại khi kiểm tra thuế, do đó việc chỉ thanh toán khi có hóa đơn hợp lệ và điều khoản bồi hoàn trong hợp đồng đối với hóa đơn không hợp lệ vẫn là một phần của hoạt động mua sắm thông thường. Thuế GTGT đầu vào của tài sản và chi phí sử dụng cho hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế, của các khoản mua thanh toán bằng tiền mặt vượt ngưỡng, và của hóa đơn từ nhà cung cấp đã ngừng hoạt động tại địa chỉ đăng ký thì không được khấu trừ.

Hoàn thuế GTGT

Số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết thông thường được chuyển sang kỳ sau. Doanh nghiệp được đề nghị hoàn thuế trong các trường hợp được quy định tại Điều 15 Luật số 48/2024/QH15 và Mục 3 Chương III Nghị định số 181/2025/NĐ-CP. **Doanh nghiệp xuất khẩu** được đề nghị hoàn thuế khi số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu đạt từ 300 triệu đồng trong tháng hoặc quý. **Dự án đầu tư mới**, hoặc dự án đầu tư mở rộng, đang trong giai đoạn đầu tư được đề nghị hoàn thuế khi số thuế GTGT đầu vào lũy kế đạt từ 300 triệu đồng; các dự án bắt đầu trước ngày 01/7/2025 và vẫn đang trong giai đoạn đầu tư được áp dụng quy định mới. Doanh nghiệp chỉ cung cấp **hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất 5%** được đề nghị hoàn thuế khi số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết đạt từ 300 triệu đồng sau 12 tháng liên tục hoặc bốn quý liên tục. Việc hoàn thuế cũng được thực hiện khi giải thể, phá sản và trong một số trường hợp theo điều ước quốc tế và viện trợ.

Người đề nghị hoàn thuế phải áp dụng phương pháp khấu trừ, thực hiện chế độ kế toán đầy đủ, có tài khoản ngân hàng đăng ký theo mã số thuế và đáp ứng các điều kiện khấu trừ nêu trên; từ ngày 01/01/2026, người đề nghị hoàn thuế không còn phải chứng minh người bán đã kê khai, nộp thuế GTGT đối với các hóa đơn đề nghị hoàn. Việc hoàn thuế bị từ chối trong các trường hợp pháp luật loại trừ, mà trên thực tế bao gồm dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện chưa được cấp phép, và cơ quan thuế phân loại từng hồ sơ thành hồ sơ hoàn thuế trước, kiểm tra sau hoặc kiểm tra trước, hoàn thuế sau tùy theo mức độ rủi ro. Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 quy định việc giải quyết hoàn thuế tự động trên cơ sở dữ liệu điện tử khi các tiêu chí rủi ro cho phép.

Thủ tục đề nghị hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư mới

1 Hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào của dự án

Hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào của dự án với các hoạt động kinh doanh khác của doanh nghiệp, và lưu giữ hóa đơn điện tử và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với từng khoản mua từ 5 triệu đồng trở lên.

2 Kiểm tra ngưỡng và các điều kiện

Xác nhận rằng số thuế GTGT đầu vào lũy kế chưa được khấu trừ hết của dự án đã đạt từ 300 triệu đồng, dự án vẫn đang trong giai đoạn đầu tư, và đã có giấy phép ngành, nghề cần thiết đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

3 Kiểm tra việc tuân thủ của nhà cung cấp

Trước khi nộp hồ sơ, xác nhận thông qua công cụ tra cứu của cơ quan thuế rằng các nhà cung cấp chính đang hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và hóa đơn của họ hợp lệ; từ ngày 01/01/2026, việc nhà cung cấp không kê khai hoặc không nộp thuế không còn cản trở việc hoàn thuế, nhưng hóa đơn của nhà cung cấp đã ngừng hoạt động vẫn có thể bị xem xét lại.

4 Nộp hồ sơ hoàn thuế

Nộp văn bản đề nghị hoàn thuế theo mẫu quy định kèm bảng kê hóa đơn bằng phương thức điện tử qua cổng thông tin thuế, mỗi trường hợp hoàn thuế một hồ sơ, sau khi đã kê khai thuế GTGT đầu vào trên tờ khai thuế GTGT của kỳ tương ứng.

5 Phản hồi việc phân loại hồ sơ của cơ quan thuế

Nếu hồ sơ được phân loại là kiểm tra trước, hoàn thuế sau, doanh nghiệp cần chuẩn bị cho việc cơ quan thuế yêu cầu cung cấp hợp đồng, chứng từ thanh toán và hồ sơ đầu tư và, đối với hồ sơ có rủi ro cao hơn, kiểm tra tại trụ sở; doanh nghiệp phải trả lời trong thời hạn được yêu cầu.

6 Nhận tiền hoàn thuế và đối chiếu

Tiền hoàn thuế được chuyển vào tài khoản ngân hàng đã đăng ký. Đối chiếu số tiền này trên tờ khai thuế GTGT kỳ tiếp theo; số tiền sau đó bị xác định là hoàn thừa sẽ bị thu hồi cùng tiền chậm nộp 0,03%/ngày.

Hóa đơn điện tử và hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền

Mọi hóa đơn tại Việt Nam đều là hóa đơn điện tử. Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP từ ngày 01/6/2025, yêu cầu người bán đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử với cơ quan thuế, lập hóa đơn thông qua hệ thống của tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử được chấp thuận và, đối với hóa đơn có mã của cơ quan thuế, phải được cấp mã trước khi gửi hóa đơn. Hóa đơn không có mã được chuyển dữ liệu cho cơ quan thuế. Nghị định quy định thời điểm lập hóa đơn: đối với hàng hóa, là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng; đối với dịch vụ, là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa, quy định này áp dụng rõ ràng đối với cả dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài; đối với hàng xuất khẩu, chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày hàng hóa được thông quan; và đối với hoạt động xây dựng, là thời điểm nghiệm thu. Doanh nghiệp xuất khẩu nay được lập hóa đơn thương mại điện tử nếu dữ liệu đáp ứng định dạng của cơ quan thuế.

Nghị định số 70/2025/NĐ-CP cũng đưa vào áp dụng **hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền** có kết nối với cơ quan thuế. Loại hóa đơn này là bắt buộc đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu hàng năm từ 1 tỷ đồng trở lên, và được sử dụng bởi các doanh nghiệp bán hàng trực tiếp cho người tiêu dùng, như bán lẻ, nhà hàng, khách sạn, vận tải hành khách và kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí; hóa đơn không cần chữ ký số nhưng có mã của cơ quan thuế hoặc mã QR. Sai sót nay được xử lý bằng hóa đơn điều chỉnh hoặc hóa đơn thay thế thay vì hủy hóa đơn, nhiều hóa đơn sai sót cho cùng một người mua trong tháng có thể được điều chỉnh chung kèm bảng kê, và đối với hàng bán bị trả lại, người bán lập hóa đơn điều chỉnh hoặc người mua lập hóa đơn cho hàng trả lại theo thỏa thuận bằng văn bản. Người bán kê khai thuế theo ngày lập hóa đơn và người mua kê khai theo ngày nhận được hóa đơn đúng quy định.

Nhà cung cấp dịch vụ số nước ngoài

Nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú bán dịch vụ số, quảng cáo trực tuyến, dịch vụ điện toán đám mây, ứng dụng, trò chơi hoặc hàng hóa thông qua nền tảng cho khách hàng tại Việt Nam phải nộp thuế GTGT và thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu. Từ ngày 01/7/2025, Luật Thuế GTGT đặt nghĩa vụ thu thuế, trong phạm vi có thể, cho các bên tại Việt Nam: tổ chức vận hành nền tảng số mà trên đó nhà cung cấp nước ngoài bán hàng phải khấu trừ, nộp thay thuế cho nhà cung cấp, và doanh nghiệp Việt Nam áp dụng phương pháp khấu trừ mua dịch vụ của nhà cung cấp nước ngoài phải khấu trừ thuế GTGT và phần thuế TNDN dưới hình thức thuế nhà thầu nước ngoài (Thuế nhà thầu nước ngoài và hiệp định thuế). Trường hợp không thuộc cả hai trường hợp trên, thường là bán hàng cho người tiêu dùng, nhà cung cấp nước ngoài tự đăng ký, kê khai và nộp thuế qua cổng thông tin điện tử dành cho nhà cung cấp nước ngoài của cơ quan thuế. Nghị định số 70/2025/NĐ-CP cho phép nhà cung cấp này tự nguyện đăng ký lập hóa đơn điện tử thông qua cùng cổng thông tin đó, điều mà khách hàng doanh nghiệp đánh giá cao vì hỗ trợ việc khấu trừ của họ.

Tổng quan về thuế GTGT (tháng 10/2026)

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Thuế suất phổ thông	10%; 8% đối với hàng hóa, dịch vụ đáp ứng điều kiện từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026	Luật số 48/2024/QH15; Nghị quyết số 204/2025/QH15; Nghị định số 174/2025/NĐ-CP
Thuế suất thấp hơn	5% đối với hàng hóa, dịch vụ thiết yếu được liệt kê	Luật số 48/2024/QH15
Thuế suất 0%	Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, hàng hóa bán cho doanh nghiệp chế xuất, vận tải quốc tế, hàng hóa xuất khẩu tại chỗ	Luật số 48/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15; Nghị định số 181/2025/NĐ-CP
Bắt buộc áp dụng phương pháp khấu trừ	Doanh thu hằng năm từ 1 tỷ đồng trở lên	Luật số 48/2024/QH15
Thanh toán không dùng tiền mặt để được khấu trừ thuế đầu vào	Khoản mua từ 5 triệu đồng trở lên, đã bao gồm thuế GTGT	Luật số 48/2024/QH15; Nghị định số 181/2025/NĐ-CP
Ngưỡng hoàn thuế	300 triệu đồng thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết (xuất khẩu; dự án đầu tư; doanh nghiệp chỉ cung cấp hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất 5% sau 12 tháng)	Điều 15 Luật số 48/2024/QH15; Nghị định số 181/2025/NĐ-CP
Khai thuế	Theo tháng, chậm nhất vào ngày 20; theo quý nếu doanh thu năm trước không quá 50 tỷ đồng	Pháp luật về quản lý thuế
Hóa đơn điện tử	Bắt buộc; hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với hộ kinh doanh có doanh thu từ 1 tỷ đồng trở lên	Nghị định số 123/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP
Thời điểm lập hóa đơn xuất khẩu	Chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày hàng hóa được thông quan	Nghị định số 70/2025/NĐ-CP

VÍ DỤ MINH HỌA

Tình hình thuế GTGT và hoàn thuế của một doanh nghiệp xuất khẩu trong một quý

Một doanh nghiệp xuất khẩu hàng may mặc do nhà đầu tư Hàn Quốc sở hữu tại Hải Phòng xuất khẩu 90% sản lượng và bán 10% trong nước. Khai thuế theo quý, áp dụng phương pháp khấu trừ, quý II/2026. Mọi số liệu chỉ mang tính minh họa và đã được đơn giản hóa.

Thuế GTGT đầu ra của hàng bán trong nước	Doanh thu bán trong nước 6.000 triệu đồng, thuế suất 8% (hàng may mặc thuộc diện được giảm thuế): 480 triệu đồng.
Thuế GTGT đầu ra của hàng xuất khẩu	Doanh thu xuất khẩu 54.000 triệu đồng, thuế suất 0%: bằng không.
Thuế GTGT đầu vào	Vải, phụ liệu, điện và dịch vụ có hóa đơn điện tử hợp pháp, thanh toán bằng chuyển khoản ngân hàng: 2.100 triệu đồng. Một nhà cung cấp vật liệu đóng gói (thuế GTGT 40 triệu đồng) đã không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; công ty loại số thuế này khỏi hồ sơ để nghị hoàn thuế cho đến khi xác nhận được các hóa đơn là hợp lệ.
Phân bổ	Thuế GTGT đầu vào phân bổ cho hàng xuất khẩu theo tỷ lệ doanh thu: 90% của 2.060 triệu đồng = 1.854 triệu đồng; cho hàng bán trong nước: 206 triệu đồng.
Số thuế ròng	Thuế GTGT đầu ra trong nước 480 triệu đồng trừ thuế GTGT đầu vào trong nước 206 triệu đồng = 274 triệu đồng phải nộp; thuế GTGT đầu vào của hàng xuất khẩu 1.854 triệu đồng có thể sử dụng.
Đề nghị hoàn thuế	Thuế GTGT đầu vào của hàng xuất khẩu vượt quá 300 triệu đồng. Sau khi bù trừ với số thuế 274 triệu đồng phải nộp, doanh nghiệp đề nghị hoàn 1.580 triệu đồng, nộp cùng tờ khai quý II chậm nhất vào ngày 31/7/2026.
Giải quyết hồ sơ	Doanh nghiệp có lịch sử tuân thủ tốt và hồ sơ được phân loại là hoàn thuế trước, kiểm tra sau; tiền hoàn thuế được chuyển vào tài khoản đã đăng ký. Cơ quan thuế có thể kiểm tra hồ sơ sau đó, trong thời hiệu.

Nếu doanh nghiệp thanh toán một hóa đơn mua vải có giá trị lớn bằng tiền mặt, thuế GTGT của hóa đơn đó sẽ không được khấu trừ và cũng không được hoàn.

Từ ngày 01/01/2027, thuế suất đối với hàng may mặc bán trong nước trở lại mức 10% trừ khi việc giảm thuế được gia hạn; hợp đồng với khách hàng của doanh nghiệp ghi giá chưa bao gồm thuế GTGT.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về thuế GTGT

Thuế suất thuế GTGT tại Việt Nam năm 2026 là bao nhiêu?

Thuế suất thuế GTGT phổ thông là 10%, được giảm còn 8% đối với phần lớn hàng hóa, dịch vụ đến hết ngày 31/12/2026 theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP. Miễn thuế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, kim loại, phần lớn sản phẩm khai khoáng và hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt vẫn chịu thuế suất 10%. Hàng hóa thiết yếu chịu thuế suất 5% và hàng xuất khẩu chịu thuế suất 0%.

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mới thành lập có phải đăng ký thuế GTGT không?

Doanh nghiệp không phải đăng ký thuế GTGT riêng. Doanh nghiệp được đăng ký thuế ngay khi thành lập vì mã số doanh nghiệp đồng thời là mã số thuế. Doanh nghiệp nên lựa chọn phương pháp khấu trừ để được khấu trừ thuế GTGT đầu vào, và phải đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử với cơ quan thuế trước khi lập hóa đơn đầu tiên, theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

Khi nào doanh nghiệp được đề nghị hoàn thuế GTGT?

Doanh nghiệp được đề nghị hoàn thuế GTGT chủ yếu với tư cách là doanh nghiệp xuất khẩu, dự án đầu tư mới hoặc dự án đầu tư mở rộng đang trong giai đoạn đầu tư, hoặc doanh nghiệp chỉ cung cấp hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất 5%, trong mỗi trường hợp khi số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết đạt từ 300 triệu đồng theo Luật số 48/2024/QH15 và Nghị định số 181/2025/NĐ-CP. Từ ngày 01/01/2026, Luật số 149/2025/QH15 không còn yêu cầu người bán phải kê khai và nộp thuế GTGT đối với các hóa đơn đề nghị hoàn.

Thuế GTGT đầu vào có được khấu trừ nếu chúng tôi thanh toán cho nhà cung cấp bằng tiền mặt không?

Thuế GTGT đầu vào chỉ được khấu trừ đối với khoản mua dưới 5 triệu đồng, đã bao gồm thuế GTGT. Đối với khoản mua từ 5 triệu đồng trở lên, Luật số 48/2024/QH15 yêu cầu phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, như chứng từ chuyển khoản ngân hàng, thì thuế GTGT mới được khấu trừ hoặc hoàn. Ngưỡng này nay cũng áp dụng đối với việc xác định chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

Thuế GTGT được thu như thế nào đối với nhà cung cấp dịch vụ số nước ngoài?

Doanh nghiệp Việt Nam mua dịch vụ áp dụng phương pháp khấu trừ thuế GTGT như một phần của thuế nhà thầu nước ngoài, và tổ chức vận hành nền tảng số phải khấu trừ, nộp thay thuế cho nhà cung cấp nước ngoài bán hàng thông qua nền tảng đó. Trong các trường hợp khác, nhà cung cấp nước ngoài tự đăng ký và nộp thuế trực tiếp qua cổng thông tin dành cho nhà cung cấp nước ngoài của cơ quan thuế, và cũng có thể lập hóa đơn điện tử tại đó.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Thuế suất 8% theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 hết hiệu lực vào ngày 31/12/2026. Quốc hội đã nhiều lần gia hạn các đợt giảm thuế trước đây, nhưng tại thời điểm rà soát chưa có quyết định gia hạn nào được thông qua; nên định giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp trong năm 2027 trên cơ sở giá chưa bao gồm thuế GTGT.
- Hoàn thuế tự động theo Luật số 108/2025/QH15 phụ thuộc vào tiêu chí rủi ro và thủ tục do Bộ Tài chính quy định; dự kiến sẽ có hướng dẫn thêm về cách phân loại hồ sơ, điều này có thể rút ngắn thời gian giải quyết đối với người nộp thuế tuân thủ tốt.
- Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với nước giải khát có đường bắt đầu áp dụng từ ngày 01/01/2027 theo Luật số 66/2025/QH15, đồng thời làm tăng giá tính thuế GTGT đối với các hàng hóa này; xem mục [Hải quan và thuế nhập khẩu](#).

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Value added tax (VAT)	Thuế giá trị gia tăng (GTGT)	Thuế đánh trên hàng hóa, dịch vụ và hàng nhập khẩu theo Luật số 48/2024/QH15.
Credit method	Phương pháp khấu trừ thuế	Thuế GTGT đầu ra trừ thuế GTGT đầu vào được khấu trừ; bắt buộc áp dụng khi doanh thu từ 1 tỷ đồng.
Direct method	Phương pháp tính trực tiếp	Thuế GTGT tính bằng tỷ lệ % trên doanh thu, không được khấu trừ thuế đầu vào.
Input VAT	Thuế GTGT đầu vào	Thuế GTGT đã trả khi mua hàng hóa, dịch vụ và khi nhập khẩu.
Output VAT	Thuế GTGT đầu ra	Thuế GTGT tính trên hàng hóa, dịch vụ do chính doanh nghiệp cung cấp.
Supplies not subject to VAT	Đối tượng không chịu thuế GTGT	Hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT, không được tính thuế GTGT và thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ.
VAT refund	Hoàn thuế GTGT	Việc hoàn trả số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết trong các trường hợp pháp luật cho phép.
E-invoice	Hóa đơn điện tử	Loại hóa đơn hợp pháp duy nhất, được đăng ký với cơ quan thuế.
Cash-register e-invoice	Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền	Hóa đơn điện tử được khởi tạo từ hệ thống bán hàng có kết nối với cơ quan thuế.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Thuế GTGT áp dụng như nhau đối với doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Khác biệt chỉ nằm ở một số điểm: doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thường nhập khẩu và xuất khẩu nhiều hơn, nên các quy định về hoàn thuế và điều kiện áp dụng thuế suất 0% có ý nghĩa quan trọng hơn, và dịch vụ mua từ công ty mẹ ở nước ngoài chịu thuế GTGT thông qua thuế nhà thầu nước ngoài thay vì trên hóa đơn. Hộ kinh doanh Việt Nam vẫn có thể áp dụng phương pháp tính trực tiếp và hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền, điều mà nhà đầu tư nước ngoài không thể áp dụng.

LƯU Ý

- Thanh toán bằng tiền mặt bất kỳ khoản mua nào từ 5 triệu đồng trở lên; thuế GTGT không được khấu trừ và chi phí cũng không được trừ khi tính thuế TNDN.
- Nhà cung cấp không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký hoặc ngừng hoạt động; hóa đơn của họ có thể bị xem xét lại khi kiểm tra thuế và bị loại khỏi sổ thuế được hoàn.
- Áp dụng thuế suất 8% cho hàng hóa bị loại trừ như kim loại hoặc hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, hoặc áp dụng thuế suất 10% cho hàng hóa đáp ứng điều kiện giảm thuế; cả hai trường hợp đều dẫn đến tranh chấp với khách hàng và cơ quan thuế.
- Chỉ lập hóa đơn dịch vụ khi nhận được tiền thanh toán; hóa đơn phải được lập khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.
- Đề nghị hoàn thuế cho dự án thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trước khi được cấp giấy phép ngành, nghề, hoặc sau khi dự án đã bắt đầu phát sinh doanh thu.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15; Luật số 149/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung luật này (bãi bỏ điểm c khoản 9 Điều 15); Nghị định số 181/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 359/2025/NĐ-CP; Nghị định số 174/2025/NĐ-CP; Nghị định số 70/2025/NĐ-CP — <https://vbpl.vn>
- Bộ Tài chính: Thông tư số 69/2025/TT-BTC — <https://mof.gov.vn>
- Cục Thuế: cổng thông tin hóa đơn điện tử và cổng thông tin dành cho nhà cung cấp nước ngoài — <https://gdt.gov.vn>
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ (chinhphu.vn): Nghị quyết số 204/2025/QH15 — <https://chinhphu.vn>

Thuế nhà thầu nước ngoài và hiệp định thuế: đối tượng chịu thuế, tỷ lệ thuế GTGT và thuế TNDN tính trên doanh thu, bên khấu trừ và thời điểm khấu trừ, cổ tức, lãi vay và tiền bản quyền, hiệp định tránh đánh thuế hai lần và Thông tư số 95/2026

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHẮM

- Thuế nhà thầu nước ngoài áp dụng đối với thu nhập phát sinh tại Việt Nam của tổ chức nước ngoài không có cơ sở thường trú, theo Thông tư số 103/2014/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2026/TT-BTC từ ngày 12/3/2026, với tỷ lệ thuế TNDN tại Điều 12 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP và tỷ lệ thuế GTGT tại Điều 9 Thông tư số 69/2025/TT-BTC.
- Tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu là 5% đối với dịch vụ, lãi vay và cho thuê máy móc, thiết bị, 10% đối với tiền bản quyền và quản lý khách sạn hoặc sòng bạc, 2% đối với xây dựng, vận tải và chuyển nhượng vốn, 1% đối với hàng hóa và 0,1% đối với chứng khoán; tỷ lệ thuế GTGT là 5%, 3%, 2% hoặc 1% trên doanh thu, hoặc bằng không đối với đối tượng không chịu thuế như lãi vay.
- Thông tư số 20/2026/TT-BTC bãi bỏ phương pháp kê khai đối với phần thuế TNDN và nay tính phần thuế này trên doanh thu bao gồm cả thuế GTGT; bên thanh toán tại Việt Nam khấu trừ và khai thuế trong vòng 10 ngày kể từ ngày thanh toán.
- Cổ tức trả cho cổ đông là tổ chức nước ngoài từ lợi nhuận sau thuế không phải chịu thuế khấu trừ.
- Việt Nam đã ký hiệp định tránh đánh thuế hai lần với khoảng 80 quốc gia và vùng lãnh thổ, không có hiệp định nào có hiệu lực với Hoa Kỳ; từ ngày 01/7/2026, việc áp dụng hiệp định được thực hiện bằng hồ sơ theo Thông tư số 95/2026/TT-BTC và Thông tư số 89/2026/TT-BTC, trong thời hạn ba năm, và chỉ dành cho chủ sở hữu hưởng lợi.

Thuế nhà thầu nước ngoài là gì

Thuế nhà thầu nước ngoài không phải là một sắc thuế riêng. Đây là cơ chế thu thuế GTGT và thuế TNDN phải nộp đối với thu nhập mà tổ chức, cá nhân nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam nhận được từ hợp đồng với một bên Việt Nam, hoặc từ hàng hóa, dịch vụ được cung cấp và tiêu dùng tại Việt Nam. Thuế nhà thầu áp dụng dù khoản thanh toán được thực hiện tại Việt Nam hay ở nước ngoài, và dù hợp đồng được gọi là hợp đồng dịch vụ, hợp đồng li-xăng, hợp đồng vay, hợp đồng thuê hay thỏa thuận chia sẻ chi phí. Doanh nghiệp Việt Nam trả cho công ty mẹ ở nước ngoài phí quản lý, lãi khoản vay cổ đông hoặc tiền bản quyền, hoặc thanh toán cho nhà cung cấp phần mềm, tư vấn, giao nhận vận tải hoặc cho thuê thiết bị ở nước ngoài, đều phải xử lý thuế nhà thầu nước ngoài.

Khung pháp lý là Thông tư số 103/2014/TT-BTC, đã được sửa đổi, bổ sung. Thông tư số 20/2026/TT-BTC, ban hành và có hiệu lực từ ngày 12/3/2026 theo Luật số 67/2025/QH15, bãi bỏ và thay thế các quy định về thuế TNDN của thông tư này, và tỷ lệ thuế TNDN nay được quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP. Thông tư số 69/2025/TT-BTC, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 theo Luật Thuế GTGT mới, thay thế các quy định về thuế GTGT của thông tư này, với tỷ lệ thuế GTGT tại Điều 9. Việc khai và nộp thuế thực hiện theo Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15, Nghị định số 252/2026/NĐ-CP và Thông tư số 89/2026/TT-BTC. Tổ chức nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam thì thay vào đó nộp thuế TNDN trên lợi nhuận của cơ sở thường trú (Thuế thu nhập doanh nghiệp).

Các trường hợp không thuộc diện chịu thuế nhà thầu

Không phải mọi khoản thanh toán ra nước ngoài đều chịu thuế nhà thầu. Hướng dẫn loại trừ trường hợp chỉ cung cấp hàng hóa với địa điểm giao hàng ngoài Việt Nam, khi người bán nước ngoài không chịu rủi ro tại Việt Nam và không cung cấp dịch vụ kèm theo hàng hóa; trường hợp người bán có chịu rủi ro tại Việt Nam hoặc cung cấp dịch vụ lắp đặt, đào tạo hoặc bảo hành, phần giá trị hàng hóa chịu thuế TNDN 1% và phần dịch vụ chịu tỷ lệ áp dụng đối với dịch vụ. Hướng dẫn cũng loại trừ dịch vụ được thực hiện và tiêu dùng ngoài Việt Nam, như sửa chữa tàu bay, tàu biển và thiết bị ở nước ngoài, quảng cáo, tiếp thị ở nước ngoài, đào tạo ở nước ngoài và một số dịch vụ viễn thông và vận tải quốc tế, và việc cung cấp nguyên liệu cho doanh nghiệp chế xuất và kho ngoại quan trong các trường hợp được quy định tại Nghị định số 320/2025/NĐ-CP. Ranh giới giữa dịch vụ tiêu dùng ở nước ngoài và dịch vụ tiêu dùng tại Việt Nam thường xuyên gây tranh chấp: một báo cáo nghiên cứu thị trường được lập ở nước ngoài nhưng được sử dụng để ra quyết định tại Việt Nam thông thường được coi là tiêu dùng tại Việt Nam.

Cổ tức cũng không thuộc diện chịu thuế nhà thầu. Doanh nghiệp Việt Nam trả cổ tức cho cổ đông là tổ chức nước ngoài từ lợi nhuận đã chịu thuế TNDN, và Việt Nam không đánh thuế khấu trừ đối với khoản cổ tức này, một quy định đã ổn định trong nhiều năm và vẫn giữ nguyên trong năm 2026 (Câu hỏi thường gặp số 23). Cổ tức trả cho cổ đông là cá nhân chịu thuế TNCN (Thuế đối với chuyển nhượng vốn và cổ tức).

Các phương pháp: phương pháp trực tiếp nay là nguyên tắc chung

Theo **phương pháp trực tiếp** (tỷ lệ % trên doanh thu, còn gọi là phương pháp khấu trừ tại nguồn), bên Việt Nam khấu trừ từ mỗi khoản thanh toán phần thuế GTGT và phần thuế TNDN, mỗi phần được tính bằng một tỷ lệ % cố định trên doanh thu tính thuế, và khai, nộp thay cho nhà thầu. Nhà thầu không phải nộp hồ sơ nào và không phải thực hiện chế độ kế toán Việt Nam. Thông tư số 20/2026/TT-BTC bãi bỏ **phương pháp kê khai** đối với phần thuế TNDN mà Thông tư số 103/2014/TT-BTC từng cho phép áp dụng đối với nhà thầu đăng ký thuế tại Việt Nam, thực hiện chế độ kế toán Việt Nam và có mặt tại Việt Nam trên 183 ngày, do đó nhà thầu nước ngoài không có cơ sở thường trú nay nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu bất kể thời hạn hợp đồng. Các hợp đồng ký trước ngày 12/3/2026 và đã đăng ký theo phương pháp hỗn hợp, tức thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu, tiếp tục thực hiện theo quy định áp dụng tại thời điểm ký kết cho đến khi kết thúc hợp đồng.

Thông tư cũng thay đổi cơ sở tính thuế: theo phương pháp trực tiếp, doanh thu tính thuế TNDN nay **bao gồm thuế GTGT**, khiến phần thuế TNDN tăng nhẹ so với quy định trước đây. Nhà thầu nước ngoài thực hiện hợp đồng xây dựng hoặc kỹ thuật dài hạn cần xem xét liệu hoạt động của mình có tạo ra cơ sở thường trú hay không, trong trường hợp đó nhà thầu phải đăng ký và nộp thuế TNDN trên lợi nhuận thực tế, và cách hạch toán phần thuế GTGT theo Thông tư số 69/2025/TT-BTC.

Tỷ lệ thuế nhà thầu tính trên doanh thu theo hoạt động (hợp đồng từ ngày 12/3/2026)

Hoạt động	Thuế GTGT (% trên doanh thu)	Thuế TNDN (% trên doanh thu)
Dịch vụ, bao gồm dịch vụ quản lý, tư vấn và kỹ thuật	5%	5%
Quản lý nhà hàng, khách sạn và sòng bạc	5%	10%
Tiền bản quyền đối với việc sử dụng hoặc chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ và công nghệ	Thông thường không chịu thuế GTGT nếu việc chuyển giao thuộc đối tượng không chịu thuế theo pháp luật chuyên ngành	10%
Lãi tiền vay	Không chịu thuế GTGT (dịch vụ cấp tín dụng)	5%
Cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và giàn khoan	5%	5%
Cho thuê tàu bay, trực thăng, tàu lượn và tàu biển, bao gồm động cơ và phụ tùng	5% (một số trường hợp cho thuê không chịu thuế)	2%
Xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu	5%	2%
Xây dựng, lắp đặt có bao thầu nguyên vật liệu; vận tải; dịch vụ gắn với hàng hóa	3%	2%
Cung cấp hàng hóa có chịu rủi ro tại Việt Nam hoặc kèm dịch vụ (phần giá trị hàng hóa)	Thuế GTGT khâu nhập khẩu tại cửa khẩu; 1% đối với phân phối tại Việt Nam	1%
Dịch vụ tài chính phái sinh	Không chịu thuế GTGT	2%
Chuyển nhượng chứng khoán và chứng chỉ tiền gửi; tái bảo hiểm ra nước ngoài	Không chịu thuế GTGT	0,1%

Hoạt động	Thuế GTGT (% trên doanh thu)	Thuế TNDN (% trên doanh thu)
Chuyển nhượng vốn tại doanh nghiệp Việt Nam	Không chịu thuế GTGT	2% trên tổng giá chuyển nhượng (<a >mục="" 3.6<="" a>)<="" href="/kinh-doanh-tai-viet-nam/thue-va-tuan-thu/thue-doi-voi-chuyen-nhuong-von-va-co-tuc" td="">
Hoạt động sản xuất, kinh doanh và vận tải khác	2%	2%

Tính thuế: hợp đồng giá gồm thuế và hợp đồng giá không gồm thuế

Doanh thu tính thuế là toàn bộ số tiền nhà thầu nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp, bao gồm cả các khoản chi phí do bên Việt Nam hoàn trả, như chi phí đi lại và ăn ở của nhân viên nhà thầu, trừ khi hướng dẫn loại trừ các khoản này. Trường hợp giá hợp đồng **đã bao gồm các khoản thuế tại Việt Nam** (hợp đồng giá gồm thuế), phần thuế GTGT bằng tỷ lệ quy định nhân với giá trị hợp đồng và, kể từ khi Thông tư số 20/2026/TT-BTC có hiệu lực, phần thuế TNDN bằng tỷ lệ thuế TNDN nhân với cùng giá trị đó bao gồm cả thuế GTGT; nhà thầu nhận giá trị hợp đồng sau khi trừ cả hai phần thuế. Trường hợp hợp đồng ghi giá **không bao gồm các khoản thuế tại Việt Nam** (hợp đồng giá không gồm thuế), bên Việt Nam chịu thuế và phải quy đổi số tiền thực nhận thành doanh thu tính thuế theo công thức trong hướng dẫn trước khi áp dụng tỷ lệ; số thuế sau quy đổi là chi phí của doanh nghiệp Việt Nam, và doanh nghiệp Việt Nam được khấu trừ phần thuế GTGT đã nộp như thuế GTGT đầu vào nếu áp dụng phương pháp khấu trừ.

Trường hợp hợp đồng bao gồm nhiều hoạt động mà giá trị của từng hoạt động có thể tách riêng, mỗi hoạt động chịu tỷ lệ thuế riêng; trường hợp không thể tách riêng, tỷ lệ cao nhất được áp dụng cho toàn bộ giá trị hợp đồng. Do đó, hợp đồng với các công ty nước ngoài trong tập đoàn cần tách riêng hàng hóa, dịch vụ, quyền sử dụng và các khoản hoàn trả trong biểu giá, nêu rõ giá đã hay chưa bao gồm thuế tại Việt Nam, và phân định trách nhiệm nộp thuế và trách nhiệm đề nghị áp dụng hiệp định thuế.

Bên khấu trừ và thời điểm khấu trừ

Bên khấu trừ là tổ chức Việt Nam ký hợp đồng với hoặc thanh toán cho nhà thầu nước ngoài: doanh nghiệp, chi nhánh, ban quản lý dự án hoặc cơ quan nhà nước. Bên khấu trừ khai thuế nhà thầu đối với từng lần thanh toán, theo mẫu quy định tại Thông tư số 89/2026/TT-BTC, và nộp thuế trong vòng 10 ngày kể từ ngày thanh toán; bên thanh toán có nhiều lần thanh toán cho nhà thầu nước ngoài trong tháng có thể đăng ký khai thuế theo tháng. Trường hợp hợp đồng kết thúc và số thuế đã khai cần điều chỉnh, hồ sơ quyết toán được nộp chậm nhất vào ngày thứ 45 kể từ ngày kết thúc hợp đồng (điểm b khoản 5 Điều 10 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP). Số thuế bị khấu trừ là chi phí của nhà thầu, không phải của bên thanh toán, trừ trường hợp hợp đồng giá không gồm thuế.

Các ngân hàng thường yêu cầu chứng từ chứng minh đã khai thuế nhà thầu trước khi thực hiện thanh toán phí dịch vụ, tiền bản quyền hoặc lãi vay ra nước ngoài, và khi kiểm tra, cơ quan thuế đối chiếu các khoản thanh toán ra nước ngoài trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp với tờ khai thuế nhà thầu; khoản chi phí thanh toán ra nước ngoài mà chưa khai thuế nhà thầu sẽ dẫn đến cả việc ấn định thuế nhà thầu lẫn việc bị xem xét loại khỏi chi phí được trừ khi tính thuế TNDN. Lãi của khoản vay nước ngoài đã đăng ký chịu thuế nhà thầu 5% trên mỗi lần thanh toán, và bản thân khoản vay phải được đăng ký với Ngân

hàng Nhà nước (Vay nước ngoài và đăng ký với Ngân hàng Nhà nước); việc thanh toán cho các công ty trong tập đoàn nói chung được trình bày tại mục Thanh toán cho nhà cung cấp nước ngoài và công ty trong tập đoàn.

Hiệp định tránh đánh thuế hai lần: những gì hiệp định có thể và không thể làm

Việt Nam đã ký hiệp định tránh đánh thuế hai lần với khoảng 80 quốc gia và vùng lãnh thổ, bao gồm Vương quốc Anh, Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Hồng Kông, Pháp, Đức, Hà Lan, Luxembourg, Thụy Sĩ, Australia, Canada, Ấn Độ, Thái Lan và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất. Hiệp định ký với Hoa Kỳ năm 2015 chưa có hiệu lực, do đó các công ty Hoa Kỳ không được miễn, giảm thuế nhà thầu theo hiệp định và nên cân nhắc liệu một công ty trong tập đoàn tại quốc gia có hiệp định, có hoạt động kinh doanh thực chất, có phải là bên ký hợp đồng phù hợp hơn hay không. Công ước đa phương của OECD (MLI) có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 01/9/2023 và sửa đổi phần lớn các hiệp định thuế của Việt Nam, bổ sung lời mở đầu chống lạm dụng hiệp định và, đối với các hiệp định thuộc phạm vi điều chỉnh, tiêu chí mục đích chính (Câu hỏi thường gặp số 24).

Hiệp định thuế có thể giảm hoặc miễn **phần thuế TNDN** của thuế nhà thầu. Lợi nhuận kinh doanh, bao gồm phí dịch vụ, chỉ bị đánh thuế tại Việt Nam nếu nhà thầu có cơ sở thường trú tại Việt Nam theo định nghĩa của hiệp định, do đó nhà cung cấp dịch vụ là đối tượng cư trú của nước ký hiệp định và không vượt quá số ngày quy định trong hiệp định không phải nộp thuế TNDN tại Việt Nam trên phí dịch vụ. Lãi vay và tiền bản quyền vẫn chịu thuế tại Việt Nam, nhưng không vượt quá mức thuế suất tối đa theo hiệp định; vì phần thuế TNDN đối với lãi vay theo pháp luật trong nước của Việt Nam đã là 5%, thấp hơn thuế suất theo phần lớn các hiệp định, lợi ích thực tế thường nằm ở tiền bản quyền và phí dịch vụ kỹ thuật mà một số hiệp định coi là tiền bản quyền. Hiệp định thuế không thể giảm **phần thuế GTGT**, là thuế đánh vào tiêu dùng tại Việt Nam, và về mặt kinh tế khách hàng Việt Nam chịu khoản thuế này nếu áp dụng phương pháp khấu trừ. Hiệp định thuế cũng phân chia quyền đánh thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, có liên quan đến thuế 2% trên tổng giá chuyển nhượng (Thuế đối với chuyển nhượng vốn và cổ tức), và mạng lưới hiệp định thuế tồn tại song song với các hiệp định đầu tư được trình bày tại mục Bảo đảm đầu tư và các hiệp định.

Thông tư số 95/2026: thủ tục áp dụng hiệp định từ ngày 01/7/2026

Thông tư số 95/2026/TT-BTC, ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, thay thế Thông tư số 205/2013/TT-BTC về áp dụng hiệp định thuế và Thông tư số 45/2021/TT-BTC về thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế. Thông tư điều chỉnh việc áp dụng hiệp định, thủ tục thỏa thuận song phương, thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế, trao đổi thông tin và hỗ trợ thu thuế. Việc miễn, giảm thuế theo hiệp định không được áp dụng tự động: người nộp thuế phải nộp hồ sơ đầy đủ, và theo khoản 1 Điều 10, ngày đề nghị áp dụng là ngày nộp hồ sơ đầy đủ theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC và Nghị định số 252/2026/NĐ-CP. Hồ sơ phải được nộp trong thời hạn ba năm.

Ba quy định cần lưu ý. Thứ nhất, khoản 3 Điều 10 quy định rằng hiệp định không nhằm tạo cơ hội để không bị đánh thuế ở cả hai nước, và liệt kê tại các điểm a đến g các trường hợp người đề nghị không được coi là **chủ sở hữu hưởng lợi** (đối tượng thụ hưởng) của khoản thu nhập; về bản chất, các quy định này nhằm vào các công ty trung gian có nghĩa vụ chuyển tiếp khoản thu nhập, có ít hoạt động kinh

doanh, tài sản hoặc nhân sự riêng, hoặc không có quyền kiểm soát khoản thu nhập nhận được. Công ty nắm giữ vốn hoặc công ty tài chính không có hoạt động thực chất tại nước ký hiệp định nên dự liệu việc bị từ chối áp dụng hiệp định. Thứ hai, điểm a khoản 2 Điều 14 coi nền tảng thương mại điện tử hoặc nền tảng số mà qua đó doanh nghiệp nước ngoài cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ tại Việt Nam là có thể cấu thành cơ sở thường trú, và văn phòng đại diện có hoạt động đàm phán hoặc giao kết hợp đồng cũng có thể cấu thành cơ sở thường trú. Thứ ba, Điều 30 đề cập đến thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần trực tiếp và gián tiếp, và tiêu chí tỷ lệ bất động sản được áp dụng theo tỷ lệ bình quân tại các thời điểm xác định, trên cơ sở báo cáo tài chính không bắt buộc phải được kiểm toán. Tình trạng cư trú của cá nhân cho mục đích áp dụng hiệp định được xác định theo Điều 4 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP.

Thủ tục đề nghị áp dụng hiệp định đối với khoản thanh toán cho nhà thầu nước ngoài

1 Xác định hiệp định và điều khoản áp dụng

Xác nhận nước cư trú của nhà thầu, hiệp định với nước đó đã có hiệu lực, và điều khoản điều chỉnh khoản thanh toán: lợi nhuận kinh doanh đối với dịch vụ, lãi tiền vay, tiền bản quyền hoặc điều khoản khác. Kiểm tra xem Công ước đa phương có sửa đổi hiệp định đó hay không.

2 Kiểm tra cơ sở thường trú và tư cách chủ sở hữu hưởng lợi

Đối với dịch vụ, tính số ngày nhân sự của nhà thầu có mặt tại Việt Nam và so sánh với ngưỡng quy định trong hiệp định. Đối với lãi vay và tiền bản quyền, xác nhận bên nhận là chủ sở hữu hưởng lợi chứ không phải công ty trung gian, đối chiếu với các trường hợp tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 95/2026/TT-BTC.

3 Lấy giấy chứng nhận cư trú và hợp đồng

Lấy giấy chứng nhận cư trú do cơ quan thuế của nước ký hiệp định cấp cho năm liên quan, được hợp pháp hóa lãnh sự hoặc chứng nhận apostille theo yêu cầu, cùng với hợp đồng và chứng từ thanh toán.

4 Nộp hồ sơ

Bên thanh toán tại Việt Nam, hoặc nhà thầu, nộp hồ sơ đề nghị áp dụng hiệp định cho cơ quan thuế theo mẫu quy định tại Thông tư số 89/2026/TT-BTC, tốt nhất là trước lần thanh toán đầu tiên để thuế suất giảm được áp dụng ngay khi khấu trừ tại nguồn.

5 Khấu trừ theo thuế suất của hiệp định và lưu giữ hồ sơ

Khai thuế nhà thầu theo thuế suất giảm trong vòng 10 ngày kể từ mỗi lần thanh toán và lưu giữ hồ sơ phục vụ kiểm tra. Trường hợp đã khấu trừ toàn bộ số thuế, có thể nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế trong thời hạn ba năm.

VÍ DỤ MINH HỌA

Phí quản lý trả cho công ty mẹ tại Singapore, trước và sau Thông tư số 20/2026

Một công ty TNHH Việt Nam trả cho công ty mẹ tại Singapore phí quản lý hằng năm 2.000 triệu đồng theo hợp đồng giá gồm thuế (công ty mẹ chịu thuế tại Việt Nam). Công ty mẹ không có cơ sở thường trú tại Việt Nam. Chỉ mang tính minh họa; các số liệu không xét đến các vấn đề về giao dịch liên kết mà chính khoản phí này đặt ra.

Phần thuế GTGT	$5\% \times 2.000 \text{ triệu đồng} = 100 \text{ triệu đồng}$, do công ty TNHH khấu trừ và nộp, và được khấu trừ như thuế GTGT đầu vào trên tờ khai của chính công ty.
Phần thuế TNDN theo quy định trước đây	$5\% \times (2.000 \text{ triệu đồng} - 100 \text{ triệu đồng}) = 95 \text{ triệu đồng}$.
Phần thuế TNDN từ ngày 12/3/2026	$5\% \times 2.000 \text{ triệu đồng}$, cơ sở tính thuế nay bao gồm thuế GTGT = 100 triệu đồng.
Áp dụng hiệp định	Khoản phí là lợi nhuận kinh doanh của một đối tượng cư trú Singapore không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, do đó theo hiệp định Việt Nam - Singapore, khoản phí không chịu thuế tại Việt Nam. Công ty TNHH nộp hồ sơ áp dụng hiệp định kèm giấy chứng nhận cư trú Singapore của công ty mẹ và hợp đồng trước khi thanh toán; phần thuế TNDN được giảm xuống bằng không. Phần thuế GTGT 100 triệu đồng vẫn phải nộp.
Thời hạn	Phí được thanh toán ngày 15/12/2026; khai và nộp thuế nhà thầu chậm nhất vào ngày 25/12/2026.
Số tiền công ty mẹ nhận được	1.900 triệu đồng nếu được áp dụng hiệp định; 1.800 triệu đồng nếu không được áp dụng.
Chi phí được trừ khi tính thuế TNDN của công ty TNHH	Khoản phí chỉ được trừ nếu dịch vụ đã thực sự được cung cấp, mang lại lợi ích cho công ty TNHH và được định giá theo nguyên tắc giao dịch độc lập; tờ khai thuế nhà thầu hỗ trợ, nhưng không tự chứng minh, khoản chi phí được trừ.

Nếu công ty mẹ là công ty Hoa Kỳ, sẽ không được áp dụng hiệp định và toàn bộ 200 triệu đồng sẽ bị khấu trừ.

Nếu hợp đồng là hợp đồng giá không gồm thuế, công ty TNHH sẽ phải quy đổi khoản phí thành doanh thu tính thuế và tự chịu cả hai phần thuế như chi phí của mình.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về thuế nhà thầu nước ngoài

Cổ tức trả cho công ty mẹ ở nước ngoài có phải chịu thuế khấu trừ không?

Không. Việt Nam không đánh thuế khấu trừ đối với cổ tức trả cho cổ đông là tổ chức nước ngoài từ lợi nhuận sau thuế, và cổ tức không thuộc diện chịu thuế nhà thầu nước ngoài. Tuy nhiên, doanh nghiệp vẫn phải đáp ứng các điều kiện về thuế để chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, bao gồm không còn nợ thuế, trước khi ngân hàng thực hiện chuyển cổ tức ra nước ngoài.

Lãi vay và tiền bản quyền trả ra nước ngoài bị khấu trừ bao nhiêu thuế?

Lãi vay chịu phần thuế TNDN 5% và không chịu thuế GTGT, vì hoạt động cho vay không thuộc diện chịu thuế GTGT. Tiền bản quyền chịu phần thuế TNDN 10%, thông thường không chịu thuế GTGT nếu việc chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ hoặc công nghệ thuộc đối tượng không chịu thuế. Cả hai tỷ lệ này được quy định tại Điều 12 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP và có thể được giảm theo hiệp định thuế.

Nhà thầu nước ngoài có còn được áp dụng phương pháp kê khai không?

Nhà thầu nước ngoài không còn được áp dụng phương pháp kê khai đối với thuế TNDN cho các hợp đồng mới. Thông tư số 20/2026/TT-BTC bãi bỏ phương pháp kê khai đối với phần thuế TNDN từ ngày 12/3/2026, do đó nhà thầu không có cơ sở thường trú nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu. Phương pháp hỗn hợp đã đăng ký cho các hợp đồng ký trước đó tiếp tục được áp dụng cho đến khi các hợp đồng đó kết thúc.

Việt Nam có hiệp định thuế với Hoa Kỳ không?

Việt Nam và Hoa Kỳ đã ký hiệp định năm 2015 nhưng hiệp định chưa có hiệu lực, do đó các khoản thanh toán cho công ty Hoa Kỳ chịu thuế nhà thầu nước ngoài theo đầy đủ tỷ lệ trong nước và không được áp dụng hiệp định. Một số tập đoàn ký hợp đồng thông qua một công ty liên kết là đối tượng cư trú của nước có hiệp định, nhưng việc áp dụng hiệp định sẽ bị từ chối nếu công ty liên kết đó không có hoạt động thực chất hoặc không phải là chủ sở hữu hưởng lợi.

Việc áp dụng hiệp định thuế tại Việt Nam được đề nghị như thế nào?

Việc áp dụng hiệp định thuế được đề nghị bằng cách nộp hồ sơ cho cơ quan thuế, bao gồm giấy chứng nhận cư trú, hợp đồng và tài liệu chứng minh tư cách chủ sở hữu hưởng lợi, theo Thông tư số 95/2026/TT-BTC và Thông tư số 89/2026/TT-BTC. Việc miễn, giảm thuế được áp dụng từ ngày nộp hồ sơ đầy đủ, và hồ sơ phải được nộp trong thời hạn ba năm.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Thực tiễn của cơ quan thuế theo Thông tư số 95/2026/TT-BTC về chủ sở hữu hưởng lợi và cơ sở thường trú thông qua nền tảng số vẫn đang hình thành; các trường hợp từ chối và văn bản trả lời đầu tiên trong năm 2027 sẽ cho thấy mức độ nghiêm ngặt trong việc áp dụng các tiêu chí về hoạt động thực chất.
- Hiệp định với Hoa Kỳ ký năm 2015 vẫn đang chờ phê chuẩn; cho đến khi cả hai bên hoàn tất thủ tục, hiệp định chưa mang lại bất kỳ ưu đãi nào.
- Các hợp đồng chuyển tiếp áp dụng phương pháp hỗn hợp ký trước ngày 12/3/2026 sẽ dần kết thúc; việc gia hạn và sửa đổi có tính chất như một hợp đồng mới sẽ chuyển sang phương pháp trực tiếp.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Foreign contractor tax (FCT)	Thuế nhà thầu nước ngoài	Thuế GTGT và thuế TNDN thu trên thu nhập phát sinh tại Việt Nam của tổ chức nước ngoài không có cơ sở thường trú.
Foreign contractor	Nhà thầu nước ngoài	Tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài có thu nhập.
Deemed (direct) method	Phương pháp trực tiếp (tỷ lệ % trên doanh thu)	Thuế được tính bằng một tỷ lệ % cố định trên doanh thu, do bên Việt Nam khấu trừ.
Withholding and payment on behalf	Khấu trừ, nộp thay	Nghĩa vụ của bên Việt Nam khấu trừ thuế và nộp thay cho nhà thầu.
Double taxation agreement (DTA)	Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	Điều ước quốc tế về thuế phân chia quyền đánh thuế giữa Việt Nam và một nước khác.
Beneficial owner	Đối tượng thụ hưởng (chủ sở hữu thụ hưởng)	Người được hưởng ưu đãi theo hiệp định đối với khoản thu nhập, khác với công ty trung gian.
Certificate of tax residence	Giấy chứng nhận cư trú	Chứng từ do nước ký hiệp định cấp xác nhận bên nhận là đối tượng cư trú tại nước đó.
Mutual agreement procedure (MAP)	Thủ tục thỏa thuận song phương	Việc giải quyết tranh chấp về hiệp định giữa các cơ quan thuế.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Thuế nhà thầu là thuế đánh vào bên nhận ở nước ngoài, do đó thuế này đặt lên tập đoàn của nhà đầu tư nước ngoài mỗi khi doanh nghiệp Việt Nam trả cho tập đoàn phí, lãi vay hoặc tiền bản quyền, trong khi một công ty mẹ Việt Nam nhận cùng các khoản thanh toán đó chỉ đơn giản đưa vào thu nhập chịu thuế của mình. Doanh nghiệp Việt Nam thanh toán cho nhà cung cấp nước ngoài khấu trừ thuế nhà thầu theo cùng một cách bất kể ai là chủ sở hữu. Cốt lõi là ngoại lệ có lợi cho nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức: không phải chịu thuế khấu trừ, trong khi cổ đông là cá nhân, dù là người Việt Nam hay người nước ngoài, nộp thuế TNCN 5%.

LƯU Ý

- Thanh toán hóa đơn nước ngoài mà không khai thuế nhà thầu trong vòng 10 ngày; số thuế trở thành nghĩa vụ của bên thanh toán cùng tiền chậm nộp và tiền phạt, và chi phí được trừ khi tính thuế TNDN có nguy cơ bị loại.
- Hợp đồng không quy định giá đã hay chưa bao gồm thuế tại Việt Nam, khiến bên thanh toán phải chịu số thuế quy đổi mà không có trong dự toán.
- Đề nghị áp dụng hiệp định thông qua công ty nắm giữ vốn hoặc công ty tài chính không có nhân sự hoặc hoạt động thực chất tại nước ký hiệp định.
- Cho rằng dịch vụ được thực hiện ở nước ngoài không thuộc diện chịu thuế nhà thầu trong khi kết quả của dịch vụ được sử dụng tại Việt Nam.
- Gộp hàng hóa, dịch vụ và quyền sử dụng vào một mức giá chung, khiến tỷ lệ cao nhất được áp dụng cho toàn bộ giá trị hợp đồng.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Điều 12 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP; Nghị định số 252/2026/NĐ-CP — <https://vbpl.vn>
- Bộ Tài chính: Thông tư số 20/2026/TT-BTC; Thông tư số 69/2025/TT-BTC; Thông tư số 89/2026/TT-BTC; Thông tư số 95/2026/TT-BTC — <https://mof.gov.vn>
- Cục Thuế: danh sách hiệp định tránh đánh thuế hai lần và thủ tục áp dụng hiệp định — <https://gdt.gov.vn>
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ (chinhphu.vn): văn bản pháp luật — <https://chinhphu.vn>

Thuế thu nhập cá nhân và người lao động nước ngoài: Luật Thuế TNCN năm 2025, cư trú, thuế suất và giảm trừ năm 2026, các khoản lợi ích chịu thuế, khấu trừ và quyết toán của người sử dụng lao động, khi đến và rời Việt Nam, áp dụng hiệp định thuế và thuế đối với thu nhập từ đầu tư

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ

- Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, các quy định đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026, được hướng dẫn chi tiết bởi Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026.
- Cá nhân là cá nhân cư trú nếu có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên trong một năm dương lịch hoặc trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt, hoặc có nơi ở đăng ký hoặc nhà thuê tại Việt Nam; cá nhân cư trú bị đánh thuế trên thu nhập toàn cầu, cá nhân không cư trú chịu thuế suất cố định 20% trên thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh tại Việt Nam.
- Thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú chịu thuế suất 5%, 10%, 20%, 30% và 35% theo các bậc thu nhập tính thuế hằng tháng đến 10, 30, 60 và 100 triệu đồng và trên 100 triệu đồng, sau khi giảm trừ 15,5 triệu đồng/tháng cho người nộp thuế và 6,2 triệu đồng/tháng cho mỗi người phụ thuộc (Nghị quyết số 110/2025/UBTVQH15).
- Tiền thuê nhà do người sử dụng lao động trả chỉ chịu thuế tối đa bằng 15% tổng thu nhập chịu thuế khác của người lao động, các khoản phụ cấp bằng tiền chịu thuế toàn bộ, và người sử dụng lao động khấu trừ thuế hằng tháng và quyết toán chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng thứ ba kể từ ngày kết thúc năm.
- Cá nhân nộp thuế 5% trên cổ tức, 0,1% trên giá chuyển nhượng đối với chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần, 2% đối với chuyển nhượng bất động sản và, đối với chuyển nhượng vốn tại các loại hình công ty khác, 20% trên thu nhập chênh lệch hoặc 2% trên giá chuyển nhượng nếu không xác định được giá vốn.

Văn bản pháp luật có hiệu lực

Thuế thu nhập cá nhân (thuế TNCN) được điều chỉnh bởi Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15, được thông qua tháng 12/2025 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, thay thế Luật số 04/2007/QH12 cùng các lần sửa đổi, bổ sung. Các quy định của luật về thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú và thu nhập từ kinh doanh áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026, do đó biểu thuế mới điều chỉnh toàn bộ

năm 2026 đối với người lao động. Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 hướng dẫn chi tiết luật, bao gồm cư trú, thu nhập chịu thuế và thu nhập được miễn thuế, giảm trừ, khấu trừ và quyết toán. Mức giảm trừ gia cảnh được nâng lên riêng, từ kỳ tính thuế năm 2026, theo Nghị quyết số 110/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Việc khai, nộp thuế và các quy định khi xuất cảnh thực hiện theo Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 và Nghị định số 252/2026/NĐ-CP.

Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các vấn đề thực tế gồm ba nội dung: nhân sự nước ngoài nào là cá nhân cư trú và do đó bị đánh thuế trên thu nhập toàn cầu, gói thu nhập của họ, thường bao gồm nhà ở, học phí và cân bằng thuế, bị đánh thuế như thế nào, và doanh nghiệp với tư cách người sử dụng lao động phải khấu trừ, khai và quyết toán những gì. Tiền lương, bảo hiểm bắt buộc và giấy phép lao động được trình bày tại các mục Tiền lương, lương tối thiểu và bảng lương, Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp và Giấy phép lao động cho nhân sự nước ngoài.

Cư trú: tiêu chí 183 ngày và tiêu chí nơi ở

Cá nhân là **cá nhân cư trú** tại Việt Nam trong một năm tính thuế nếu có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên trong năm dương lịch hoặc trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt, trong đó ngày đến và ngày đi được tính chung là một ngày, hoặc có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam: nơi đăng ký thường trú, hoặc có thẻ tạm trú hoặc đăng ký tạm trú cùng với nơi ở tại Việt Nam, bao gồm nhà thuê theo hợp đồng thuê, theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP. Các trường hợp khác là **cá nhân không cư trú**. Trường hợp cá nhân đồng thời là đối tượng cư trú của một nước khác theo pháp luật của nước đó, quy tắc phân định tình trạng cư trú của hiệp định tránh đánh thuế hai lần, dựa trên nơi ở thường trú và trung tâm quyền lợi chủ yếu, sẽ quyết định nước nào được đánh thuế với tư cách là nước cư trú (Câu hỏi thường gặp số 27).

Tình trạng cư trú quyết định cơ sở tính thuế và thuế suất. Cá nhân cư trú bị đánh thuế trên thu nhập toàn cầu, bất kể nơi chi trả, theo biểu thuế lũy tiến từng phần đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công; cá nhân không cư trú chỉ bị đánh thuế trên thu nhập phát sinh tại Việt Nam, theo thuế suất cố định 20% trên thu nhập từ tiền lương, tiền công và không được giảm trừ. Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập phát sinh tại Việt Nam nếu liên quan đến công việc thực hiện tại Việt Nam, bất kể ai chi trả và chi trả ở đâu, do đó tiền lương do công ty mẹ trả ở nước ngoài cho công việc thực hiện tại Việt Nam vẫn chịu thuế và phải được kê khai, do chính cá nhân kê khai nếu doanh nghiệp Việt Nam không đưa khoản này vào sổ thuế do mình khấu trừ.

HƯỚNG DẪN RA QUYẾT ĐỊNH

Người lao động nước ngoài có phải là cá nhân cư trú tại Việt Nam không?

Lần lượt trả lời các câu hỏi cho năm tính thuế liên quan. Tình trạng cư trú được xác định lại cho từng năm, và hiệp định thuế có thể thay đổi kết quả xác định theo pháp luật trong nước.

Q1 **Cá nhân có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên trong năm dương lịch, hoặc trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt, hay không?**

Có Cá nhân cư trú. Thu nhập toàn cầu chịu thuế theo biểu thuế lũy tiến từng phần; người sử dụng lao động khấu trừ thuế hằng tháng và quyết toán theo năm.

Không Chuyển sang câu hỏi 2.

Q2 **Cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại Việt Nam, hoặc có thể tạm trú hoặc đăng ký tạm trú cùng với nơi ở tại Việt Nam, bao gồm nhà thuê, theo Điều 4 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP, hay không?**

Có Cá nhân cư trú theo tiêu chí nơi ở thường xuyên, trừ khi cá nhân chứng minh là đối tượng cư trú của nước khác bằng giấy chứng nhận cư trú, khi đó áp dụng quy tắc phân định tình trạng cư trú của hiệp định thuế.

Không Chuyển sang câu hỏi 3.

Q3 **Cá nhân có phải là đối tượng cư trú của nước khác theo hiệp định tránh đánh thuế hai lần với Việt Nam, và công việc tại Việt Nam có tính chất ngắn hạn, được trả bởi người sử dụng lao động không phải của Việt Nam và không do cơ sở thường trú tại Việt Nam chịu, hay không?**

Có Cá nhân không cư trú, và thu nhập từ tiền lương, tiền công có thể được miễn thuế tại Việt Nam theo điều khoản về dịch vụ cá nhân phụ thuộc của hiệp định nếu không vượt quá số ngày quy định trong hiệp định; đề nghị áp dụng hiệp định bằng hồ sơ.

Không Cá nhân không cư trú: thuế suất 20% trên thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh tại Việt Nam, không được giảm trừ, do bên chi trả tại Việt Nam khấu trừ hoặc do cá nhân tự kê khai.

Thuế suất và mức giảm trừ năm 2026

Lệnh số 109/2025/QH15 rút gọn biểu thuế lũy tiến từng phần từ bảy bậc xuống năm bậc. Thu nhập tính thuế hằng tháng từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú, sau khi giảm trừ, chịu thuế suất **5%** đến 10 triệu đồng, **10%** trên 10 triệu đồng đến 30 triệu đồng, **20%** trên 30 triệu đồng đến 60 triệu đồng, **30%** trên 60 triệu đồng đến 100 triệu đồng và **35%** trên 100 triệu đồng. Thuế suất cao nhất không thay đổi nhưng nay bắt đầu áp dụng từ 100 triệu đồng thay vì 80 triệu đồng, và các bậc thấp hơn được nới rộng, do đó phần lớn người lao động nộp thuế ít hơn so với biểu thuế cũ.

Thu nhập chịu thuế được trừ các khoản giảm trừ gia cảnh **15,5 triệu đồng/tháng** cho người nộp thuế và **6,2 triệu đồng/tháng** cho mỗi người phụ thuộc đã đăng ký, theo Nghị quyết số 110/2025/UBTVQH15 từ kỳ tính thuế năm 2026; các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc của người lao động; các khoản đóng quỹ hưu trí bổ sung, quỹ hưu trí tự nguyện và bảo hiểm nhân thọ trong giới hạn quy định; và các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo đáp ứng điều kiện. Luật mới bổ sung khoản giảm trừ đối với chi phí khám, chữa bệnh tại cơ sở trong nước tối đa 23 triệu đồng/năm và chi phí giáo dục, đào tạo tại cơ sở trong nước tối đa 24 triệu đồng/năm, cho người nộp thuế và người phụ thuộc, có hóa đơn; người lao động đề nghị giảm trừ các khoản này phải tự quyết toán thuế thay vì quyết toán qua người sử dụng lao động (Nghị định số 253/2026/NĐ-CP). Người phụ thuộc, có thể bao gồm con, vợ hoặc chồng và cha mẹ đáp ứng điều kiện về thu nhập, phải được đăng ký với cơ quan thuế, và người phụ thuộc là người nước ngoài cần có giấy tờ chứng minh mối quan hệ.

Thu nhập từ tiền lương, tiền công bao gồm những gì: lợi ích và phụ cấp

Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công bao gồm tiền lương, tiền công, tiền thưởng, phụ cấp và lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền, dù được trả tại Việt Nam hay ở nước ngoài. Đối với người lao động nước ngoài, các khoản đáng chú ý gồm: **Nhà ở** do người sử dụng lao động trả, bao gồm tiền thuê nhà, điện, nước, chịu thuế theo số tiền đã trả nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế của người lao động từ người sử dụng lao động đó, không bao gồm chính khoản tiền nhà (điểm h khoản 2 Điều 8 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP); khoản phụ cấp nhà ở bằng tiền trả cho người lao động chịu thuế toàn bộ, vì vậy gói thu nhập nên được thiết kế để trả tiền thuê nhà trực tiếp cho bên cho thuê theo hợp đồng thuê đứng tên doanh nghiệp hoặc người lao động. **Học phí** cho con của người lao động nước ngoài do người sử dụng lao động trả, theo hướng dẫn có hiệu lực trước tháng 7/2026, không chịu thuế đối với các cấp từ mầm non đến trung học phổ thông; người sử dụng lao động nên xác nhận cách xử lý này theo Nghị định số 253/2026/NĐ-CP trước khi áp dụng cho năm 2026. Vé máy bay **về phép**, chi phí chuyển chỗ ở, phí hội viên câu lạc bộ, xe ô tô sử dụng cho mục đích cá nhân và bảo hiểm nhân thọ có tích lũy được xử lý theo danh mục lợi ích chịu thuế và không chịu thuế của nghị định, cần được kiểm tra theo từng khoản.

Một số khoản được miễn thuế theo quy định rõ ràng. Tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm được trả cao hơn và tiền lương cho những ngày nghỉ phép năm chưa nghỉ được miễn thuế nếu tuân thủ Bộ luật Lao động; phụ cấp ăn ca bằng tiền được miễn thuế tối đa 1,2 triệu đồng/tháng; trợ cấp thôi việc và trợ cấp mất việc làm được miễn thuế, bao gồm cả phần vượt mức tối thiểu theo luật nếu được chi trả theo chính sách chính thức của công ty; và luật mới miễn thuế trong năm năm đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của nhân lực đáp ứng điều kiện trong lĩnh vực công nghệ cao và công nghệ số. Cổ phiếu thưởng cho người lao động theo chương trình cổ phiếu bị đánh thuế khi cổ phiếu được phân phối, công ty chứng khoán hoặc tổ chức lưu ký khấu trừ 10% và người lao động đưa khoản thu nhập này vào quyết toán năm.

Cân bằng thuế và lương thực nhận

Nhiều người lao động nước ngoài được tuyển dụng theo lương thực nhận (net), người sử dụng lao động bảo đảm mức lương sau thuế tại Việt Nam. Số thuế người sử dụng lao động nộp thay người lao động cũng là thu nhập chịu thuế, do đó lương thực nhận phải được quy đổi thành lương trước thuế (gross) tương ứng theo bảng quy đổi thu nhập không bao gồm thuế sang thu nhập tính thuế do Bộ Tài chính quy định, và thuế TNCN được tính trên số tiền trước thuế. Theo chính sách cân bằng thuế của tập đoàn, một

khoản thuế giả định của nước sở tại được khấu trừ khỏi tiền lương và người sử dụng lao động chịu số thuế thực tế tại Việt Nam; khoản khấu trừ giả định không làm giảm thu nhập chịu thuế tại Việt Nam, và số thuế tại Việt Nam do người sử dụng lao động chịu cũng được quy đổi theo cách tương tự. Chi phí của người lao động nước ngoài được công ty trong tập đoàn biệt phái và tính lại cho doanh nghiệp Việt Nam được trừ khi tính thuế TNDN nếu thỏa thuận biệt phái đáp ứng các điều kiện tại Nghị định số 320/2025/NĐ-CP, và khoản tính lại không bị coi là phí dịch vụ chịu thuế nhà thầu nước ngoài nếu hồ sơ chứng minh đó là khoản hoàn trả chi phí tiền lương (Thuế thu nhập doanh nghiệp).

Khấu trừ, khai thuế và quyết toán

Người sử dụng lao động khấu trừ thuế TNCN hằng tháng đối với người lao động có hợp đồng lao động từ ba tháng trở lên, áp dụng biểu thuế lũy tiến từng phần đối với cá nhân cư trú, khấu trừ 10% đối với các khoản chi trả từ 5 triệu đồng trở lên cho cá nhân không ký hợp đồng hoặc ký hợp đồng dưới ba tháng (ngưỡng này được nâng từ 2 triệu đồng theo Nghị định số 253/2026/NĐ-CP), và khấu trừ 20% đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú. Số thuế TNCN đã khấu trừ được khai và nộp theo tháng chậm nhất vào ngày 20, hoặc theo quý chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng đầu quý sau đối với người khai thuế theo quý. Thu nhập do công ty mẹ trả ở nước ngoài cho công việc tại Việt Nam phải được người lao động trực tiếp kê khai theo quý, trừ khi doanh nghiệp Việt Nam đưa khoản này vào số thuế do mình khấu trừ, như nhiều doanh nghiệp thực hiện theo thỏa thuận với công ty mẹ.

Sau khi kết thúc năm, người sử dụng lao động nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN cho toàn bộ người lao động chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng thứ ba, và có thể quyết toán thay cho người lao động cư trú ủy quyền quyết toán và không có thu nhập khác phải kê khai ngoài giới hạn mà nghị định cho phép. Người lao động đề nghị giảm trừ chi phí khám, chữa bệnh hoặc giáo dục mới, có thu nhập từ nhiều nguồn, hoặc có thu nhập ở nước ngoài, tự quyết toán chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng thứ tư (ngày 30/4 đối với năm dương lịch). Số thuế nộp thừa được hoàn hoặc bù trừ vào kỳ sau. Thời hạn quyết toán được trình bày tại mục Lịch tuân thủ sau khi được cấp phép.

Khi đến và khi rời Việt Nam

Khi người lao động nước ngoài đến Việt Nam, người sử dụng lao động đăng ký mã số thuế cá nhân cho người lao động, hoặc sử dụng số định danh của người lao động nếu cơ quan thuế cho phép, và đăng ký người phụ thuộc. Người mới đến trở thành cá nhân cư trú trong năm đầu tiên bị đánh thuế trên thu nhập toàn cầu kể từ thời điểm bắt đầu cư trú; cách xử lý đối với năm đầu và năm cuối, bao gồm việc năm tính thuế là năm dương lịch hay 12 tháng kể từ ngày đến, nên được thống nhất với cơ quan thuế ngay từ đầu, vì điều này ảnh hưởng đến việc kê khai thu nhập phát sinh ở nước ngoài trước khi đến Việt Nam.

Khi rời Việt Nam, người nước ngoài kết thúc thời gian làm việc tại Việt Nam phải quyết toán thuế TNCN với cơ quan thuế trước khi xuất cảnh, tự quyết toán hoặc ủy quyền cho người sử dụng lao động quyết toán, và nộp đủ số thuế còn phải nộp. Theo Nghị định số 252/2026/NĐ-CP, người nước ngoài chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế trước khi xuất cảnh có thể bị tạm hoãn xuất cảnh, cơ quan thuế thông báo ngay cho cơ quan quản lý xuất nhập cảnh (Quản lý thuế, kiểm tra thuế và tranh chấp). Cần lên kế hoạch quyết toán khi xuất cảnh vài tuần trước chuyến bay, và có xác nhận của cơ quan thuế trước khi nộp lại giấy phép lao động và hủy thẻ tạm trú (Thị thực và tạm trú).

Áp dụng hiệp định thuế đối với người được cử sang làm việc ngắn hạn

Hiệp định tránh đánh thuế hai lần có thể miễn thuế tại Việt Nam đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của người được cử sang làm việc ngắn hạn theo điều khoản về dịch vụ cá nhân phụ thuộc nếu đồng thời đáp ứng ba điều kiện: cá nhân có mặt tại Việt Nam không quá 183 ngày trong khoảng thời gian do hiệp định quy định (năm dương lịch, năm tài chính hoặc bất kỳ giai đoạn 12 tháng nào, tùy theo hiệp định); tiền công được trả bởi, hoặc thay mặt, người sử dụng lao động không phải là đối tượng cư trú của Việt Nam; và tiền công không do cơ sở thường trú của người sử dụng lao động tại Việt Nam chịu. Nếu doanh nghiệp Việt Nam chịu chi phí thông qua việc tính lại chi phí, điều kiện thứ ba thường không được đáp ứng. Việc áp dụng hiệp định được đề nghị bằng hồ sơ kèm giấy chứng nhận cư trú theo Thông tư số 95/2026/TT-BTC và Thông tư số 89/2026/TT-BTC (Thuế nhà thầu nước ngoài và hiệp định thuế). Sự hiện diện của cá nhân cũng có thể tạo ra cơ sở thường trú của người sử dụng lao động nước ngoài, đây là một vấn đề riêng.

Cổ tức, chuyển nhượng cổ phần và thu nhập từ đầu tư khác

Cá nhân, dù cư trú hay không cư trú, nộp thuế TNCN **5%** trên cổ tức và thu nhập khác từ đầu tư vốn, do doanh nghiệp chi trả khấu trừ (Câu hỏi thường gặp số 62). Đối với chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần, dù là công ty đại chúng hay không, thuế bằng **0,1%** trên giá chuyển nhượng của từng lần chuyển nhượng; đề xuất trong dự thảo về việc đánh thuế 20% trên thu nhập chênh lệch từ cổ phần chưa niêm yết đã không được thông qua. Đối với chuyển nhượng phần vốn góp trong công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc phần vốn không phải cổ phần khác, cá nhân cư trú nộp thuế **20% trên thu nhập chênh lệch**, tức giá chuyển nhượng trừ giá mua và chi phí hợp lý, hoặc **2% trên giá chuyển nhượng** nếu không xác định được giá vốn; việc chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp mà giá trị chủ yếu nằm ở bất động sản được xử lý như chuyển nhượng bất động sản. Cá nhân không cư trú cũng bị đánh thuế khi chuyển nhượng vốn tại doanh nghiệp Việt Nam, và phương pháp tính thuế cần được xác nhận theo Nghị định số 253/2026/NĐ-CP trước khi chuyển nhượng. Chuyển nhượng bất động sản chịu thuế **2%** trên giá chuyển nhượng, tiền bản quyền và thu nhập từ nhượng quyền thương mại chịu thuế 5% đối với phần vượt 20 triệu đồng, và chuyển nhượng tài sản số và vàng miếng chịu thuế 0,1%. Nghĩa vụ của doanh nghiệp có vốn được chuyển nhượng và bên mua được trình bày tại mục Thuế đối với chuyển nhượng vốn và cổ tức.

Tổng quan về thuế TNCN (kỳ tính thuế năm 2026)

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Cư trú	183 ngày trong năm dương lịch hoặc 12 tháng kể từ ngày đến; hoặc có nơi ở thường xuyên (nơi ở đăng ký hoặc nhà thuê)	Luật số 109/2025/QH15; Điều 4 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP
Thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú	5% đến 10 triệu đồng; 10% đến 30 triệu đồng; 20% đến 60 triệu đồng; 30% đến 100 triệu đồng; 35% trên 100 triệu đồng (theo tháng)	Luật số 109/2025/QH15
Giảm trừ gia cảnh	15,5 triệu đồng/tháng (người nộp thuế); 6,2 triệu đồng/tháng (mỗi người phụ thuộc)	Nghị quyết số 110/2025/UBTVQH15
Giảm trừ chi phí khám, chữa bệnh và giáo dục	Tối đa 23 triệu đồng và 24 triệu đồng/năm; bắt buộc tự quyết toán	Nghị định số 253/2026/NĐ-CP

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú	Thuế suất cố định 20%, không được giảm trừ	Luật số 109/2025/QH15
Nhà ở do người sử dụng lao động trả	Chịu thuế tối đa bằng 15% thu nhập chịu thuế khác từ người sử dụng lao động	Điểm h khoản 2 Điều 8 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP
Khấu trừ đối với trường hợp không có hợp đồng từ 3 tháng trở lên	10% đối với các khoản chi trả từ 5 triệu đồng trở lên	Nghị định số 253/2026/NĐ-CP
Cổ tức	5%	Luật số 109/2025/QH15
Cổ phần trong công ty cổ phần	0,1% trên giá chuyển nhượng	Luật số 109/2025/QH15; Nghị định số 253/2026/NĐ-CP
Phần vốn góp tại các loại hình công ty khác (cá nhân cư trú)	20% trên thu nhập chênh lệch; 2% trên giá chuyển nhượng nếu không xác định được giá vốn	Luật số 109/2025/QH15
Bất động sản	2% trên giá chuyển nhượng	Luật số 109/2025/QH15
Quyết toán	Người sử dụng lao động: ngày cuối cùng của tháng thứ ba; cá nhân: ngày cuối cùng của tháng thứ tư	Pháp luật về quản lý thuế

VÍ DỤ MINH HỌA

Thuế TNCN hằng tháng của giám đốc tài chính người nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh

Một giám đốc tài chính người Anh đến Việt Nam ngày 01/3/2026 theo nhiệm kỳ hai năm với hợp đồng lao động Việt Nam và là cá nhân cư trú trong năm 2026. Tổng lương 150 triệu đồng/tháng; tiền thuê nhà 40 triệu đồng/tháng do doanh nghiệp trả trực tiếp cho bên cho thuê; một con là người phụ thuộc đã đăng ký. Số liệu bảo hiểm chỉ là giả định và mọi số liệu chỉ mang tính minh họa.

Tiền lương	150,0 triệu đồng.
Nhà ở	Tiền thuê nhà đã trả 40,0 triệu đồng; phần chịu thuế tối đa bằng $15\% \times 150,0$ triệu đồng = 22,5 triệu đồng.
Tổng thu nhập chịu thuế	172,5 triệu đồng.
Các khoản giảm trừ	Người nộp thuế 15,5 triệu đồng; người phụ thuộc 6,2 triệu đồng; các khoản bảo hiểm bắt buộc của người lao động, giả định 4,4 triệu đồng. Tổng cộng 26,1 triệu đồng.
Thu nhập tính thuế hằng tháng	146,4 triệu đồng.

Thuế theo từng bậc	$10 \times 5\% = 0,5$; $20 \times 10\% = 2,0$; $30 \times 20\% = 6,0$; $40 \times 30\% = 12,0$; $46,4 \times 35\% = 16,24$. Tổng cộng 36,74 triệu đồng, do doanh nghiệp khấu trừ và khai chậm nhất vào ngày 20 của tháng tiếp theo.
Cuối năm	Doanh nghiệp quyết toán thay cho giám đốc chậm nhất vào ngày 31/3/2027 nếu bà không có thu nhập khác. Nếu bà có thu nhập cho thuê nhà ở nước mình, hoặc muốn đề nghị giảm trừ chi phí giáo dục đối với học phí của con, bà tự quyết toán chậm nhất vào ngày 30/4/2027, kê khai thu nhập toàn cầu.
Rời Việt Nam vào tháng 2/2028	Hồ sơ quyết toán cho tháng 01 và tháng 2/2028 được nộp trước khi xuất cảnh; số thuế còn phải nộp được nộp trước khi bà rời Việt Nam, để tránh bị tạm hoãn xuất cảnh.

Nếu doanh nghiệp trả phụ cấp nhà ở bằng tiền 40 triệu đồng thay vì trả cho bên cho thuê, toàn bộ 40 triệu đồng sẽ chịu thuế và số thuế hàng tháng sẽ tăng khoảng 6,1 triệu đồng.

Với hợp đồng lương thực nhận (net), doanh nghiệp sẽ quy đổi số tiền thực nhận thành thu nhập tính thuế theo bảng quy đổi của Bộ Tài chính và chịu số thuế đó.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về thuế thu nhập cá nhân

Khi nào người lao động nước ngoài trở thành cá nhân cư trú tại Việt Nam?

Người lao động nước ngoài trở thành cá nhân cư trú khi có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên trong một năm dương lịch hoặc trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đến, hoặc khi có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam, như nơi cư trú đã đăng ký hoặc nhà thuê, theo Luật số 109/2025/QH15 và Điều 4 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP. Cá nhân cư trú bị đánh thuế trên thu nhập toàn cầu; quy tắc phân định tình trạng cư trú của hiệp định thuế có thể được ưu tiên áp dụng.

Thuế suất thuế TNCN tại Việt Nam năm 2026 là bao nhiêu?

Cá nhân cư trú nộp thuế 5% đối với thu nhập tính thuế hàng tháng từ tiền lương, tiền công đến 10 triệu đồng, 10% đến 30 triệu đồng, 20% đến 60 triệu đồng, 30% đến 100 triệu đồng và 35% đối với phần trên 100 triệu đồng, sau khi giảm trừ 15,5 triệu đồng cho bản thân và 6,2 triệu đồng cho mỗi người phụ thuộc. Cá nhân không cư trú nộp thuế theo thuế suất cố định 20% trên thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh tại Việt Nam.

Nhà ở do người sử dụng lao động cung cấp có chịu thuế không?

Nhà ở do người sử dụng lao động cung cấp chịu thuế một phần. Tiền thuê nhà, điện, nước do người sử dụng lao động trả chỉ chịu thuế tối đa bằng 15% thu nhập chịu thuế khác của người lao động từ người sử dụng lao động đó, theo điểm h khoản 2 Điều 8 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP. Khoản phụ cấp nhà ở bằng tiền trả cho người lao động chịu thuế toàn bộ, vì vậy tiền thuê nhà nên được trả trực tiếp cho bên cho thuê.

Người lao động nước ngoài có phải hoàn thành nghĩa vụ thuế trước khi rời Việt Nam không?

Có. Người nước ngoài kết thúc thời gian làm việc tại Việt Nam cần quyết toán thuế TNCN trước khi xuất cảnh, tự quyết toán hoặc qua người sử dụng lao động, và nộp đủ số thuế còn phải nộp. Theo Nghị định số 252/2026/NĐ-CP, người nước ngoài chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế có thể bị tạm hoãn xuất cảnh, và cơ quan quản lý xuất nhập cảnh được thông báo ngay.

Cá nhân bị đánh thuế như thế nào đối với cổ tức và chuyển nhượng cổ phần?

Cổ tức chịu thuế TNCN 5% do doanh nghiệp khấu trừ. Chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần chịu thuế 0,1% trên giá chuyển nhượng của từng lần chuyển nhượng. Chuyển nhượng phần vốn góp trong công ty trách nhiệm hữu hạn chịu thuế 20% trên thu nhập chênh lệch, hoặc 2% trên giá chuyển nhượng nếu không xác định được giá vốn, theo Luật số 109/2025/QH15. Chuyển nhượng bất động sản chịu thuế 2%.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Quyết toán năm 2026, có thời hạn chậm nhất vào ngày 31/3/2027 đối với người sử dụng lao động và ngày 30/4/2027 đối với cá nhân, là lần quyết toán đầu tiên theo Luật số 109/2025/QH15 và Nghị định số 253/2026/NĐ-CP; dự kiến sẽ có hướng dẫn về các khoản giảm trừ chi phí khám, chữa bệnh và giáo dục mới cũng như việc tự quyết toán mà các khoản giảm trừ này yêu cầu.
- Định danh điện tử đang được mở rộng cho người nước ngoài, và cơ quan thuế đang hướng tới việc sử dụng số định danh làm mã số thuế; người lao động nước ngoài có thể được yêu cầu có tài khoản VNeID để thực hiện thủ tục thuế trong năm 2027.
- Mức giảm trừ gia cảnh theo Nghị quyết số 110/2025/UBTVQH15 có thể được điều chỉnh theo cơ chế quy định tại Luật Thuế TNCN khi giá cả tăng; tại thời điểm rà soát chưa có thông báo nào về việc điều chỉnh tiếp theo.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Personal income tax (PIT)	Thuế thu nhập cá nhân (TNCN)	Thuế đánh trên thu nhập của cá nhân theo Luật số 109/2025/QH15.
Resident individual	Cá nhân cư trú	Cá nhân đáp ứng tiêu chí 183 ngày hoặc tiêu chí nơi ở thường xuyên.
Non-resident individual	Cá nhân không cư trú	Chịu thuế suất 20% trên thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh tại Việt Nam.
Family deduction	Giảm trừ gia cảnh	15,5 triệu đồng/tháng cho người nộp thuế và 6,2 triệu đồng/tháng cho mỗi người phụ thuộc.
Dependant	Người phụ thuộc	Con, vợ hoặc chồng, hoặc cha mẹ đã được đăng ký và đáp ứng các điều kiện.

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Employment income	Thu nhập từ tiền lương, tiền công	Tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp và lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền.
PIT finalisation	Quyết toán thuế TNCN	Việc quyết toán năm do người sử dụng lao động hoặc cá nhân thực hiện.
Temporary exit suspension	Tạm hoãn xuất cảnh	Biện pháp không cho phép rời Việt Nam khi chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Thuế TNCN áp dụng đối với cá nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài theo cùng một quy định: tình trạng cư trú, không phải quốc tịch, quyết định cách thức đánh thuế. Khác biệt trên thực tế là người lao động nước ngoài thường có thu nhập ở nước ngoài, thỏa thuận lương thực nhận và cân bằng thuế, lợi ích về nhà ở và học phí, và việc quyết toán khi xuất cảnh, và người nước ngoài bị tạm hoãn xuất cảnh ngay nếu còn nợ thuế trước khi xuất cảnh. Cổ đông là cá nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài nộp cùng mức thuế 5% trên cổ tức và cùng mức thuế đối với chuyển nhượng cổ phần.

LƯU Ý

- Tiền lương hoặc tiền thưởng do công ty mẹ trả ở nước ngoài cho công việc tại Việt Nam mà không ai kê khai; các khoản này chịu thuế và cơ quan thuế thu thập thông tin qua kiểm tra và dữ liệu ngân hàng.
- Phụ cấp nhà ở bằng tiền, chịu thuế toàn bộ, thay vì trả tiền thuê nhà cho bên cho thuê.
- Cho rằng người được cử sang làm việc ngắn hạn được miễn thuế theo hiệp định trong khi doanh nghiệp Việt Nam chịu chi phí thông qua việc tính lại chi phí.
- Để việc quyết toán khi xuất cảnh đến tuần cuối cùng, với nguy cơ bị tạm hoãn xuất cảnh tại sân bay.
- Người phụ thuộc chưa được đăng ký với cơ quan thuế, dẫn đến mất khoản giảm trừ 6,2 triệu đồng/tháng.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15; Nghị định số 253/2026/NĐ-CP; Nghị quyết số 110/2025/UBTVQH15 — <https://vbpl.vn>
- Cục Thuế: đăng ký thuế TNCN, tờ khai khấu trừ và quyết toán — <https://gdt.gov.vn>
- Bộ Tài chính — <https://mof.gov.vn>
- Cục Quản lý xuất nhập cảnh (xuất cảnh và cư trú) — <https://xuatnhapcanh.gov.vn>

Giao dịch liên kết, chi phí lãi vay và thuế tối thiểu toàn cầu: Nghị định số 255/2026, các bên có quan hệ liên kết, phương pháp xác định giá theo nguyên tắc giao dịch độc lập, hồ sơ xác định giá và báo cáo lợi nhuận liên quốc gia, mức trần 30% EBITDA, thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế, kiểm tra và Trụ cột 2

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ

- Nghị định số 255/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 thay thế Nghị định số 132/2020/NĐ-CP và Nghị định số 20/2025/NĐ-CP từ ngày 01/7/2026, áp dụng từ kỳ tính thuế TNDN năm 2026; giao dịch liên kết phải được định giá theo nguyên tắc giao dịch độc lập, kê khai cùng tờ khai quyết toán thuế TNDN năm và lập hồ sơ.
- Các bên thông thường có quan hệ liên kết thông qua tỷ lệ sở hữu 25%, khoản cho vay hoặc bảo lãnh đáng kể, hoặc chịu sự kiểm soát chung; ngưỡng miễn lập hồ sơ được nâng từ 200 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng doanh thu đối với người nộp thuế không có tài sản vô hình và đạt tỷ suất lợi nhuận tối thiểu 5%, 10% hoặc 15%.
- Công ty mẹ tối cao tại Việt Nam có tổng doanh thu hợp nhất toàn cầu của tập đoàn từ 750 triệu euro trở lên phải nộp báo cáo lợi nhuận liên quốc gia, và các đơn vị thành viên của tập đoàn nước ngoài phải thông báo về đơn vị nộp báo cáo.
- Chi phí lãi vay thuần của người nộp thuế có giao dịch liên kết chỉ được trừ tối đa 30% EBITDA, phần vượt được chuyển sang trong năm năm tiếp theo; không có quy định riêng về tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu.
- Theo Nghị quyết số 107/2023/QH15 và Nghị định số 236/2025/NĐ-CP, các tập đoàn có tổng doanh thu hợp nhất từ 750 triệu euro trở lên trong ít nhất hai trong bốn năm liên kế trước đó phải nộp thuế bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn 15% tại Việt Nam từ năm tài chính 2024, điều này có thể vô hiệu hóa các ưu đãi thuế TNDN.

Khung pháp lý từ kỳ tính thuế năm 2026

Giao dịch liên kết tại Việt Nam được điều chỉnh bởi Nghị định số 255/2026/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, ngày 30/6/2026 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, áp dụng từ kỳ tính thuế TNDN năm 2026 và thay thế Nghị định số 132/2020/NĐ-CP cùng Nghị định sửa đổi,

bổ sung số 20/2025/NĐ-CP. Nghị định giữ nguyên cấu trúc của nghị định trước, được xây dựng trên cơ sở Hướng dẫn về chuyển giá của OECD, với một số thay đổi có trọng tâm: ngưỡng miễn lập hồ sơ cao hơn, thứ tự ưu tiên các nguồn dữ liệu được quy định cụ thể, quy định chi tiết hơn về báo cáo lợi nhuận liên quốc gia và thẩm quyền của cơ quan thuế trong việc công bố các chỉ số lợi nhuận ngành. Việc kiểm tra được thực hiện theo Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15, và thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế theo Thông tư số 95/2026/TT-BTC (Câu hỏi thường gặp số 28).

Giao dịch liên kết có ý nghĩa quan trọng đối với hầu hết doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, vì các giao dịch lớn nhất của doanh nghiệp thường là với chính tập đoàn của mình: mua nguyên vật liệu và linh kiện, bán thành phẩm cho nhà phân phối trong tập đoàn, phí gia công, phí dịch vụ quản lý và kỹ thuật, tiền bản quyền đối với thương hiệu và công nghệ, và khoản vay cổ đông. Giá được xác định quá cao hoặc quá thấp sẽ chuyển lợi nhuận ra khỏi Việt Nam, và cơ quan thuế coi việc một công ty trong tập đoàn lỗ liên tục hoặc có tỷ suất lợi nhuận thấp là dấu hiệu đầu tiên cho thấy điều đó đã xảy ra.

Ai là bên có quan hệ liên kết

Nghị định số 255/2026/NĐ-CP coi các bên có quan hệ liên kết khi một bên tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư vào bên kia, hoặc các bên cùng chịu sự điều hành, kiểm soát hoặc góp vốn chung của một bên thứ ba. Trên thực tế, các tiêu chí chính là: một bên nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu của bên kia; cả hai bên đều có ít nhất 25% vốn do một bên thứ ba nắm giữ; một bên cho bên kia vay hoặc bảo lãnh các khoản nợ của bên kia với số tiền đạt ngưỡng quy định tại nghị định, quy định được kế thừa từ Nghị định số 20/2025/NĐ-CP với các trường hợp loại trừ đối với một số khoản cho vay và bảo lãnh của tổ chức tín dụng và nay là đối với một số tổ chức mua bán, xử lý nợ do Nhà nước sở hữu 100% vốn; một bên chỉ định đa số thành viên ban điều hành hoặc thành viên có quyền kiểm soát của bên kia; các bên được điều hành bởi các thành viên trong cùng một gia đình; hoặc về bản chất các bên chịu sự kiểm soát chung thông qua các thỏa thuận hợp đồng. Mỗi tiêu chí được áp dụng theo thực tế của kỳ tính thuế, và chỉ cần một mối liên hệ là đủ.

Hệ quả là hầu hết doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có quan hệ liên kết với các cổ đông và với mọi công ty trong tập đoàn, và một đối tác liên doanh thiểu số nắm giữ từ 25% trở lên cũng là bên có quan hệ liên kết. Giao dịch với các bên này phải được kê khai tại Phụ lục I kèm theo tờ khai quyết toán thuế TNDN năm; theo nghị định mới, trường hợp Phụ lục I được kê khai không chính xác, cơ quan thuế có thể tự xác định giá, tỷ suất lợi nhuận, việc phân bổ lợi nhuận hoặc thu nhập chịu thuế.

Nguyên tắc giao dịch độc lập, phương pháp và dữ liệu

Giao dịch liên kết phải được định giá như cách các bên độc lập định giá trong điều kiện có thể so sánh, và người nộp thuế phải phân tích tính so sánh dựa trên đặc điểm của hàng hóa hoặc dịch vụ, chức năng thực hiện, tài sản sử dụng và rủi ro gánh chịu, các điều khoản hợp đồng và điều kiện kinh tế. Nghị định thừa nhận các phương pháp quen thuộc: phương pháp so sánh giá giao dịch độc lập, phương pháp giá bán lại, phương pháp giá vốn cộng lãi, phương pháp so sánh lợi nhuận giữa các bên liên kết và độc lập (tương đương với phương pháp lợi nhuận thuần giao dịch, là phương pháp được áp dụng phổ biến nhất) và phương pháp tách lợi nhuận. Người nộp thuế lựa chọn phương pháp phù hợp nhất cho từng giao dịch hoặc nhóm giao dịch và đối chiếu kết quả với khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn của các đối tượng so sánh; trường hợp kết quả nằm ngoài khoảng này, cơ quan thuế điều chỉnh về giá trị trung vị.

Lần đầu tiên, Nghị định số 255/2026/NĐ-CP quy định thứ tự sử dụng các nguồn dữ liệu: thông tin công khai và chính thức, bao gồm thị trường chứng khoán, sổ giao dịch hàng hóa, dịch vụ và Cơ sở dữ liệu quốc gia, được sử dụng trước tiên; cơ sở dữ liệu thương mại thứ hai; và cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế thứ ba. Đối với đối tượng so sánh, đối tượng so sánh nội bộ được ưu tiên trước đối tượng so sánh trong nước, và đối tượng so sánh trong nước được ưu tiên trước đối tượng so sánh trong khu vực. Nhiều tập đoàn đã dựa vào các bộ dữ liệu so sánh khu vực châu Á - Thái Bình Dương từ cơ sở dữ liệu thương mại; nay các tập đoàn cần giải thích lý do không có đối tượng so sánh nội bộ hoặc trong nước trước khi sử dụng các bộ dữ liệu đó.

Kê khai, hồ sơ xác định giá và các trường hợp miễn

Mọi người nộp thuế có giao dịch liên kết đều phải nộp mẫu thông tin về giao dịch liên kết, Phụ lục I, cùng hồ sơ quyết toán thuế TNDN năm chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng thứ ba kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp được miễn, người nộp thuế còn phải lập hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết, gồm: **hồ sơ quốc gia** mô tả doanh nghiệp Việt Nam, các giao dịch liên kết và phân tích so sánh, và **hồ sơ toàn cầu** mô tả tập đoàn, hoạt động kinh doanh, tài sản vô hình, hoạt động tài chính và chính sách xác định giá chuyển nhượng của tập đoàn. Hồ sơ được lập trước khi nộp tờ khai quyết toán năm, lưu giữ tại Việt Nam và cung cấp cho cơ quan thuế khi có yêu cầu trong thời hạn nghị định quy định, vốn là thời hạn ngắn; do đó hồ sơ cần được hoàn thành trước khi có yêu cầu.

Nghị định giữ nguyên các trường hợp miễn đối với người nộp thuế chỉ có giao dịch liên kết với các bên trong nước có cùng thuế suất và không được hưởng ưu đãi, và đối với người nộp thuế có thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế đã nộp báo cáo năm theo thỏa thuận, đồng thời nâng ngưỡng miễn chính dựa trên quy mô. Người nộp thuế có doanh thu dưới **500 tỷ đồng** (trước đây là 200 tỷ đồng) và không có doanh thu hoặc chi phí từ việc khai thác hoặc sử dụng tài sản vô hình được miễn lập hồ sơ nếu tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt ít nhất **5%** đối với lĩnh vực phân phối, **10%** đối với lĩnh vực sản xuất hoặc **15%** đối với lĩnh vực gia công; yêu cầu trước đây về việc chỉ thực hiện chức năng đơn giản đã được bãi bỏ. Các trường hợp miễn khác đối với người nộp thuế có quy mô nhỏ hơn tiếp tục được áp dụng theo điều kiện nghị định quy định. Việc được miễn lập hồ sơ không có nghĩa là được miễn áp dụng nguyên tắc giao dịch độc lập hoặc miễn kê khai Phụ lục I.

Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia

Công ty mẹ tối cao tại Việt Nam có tập đoàn đạt tổng doanh thu hợp nhất từ **750 triệu euro** trở lên trong năm tài chính trước đó phải lập và nộp báo cáo lợi nhuận liên quốc gia cho cơ quan thuế Việt Nam; Nghị định số 255/2026/NĐ-CP thay thế ngưỡng 18 nghìn tỷ đồng trước đây bằng ngưỡng tính theo euro được sử dụng trên thế giới. Công ty con tại Việt Nam của tập đoàn nước ngoài không phải nộp báo cáo tại Việt Nam nếu công ty mẹ tối cao đã nộp tại nước của mình và báo cáo được trao đổi tự động với Việt Nam theo thỏa thuận đa phương giữa các nhà chức trách có thẩm quyền. Trường hợp báo cáo được nộp ở nước ngoài bởi công ty mẹ tối cao hoặc công ty thay thế, đơn vị tại Việt Nam nộp thông báo theo Mẫu số 01/TB-BCLN chậm nhất vào ngày kết thúc năm tài chính của công ty mẹ tối cao, thông thường một lần khi bắt đầu phát sinh nghĩa vụ, và cập nhật trong vòng 90 ngày kể từ khi có thay đổi. Các tập đoàn có công ty mẹ tại nước không trao đổi báo cáo với Việt Nam nên dự liệu việc bị yêu cầu nộp báo cáo tại Việt Nam.

Mức trần chi phí lãi vay 30% EBITDA

Đối với người nộp thuế có giao dịch liên kết, tổng chi phí lãi vay thuần, tức lãi vay phải trả trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay, chỉ được trừ tối đa **30% EBITDA** của kỳ tính thuế, theo định nghĩa EBITDA tại nghị định, về cơ bản là lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng chi phí lãi vay thuần cộng chi phí khấu hao. Phần vượt mức được chuyển sang và được trừ trong năm tiếp theo, theo thứ tự, trong phạm vi mức trần còn cho phép. Mức trần áp dụng đối với toàn bộ chi phí lãi vay của người nộp thuế, bao gồm lãi vay từ ngân hàng và bên cho vay độc lập, khi người nộp thuế có bất kỳ giao dịch liên kết nào; mức trần không chỉ giới hạn ở các khoản vay từ bên liên kết. Các trường hợp loại trừ bao gồm tổ chức tín dụng và doanh nghiệp bảo hiểm, các khoản vay từ nguồn vốn ODA và vay ưu đãi của Chính phủ, và một số trường hợp khác được liệt kê tại nghị định. Không có quy định riêng về tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu, nhưng tổng vốn đầu tư ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư vẫn là giới hạn đối với các khoản vay nước ngoài được đăng ký với Ngân hàng Nhà nước (Vay nước ngoài và đăng ký với Ngân hàng Nhà nước).

Mức trần tác động mạnh nhất đối với doanh nghiệp dự án sử dụng đòn bẩy tài chính trong những năm đầu, khi EBITDA nhỏ và chi phí lãi vay lớn, và đối với doanh nghiệp có chi phí khấu hao lớn được tài trợ bằng vốn vay. Khoản vay cổ đông có lãi suất cao hơn thị trường bị ảnh hưởng hai lần: phần lãi vượt mức bị điều chỉnh theo quy định về giao dịch liên kết, và phần còn lại được tính vào mức trần. Lãi vay trả ra nước ngoài cũng chịu thuế nhà thầu nước ngoài 5% trên mỗi lần thanh toán (Thuế nhà thầu nước ngoài và hiệp định thuế), bất kể khoản lãi đó có được trừ hay không.

Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế

Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) xác định phương pháp và cơ sở xác định giá cho các giao dịch liên kết trong tương lai trong một thời hạn thỏa thuận, dưới hình thức đơn phương với cơ quan thuế Việt Nam hoặc song phương, đa phương với các nước ký hiệp định. Thông tư số 95/2026/TT-BTC, có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, nay điều chỉnh thủ tục thay cho Thông tư số 45/2021/TT-BTC. Sau bước tham vấn trước khi nộp hồ sơ không bắt buộc là việc nộp đơn theo Mẫu số 01/APA-DN, với thời hạn đề nghị áp dụng tối đa năm kỳ tính thuế; Cục Thuế chủ trì quy trình và phải báo cáo Bộ Tài chính đối với các trường hợp liên quan đến nhiều nước trước khi đàm phán chính thức. Việc giải quyết có thể bị chấm dứt ở bất kỳ giai đoạn nào do thông tin không chính xác hoặc không đầy đủ, người nộp thuế nộp báo cáo thường niên về việc thực hiện và thông báo các thay đổi về giả định quan trọng, và APA có thể bị hủy bỏ nếu người nộp thuế cố ý cung cấp thông tin sai. Luật số 108/2025/QH15 không còn yêu cầu cơ sở dữ liệu thương mại phải được xác minh để APA có hiệu lực. APA mất nhiều thời gian và nguồn lực, và chủ yếu được các doanh nghiệp sản xuất rất lớn sử dụng; đối với phần lớn doanh nghiệp, hồ sơ xác định giá hằng năm chặt chẽ là biện pháp bảo vệ thực tế.

Kiểm tra giao dịch liên kết và các trọng tâm kiểm tra

Theo Luật số 108/2025/QH15, kiểm tra giao dịch liên kết là hoạt động kiểm tra thuế, với thời hạn tối đa 40 ngày, được gia hạn một lần không quá 40 ngày, hoặc tối đa hai năm trong trường hợp phải thu thập thông tin từ cơ quan thuế nước ngoài. Việc lựa chọn đối tượng kiểm tra dựa trên rủi ro, và thực tế cho thấy các đặc điểm sau thường thu hút sự chú ý: lỗ từ ba năm trở lên tại doanh nghiệp đang tăng trưởng hoặc bán hàng chủ yếu cho tập đoàn; tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh thấp hơn chỉ số lợi nhuận ngành mà cơ quan thuế nay có thể công bố; phí quản lý, phí dịch vụ và tiền bản quyền trả cho bên liên kết, được xem xét theo tiêu chí lợi ích và sự trùng lặp; doanh nghiệp gia công và sản xuất theo hợp

đồng có tỷ suất lợi nhuận trên giá vốn thấp; mua hàng thông qua công ty thương mại liên kết tại các nước có thuế suất thấp; khoản vay nội bộ tập đoàn có lãi suất cao hơn thị trường; và tái cấu trúc chuyển chức năng, rủi ro hoặc tài sản vô hình ra khỏi Việt Nam. Việc điều chỉnh làm tăng thu nhập chịu thuế, và số thuế phát sinh phải chịu mức phạt 20% đối với hành vi khai thiếu cùng tiền chậm nộp 0,03%/ngày (Quản lý thuế, kiểm tra thuế và tranh chấp). Việc khắc phục đánh thuế hai lần do điều chỉnh có thể được đề nghị theo thủ tục thỏa thuận song phương của hiệp định thuế.

Thuế tối thiểu toàn cầu

Nghị quyết số 107/2023/QH15 và Nghị định số 236/2025/NĐ-CP, ban hành ngày 29/8/2025 và có hiệu lực từ ngày 15/10/2025, áp dụng từ năm tài chính 2024, triển khai các quy tắc Trụ cột 2 của OECD tại Việt Nam. Các quy định này áp dụng đối với các tập đoàn đa quốc gia có tổng doanh thu hợp nhất từ **750 triệu euro** trở lên trong ít nhất hai trong bốn năm tài chính liên kế trước năm được xem xét. **Thuế bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn** (QDMTT) đánh bổ sung để thuế suất thực tế của các đơn vị hợp thành, liên doanh và cơ sở thường trú của tập đoàn tại Việt Nam đạt 15%; **Quy tắc tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu** (IIR) áp dụng đối với các tập đoàn có công ty mẹ tại Việt Nam đối với thu nhập chịu thuế suất thấp của các đơn vị ở nước ngoài. OECD đã đưa cả hai quy định của Việt Nam vào danh sách đạt chuẩn chuyển tiếp, và QDMTT của Việt Nam đáp ứng các điều kiện của cơ chế miễn trừ an toàn, do đó IIR của công ty mẹ nước ngoài không đánh thuế lại đối với các công ty con tại Việt Nam. Quy định về ngưỡng tối thiểu xác định QDMTT bằng không khi doanh thu GloBE bình quân tại Việt Nam dưới 10 triệu euro và thu nhập GloBE bình quân dưới 1 triệu euro, và quy định loại trừ giai đoạn đầu áp dụng đối với các tập đoàn trong năm năm đầu tiên có đơn vị hợp thành tại không quá sáu quốc gia, vùng lãnh thổ và có tài sản hữu hình hạn chế ở nước ngoài.

Lịch tuân thủ rất khắt khe. Tập đoàn thông báo đơn vị được chỉ định kê khai và danh sách các đơn vị hợp thành tại Việt Nam theo Mẫu số 01/TB-DVHT trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính; đơn vị kê khai đăng ký mã số thuế riêng trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm; tờ khai QDMTT được nộp và tiền thuế được nộp trong vòng 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm, và tờ khai IIR trong vòng 15 tháng, với thời hạn dài hơn cho năm đầu tiên. Hồ sơ khai thuế bao gồm tờ khai thông tin GloBE, tờ khai thông tin và tờ khai thuế TNDN bổ sung của Việt Nam, bộ báo cáo tài chính và bản giải trình chênh lệch kế toán. Theo các nguồn thứ cấp, nghĩa vụ thuế tối thiểu toàn cầu không phải là điều kiện tiên quyết để chuyển lợi nhuận ra nước ngoài (Câu hỏi thường gặp số 62).

Đối với các tập đoàn thuộc phạm vi áp dụng, thuế tối thiểu toàn cầu làm thay đổi giá trị của các ưu đãi tại Việt Nam. Thuế suất ưu đãi 10% hoặc miễn thuế làm thuế suất thực tế thấp hơn 15%, và QDMTT thu phần chênh lệch tại Việt Nam. Các ưu đãi duy trì được giá trị tốt nhất là những ưu đãi được đối xử thuận lợi theo quy tắc GloBE, như tín dụng thuế hoàn lại đạt chuẩn và hỗ trợ bằng tiền, đó là lý do Việt Nam thành lập Quỹ Hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 182/2024/NĐ-CP; Quỹ và mối quan hệ với các ưu đãi được giải thích tại mục Ưu đãi đầu tư.

Hồ sơ giao dịch liên kết cho kỳ tính thuế năm 2026

Những tài liệu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có giao dịch liên kết cần chuẩn bị trước khi nộp hồ sơ quyết toán thuế TNDN năm 2026.

- ☐ **Sơ đồ các bên có quan hệ liên kết**
Mọi bên có quan hệ liên kết theo các tiêu chí 25%, cho vay, điều hành và kiểm soát tại bất kỳ thời điểm nào trong năm 2026, kèm căn cứ xác định quan hệ.
- ☐ **Hợp đồng nội bộ tập đoàn**
Hợp đồng đã ký về hàng hóa, dịch vụ, tiền bản quyền, chia sẻ chi phí và khoản vay, với điều khoản về giá phù hợp với hồ sơ xác định giá.
- ☐ **Phụ lục I**
Mẫu thông tin về giao dịch liên kết được đối chiếu với báo cáo tài chính đã được kiểm toán; sai sót nay cho phép cơ quan thuế tự xác định giá.
- ☐ **Hồ sơ quốc gia**
Thông tin doanh nghiệp, phân tích chức năng, các giao dịch, lựa chọn phương pháp, đối tượng so sánh theo thứ tự ưu tiên dữ liệu của nghị định, và kết quả so với khoảng giá trị chuẩn.
- ☐ **Hồ sơ toàn cầu**
Cơ cấu tập đoàn, hoạt động kinh doanh, tài sản vô hình, hoạt động tài chính và chính sách, được công ty mẹ cung cấp kịp thời.
- ☐ **Phân tích điều kiện miễn**
Nếu áp dụng trường hợp miễn với ngưỡng 500 tỷ đồng, cần có tài liệu chứng minh không có doanh thu hoặc chi phí liên quan đến tài sản vô hình và đạt tỷ suất lợi nhuận tối thiểu.
- ☐ **Bảng chứng về lợi ích của dịch vụ**
Báo cáo, thư điện tử, bảng chấm công và hóa đơn thể hiện dịch vụ nào đã được cung cấp và lý do dịch vụ mang lại lợi ích cho doanh nghiệp.
- ☐ **Bảng tính mức trần chi phí lãi vay**
EBITDA, chi phí lãi vay thuần, mức trần 30%, số tiền không được trừ và bảng theo dõi số được chuyển sang theo từng năm phát sinh.
- ☐ **Thông báo về báo cáo lợi nhuận liên quốc gia và dữ liệu Trụ cột 2**
Mẫu số 01/TB-BCLN đã nộp hoặc được cập nhật trong vòng 90 ngày kể từ khi có thay đổi; các thông báo về thuế tối thiểu toàn cầu và dữ liệu mà công ty mẹ cần cho tờ khai thông tin GloBE.

Giao dịch liên kết và thuế tối thiểu toàn cầu: các thông số (tháng 10/2026)

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Tiêu chí sở hữu xác định quan hệ liên kết	25% trực tiếp hoặc gián tiếp	Nghị định số 255/2026/NĐ-CP

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Miễn lập hồ sơ xác định giá	Doanh thu dưới 500 tỷ đồng, không có giao dịch liên quan đến tài sản vô hình, tỷ suất lợi nhuận tối thiểu 5% (phân phối), 10% (sản xuất), 15% (gia công)	Nghị định số 255/2026/NĐ-CP
Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia	Công ty mẹ tối cao tại Việt Nam có doanh thu tập đoàn từ 750 triệu euro trở lên; thông báo theo Mẫu số 01/TB-BCLN chậm nhất vào ngày kết thúc năm tài chính của công ty mẹ	Nghị định số 255/2026/NĐ-CP
Mức trần chi phí lãi vay	Chi phí lãi vay thuần tối đa 30% EBITDA; phần vượt được chuyển sang 5 năm	Nghị định số 255/2026/NĐ-CP
Thời hạn APA	Tối đa 5 kỳ tính thuế; Mẫu số 01/APA-DN	Thông tư số 95/2026/TT-BTC
Kiểm tra giao dịch liên kết	40 ngày, được gia hạn thêm 40 ngày; tối đa 2 năm nếu phải trao đổi thông tin với nước ngoài	Luật số 108/2025/QH15
Phạm vi áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu	Doanh thu hợp nhất 750 triệu euro trong 2 trong 4 năm liền kể trước đó; QDMTT 15% và IIR từ năm tài chính 2024	Nghị quyết số 107/2023/QH15; Nghị định số 236/2025/NĐ-CP
Thông báo và đăng ký thuế tối thiểu toàn cầu	Mẫu số 01/TB-DVHT trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm; mã số thuế trong vòng 90 ngày	Nghị định số 236/2025/NĐ-CP
Khai và nộp thuế tối thiểu toàn cầu	QDMTT trong vòng 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm; IIR trong vòng 15 tháng (dài hơn trong năm đầu tiên)	Nghị định số 236/2025/NĐ-CP

VÍ DỤ MINH HỌA

Mức trần chi phí lãi vay tại một doanh nghiệp dự án sử dụng đòn bẩy tài chính

Một doanh nghiệp sản xuất linh kiện điện mặt trời có vốn nước ngoài tại Bắc Giang đang ở năm sản xuất thứ hai trong năm 2026. Doanh nghiệp được tài trợ bằng khoản vay cổ đông 40 triệu USD đã đăng ký với Ngân hàng Nhà nước và một khoản vay ngân hàng trong nước, và mua nguyên vật liệu từ công ty mẹ, do đó có giao dịch liên kết. Số liệu tính bằng đồng Việt Nam, chỉ mang tính minh họa.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước lãi vay	18.000 triệu đồng (sau khấu hao).
Khấu hao	22.000 triệu đồng.
Chi phí lãi vay thuần	Lãi khoản vay cổ đông 9.000 triệu đồng và lãi khoản vay ngân hàng 6.500 triệu đồng, trừ lãi tiền gửi 500 triệu đồng: 15.000 triệu đồng.
Lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao (EBITDA)	Lợi nhuận thuần trước lãi vay 18.000 + khấu hao 22.000 = 40.000 triệu đồng (lợi nhuận thuần sau lãi vay 3.000 + chi phí lãi vay thuần 15.000 + khấu hao 22.000).
Mức trần	$30\% \times 40.000 = 12.000$ triệu đồng được trừ; 3.000 triệu đồng không được trừ trong năm 2026.

Tác động về thuế	Thu nhập chịu thuế tăng 3.000 triệu đồng: thuế TNDN tăng thêm 600 triệu đồng theo thuế suất 20% cho năm 2026, trừ khi doanh nghiệp đang trong thời gian miễn thuế.
Chuyển sang năm sau	Khoản 3.000 triệu đồng có thể được trừ trong các năm từ 2027 đến 2031, vào bất kỳ năm nào chi phí lãi vay thuần thấp hơn 30% EBITDA, khoản phát sinh sớm nhất được trừ trước.
Kiểm tra về giao dịch liên kết	Khoản vay cổ đông có lãi suất 6,5%/năm; hồ sơ quốc gia so sánh với các khoản vay tương đồng để chứng minh lãi suất nằm trong khoảng giá trị chuẩn; nếu không, phần lãi vượt mức sẽ bị loại trước khi áp dụng mức trần.
Thuế nhà thầu	Thuế nhà thầu nước ngoài 5% trên mỗi lần trả lãi cho công ty mẹ, khai trong vòng 10 ngày kể từ ngày thanh toán, bất kể khoản lãi đó có được trừ hay không.

Nếu doanh nghiệp đang trong thời gian miễn thuế TNDN bốn năm, khoản chi phí không được trừ sẽ không phát sinh chi phí ngay, nhưng số được chuyển sang vẫn sẽ hết hạn sau năm năm.

Nếu tập đoàn thuộc phạm vi áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu, việc tính thuế suất thực tế tại Việt Nam sử dụng thu nhập GloBE, không phải thu nhập chịu thuế, do đó bản thân việc loại chi phí lãi vay không làm thay đổi số thuế bổ sung.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về giao dịch liên kết và thuế tối thiểu toàn cầu

Quy định nào về giao dịch liên kết áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2026?

Nghị định số 255/2026/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, áp dụng từ kỳ tính thuế TNDN năm 2026 và thay thế Nghị định số 132/2020/NĐ-CP và Nghị định số 20/2025/NĐ-CP. Nghị định giữ nguyên khung pháp lý về nguyên tắc giao dịch độc lập nhưng nâng ngưỡng miễn lập hồ sơ, quy định thứ tự ưu tiên các nguồn dữ liệu và quy định chi tiết về báo cáo lợi nhuận liên quốc gia. Thông tin về giao dịch liên kết được nộp cùng tờ khai quyết toán thuế TNDN.

Doanh nghiệp của tôi có cần lập hồ sơ quốc gia và hồ sơ toàn cầu không?

Có, nếu doanh nghiệp có giao dịch liên kết và không thuộc trường hợp được miễn. Trường hợp miễn chính theo Nghị định số 255/2026/NĐ-CP áp dụng đối với người nộp thuế có doanh thu dưới 500 tỷ đồng, không có giao dịch liên quan đến tài sản vô hình và có tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tối thiểu 5% đối với phân phối, 10% đối với sản xuất hoặc 15% đối với gia công. Hồ sơ phải được hoàn thành trước khi nộp tờ khai quyết toán năm.

Lãi khoản vay cổ đông có được trừ toàn bộ không?

Không nhất thiết. Lãi suất phải phù hợp với nguyên tắc giao dịch độc lập, và người nộp thuế có giao dịch liên kết chỉ được trừ chi phí lãi vay thuần, đối với tất cả các khoản vay, tối đa 30% EBITDA, phần vượt được chuyển sang trong năm năm tiếp theo. Lãi vay trả ra nước ngoài cũng chịu thuế nhà thầu nước ngoài 5% trên mỗi lần thanh toán.

Thuế tối thiểu toàn cầu có áp dụng đối với công ty con tại Việt Nam của tôi không?

Thuế tối thiểu toàn cầu áp dụng nếu tổng doanh thu hợp nhất của tập đoàn đạt từ 750 triệu euro trở lên trong ít nhất hai trong bốn năm liền kể trước đó. Khi đó, Nghị định số 236/2025/NĐ-CP áp dụng thuế bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn tại Việt Nam nếu thuế suất thực tế tại Việt Nam thấp hơn 15%, từ năm tài chính 2024, kèm theo các thời hạn thông báo, đăng ký và khai thuế.

Kiểm tra giao dịch liên kết kéo dài bao lâu?

Theo Luật số 108/2025/QH15, kiểm tra giao dịch liên kết có thời hạn tối đa 40 ngày, được gia hạn một lần không quá 40 ngày, hoặc tối đa hai năm trong trường hợp phải trao đổi thông tin với cơ quan thuế nước ngoài. Số thuế điều chỉnh phải chịu mức phạt 20% đối với hành vi khai thiếu và tiền chậm nộp 0,03%/ngày, và có thể đề nghị áp dụng hiệp định thông qua thủ tục thỏa thuận song phương.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Kỳ tính thuế năm 2026 là kỳ đầu tiên áp dụng Nghị định số 255/2026/NĐ-CP; hồ sơ quốc gia lập cho tờ khai năm 2026, có thời hạn nộp chậm nhất vào ngày 31/3/2027 đối với doanh nghiệp có năm tài chính theo năm dương lịch, phải tuân thủ thứ tự ưu tiên dữ liệu mới, và cơ quan thuế có thể bắt đầu công bố các chỉ số lợi nhuận ngành.
- Hướng dẫn hành chính của OECD về Trụ cột 2 tiếp tục được hoàn thiện, bao gồm cách xử lý đối với các ưu đãi và cơ chế song song dành cho các tập đoàn có công ty mẹ tại các nước không áp dụng; Nghị định số 236/2025/NĐ-CP có thể được sửa đổi cho phù hợp.
- Hướng dẫn về cách Quỹ Hỗ trợ đầu tư chi hỗ trợ cho các năm tài chính 2025 và 2026, và mối quan hệ giữa Quỹ với QDMTT, vẫn đang được xây dựng; xem mục [Ưu đãi đầu tư](#).

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Related-party transaction	Giao dịch liên kết	Giao dịch giữa các bên có quan hệ liên kết về vốn, khoản vay, điều hành hoặc kiểm soát.
Related parties	Các bên có quan hệ liên kết	Các bên đáp ứng bất kỳ tiêu chí nào tại Nghị định số 255/2026/NĐ-CP, chủ yếu là tỷ lệ sở hữu 25%.
Arm's length principle	Nguyên tắc giao dịch độc lập	Việc định giá như cách các bên độc lập định giá trong điều kiện có thể so sánh.
Transfer pricing documentation	Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết	Hồ sơ quốc gia và hồ sơ toàn cầu.
Country-by-country report	Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia	Dữ liệu toàn tập đoàn theo từng quốc gia, vùng lãnh thổ đối với các tập đoàn có doanh thu từ 750 triệu euro trở lên.

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Advance pricing agreement (APA)	Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA)	Thỏa thuận xác định phương pháp xác định giá cho các năm trong tương lai.
Global minimum tax	Thuế tối thiểu toàn cầu	Thuế suất thực tế tối thiểu 15% theo Nghị quyết số 107/2023/QH15.
Qualified domestic minimum top-up tax (QDMTT)	Thuế bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn	Thuế bổ sung thu tại Việt Nam đối với các đơn vị tại Việt Nam có thuế suất thực tế thấp.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Quy định về giao dịch liên kết áp dụng đối với giao dịch liên kết của cả tập đoàn trong nước lẫn tập đoàn nước ngoài, nhưng phần lớn giao dịch chỉ giữa các bên trong nước có cùng thuế suất và không được hưởng ưu đãi được miễn lập hồ sơ, do đó trên thực tế gánh nặng rơi vào doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có giao dịch xuyên biên giới trong tập đoàn. Mức trần chi phí lãi vay áp dụng đối với mọi người nộp thuế có giao dịch liên kết. Thuế tối thiểu toàn cầu áp dụng đối với các tập đoàn có công ty mẹ tại Việt Nam thông qua IIR cũng như đối với các tập đoàn nước ngoài thông qua QDMTT, nhưng rất ít tập đoàn Việt Nam đạt ngưỡng 750 triệu euro.

LƯU Ý

- Doanh nghiệp sản xuất hoặc phân phối tại Việt Nam bán hàng chủ yếu cho tập đoàn nhưng lỗ liên tục hoặc có tỷ suất lợi nhuận thấp; đây là nguyên nhân thường gặp dẫn đến kiểm tra giao dịch liên kết.
- Phí quản lý và tiền bản quyền không có bằng chứng về lợi ích, hoặc trùng lặp với chức năng mà chính doanh nghiệp Việt Nam thực hiện.
- Cho rằng mức trần 30% chỉ áp dụng đối với khoản vay từ bên liên kết; khi doanh nghiệp có bất kỳ giao dịch liên kết nào, mức trần áp dụng đối với toàn bộ chi phí lãi vay thuần.
- Sử dụng bộ dữ liệu so sánh khu vực mà không giải thích lý do không có đối tượng so sánh nội bộ hoặc trong nước, trái với thứ tự ưu tiên dữ liệu mới.
- Cho rằng thuế suất 10% hoặc miễn thuế làm giảm số thuế của tập đoàn trong khi thuế tối thiểu toàn cầu sẽ thu phần chênh lệch tại Việt Nam.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Nghị định số 255/2026/NĐ-CP; Nghị định số 236/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 107/2023/QH15 — <https://vbpl.vn>
- Bộ Tài chính: Thông tư số 95/2026/TT-BTC (APA và hiệp định thuế) — <https://mof.gov.vn>
- Cục Thuế: hồ sơ khai về giao dịch liên kết và thuế tối thiểu toàn cầu — <https://gdt.gov.vn>
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ (chinhphu.vn): văn bản pháp luật — <https://chinhphu.vn>

Thuế đối với chuyển nhượng vốn và cổ tức: thuế 2% trên tổng giá chuyển nhượng đối với bên chuyển nhượng nước ngoài, chứng khoán, chuyển nhượng vốn gián tiếp, tái cấu trúc nội bộ tập đoàn, bên chuyển nhượng là doanh nghiệp Việt Nam và cá nhân, bên khai thuế, cổ tức và các điều kiện chuyển lợi nhuận ra nước ngoài

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ

- Từ ngày 15/12/2025, bên chuyển nhượng là tổ chức nước ngoài chuyển nhượng vốn tại doanh nghiệp Việt Nam nộp thuế TNDN bằng 2% tổng giá chuyển nhượng, dù có lãi hay lỗ, thay thế mức thuế 20% trên thu nhập chênh lệch trước đây (khoản 3 Điều 12 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP); chuyển nhượng chứng khoán vẫn chịu thuế 0,1% trên giá chuyển nhượng.
- Chuyển nhượng vốn gián tiếp thông qua công ty nắm giữ vốn ở nước ngoài thuộc diện chịu thuế, và Luật số 108/2025/QH15 yêu cầu tổ chức tại Việt Nam nơi phát sinh khoản đầu tư gián tiếp khấu trừ, khai và nộp thuế.
- Tái cấu trúc nội bộ tập đoàn chỉ được miễn thuế nếu công ty mẹ tối cao và chủ sở hữu hưởng lợi không thay đổi, không phát sinh thu nhập và đồng thời đáp ứng bốn điều kiện tại điểm m khoản 2 Điều 7 Thông tư số 20/2026/TT-BTC.
- Thuế được khai theo từng lần chuyển nhượng theo Mẫu số 05/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 21/2026/TT-BTC, thường do doanh nghiệp Việt Nam có vốn được chuyển nhượng thực hiện, chậm nhất vào ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế; bên chuyển nhượng là doanh nghiệp Việt Nam chịu thuế 20% trên thu nhập chênh lệch và cá nhân chịu thuế theo quy định về thuế TNCN.
- Cổ tức trả cho cổ đông là tổ chức nước ngoài không phải chịu thuế khấu trừ; cổ đông là cá nhân nộp thuế TNCN 5%; lợi nhuận chỉ được chuyển ra nước ngoài khi đã nộp đủ toàn bộ số thuế phải nộp theo Nghị định số 252/2026/NĐ-CP.

Cải cách năm 2025

Cho đến tháng 12/2025, doanh nghiệp nước ngoài chuyển nhượng phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn Việt Nam, hoặc cổ phần chưa niêm yết tại công ty cổ phần, nộp thuế TNDN 20% trên thu nhập chênh lệch, tức giá chuyển nhượng trừ giá vốn của khoản đầu tư và chi phí chuyển nhượng. Cách tính này thường xuyên gây tranh chấp: giá vốn phải được chứng minh bằng hồ sơ góp vốn, lãi và lỗ chênh

lệch tỷ giá bị tranh cãi, và chuyển nhượng vốn gián tiếp về nguyên tắc chịu thuế nhưng hiếm khi thu được thuế. Luật số 67/2025/QH15 và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP đã thay thế cơ chế đó. Từ ngày **15/12/2025**, doanh nghiệp nước ngoài, dù có hay không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, chuyển nhượng vốn tại doanh nghiệp Việt Nam nộp thuế TNDN bằng **2% tổng giá chuyển nhượng**, dù việc chuyển nhượng có lãi hay lỗ (khoản 3 Điều 12 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP) (Câu hỏi thường gặp số 25).

Thông tư số 20/2026/TT-BTC, ban hành ngày 12/3/2026, hướng dẫn quy định này, và Thông tư số 21/2026/TT-BTC, ban hành ngày 17/3/2026, ban hành Mẫu số 05/TNDN để khai thuế đối với từng lần chuyển nhượng. Quy định mới đơn giản và chắc chắn hơn, nhưng đây là thuế đánh trên doanh thu, không phải trên lợi nhuận: bên chuyển nhượng thoái vốn với mức lỗ vẫn phải nộp 2% số tiền nhận được, và bên chuyển nhượng có lãi nhỏ có thể phải nộp nhiều hơn so với cơ chế cũ. Cần so sánh trước mỗi lần thoái vốn, và tốt nhất là trước khi thực hiện đầu tư, vì cơ cấu nắm giữ vốn và cách thức góp vốn ảnh hưởng đến kết quả.

Đối tượng chịu thuế: vốn, chứng khoán và quyền đối với dự án

Thuế suất 2% áp dụng đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn, bao gồm phần vốn góp của thành viên trong công ty trách nhiệm hữu hạn, cổ phần trong công ty cổ phần không phải là chứng khoán giao dịch theo pháp luật chứng khoán, quyền tham gia dự án đầu tư và quyền góp vốn trong hợp đồng hợp tác kinh doanh. Nơi ký kết hoặc thực hiện hợp đồng chuyển nhượng không có ý nghĩa; việc mua bán giữa hai doanh nghiệp nước ngoài, ký kết và thanh toán ở nước ngoài, đối với phần vốn tại một doanh nghiệp Việt Nam vẫn chịu thuế tại Việt Nam. Doanh thu tính thuế là toàn bộ giá trị thanh toán, bằng tiền hoặc bằng hiện vật, và phát sinh khi thỏa thuận chuyển nhượng ban đầu có hiệu lực, không phải khi đăng ký thay đổi chủ sở hữu (Thông tư số 20/2026/TT-BTC); theo Bộ luật Dân sự, hợp đồng thông thường có hiệu lực từ thời điểm giao kết trừ khi các bên có thỏa thuận khác, do đó ngày ký thường là thời điểm xác định nghĩa vụ thuế.

Việc chuyển nhượng **chứng khoán**, bao gồm cổ phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ và trái phiếu, của tổ chức nước ngoài vẫn chịu thuế **0,1%** trên giá chuyển nhượng, do công ty chứng khoán hoặc tổ chức lưu ký khấu trừ. Do đó, việc bán phần vốn tại công ty niêm yết chịu thuế 0,1%, trong khi việc bán phần vốn có cùng giá trị tại công ty chưa niêm yết chịu thuế 2%. Trường hợp doanh nghiệp nước ngoài bán phần vốn có được thông qua góp vốn bằng tài sản, hoặc nhận thanh toán bằng cổ phần của bên mua, giá trị của khoản thanh toán phải được xác định, và cơ quan thuế có thể ấn định lại giá mà cơ quan thuế cho là thấp hơn giá thị trường theo pháp luật về quản lý thuế.

Chuyển nhượng vốn gián tiếp

Chuyển nhượng vốn gián tiếp là việc bán một công ty nắm giữ vốn ở nước ngoài, ở bất kỳ cấp nào trong chuỗi sở hữu, sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp vốn tại một doanh nghiệp Việt Nam. Nghị định số 320/2025/NĐ-CP đưa chuyển nhượng vốn gián tiếp vào phạm vi chịu thuế 2%, và Luật số 108/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, lấp khoảng trống trong việc thu thuế bằng cách yêu cầu tổ chức tại Việt Nam nơi phát sinh khoản đầu tư gián tiếp khấu trừ, khai và nộp thuế. Do đó, việc bán toàn cầu một tập đoàn có công ty con tại Việt Nam có thể làm phát sinh nghĩa vụ thuế tại Việt Nam, và nghĩa vụ của công ty con tại Việt Nam, dù cả bên bán lẫn bên mua đều không ở Việt Nam và công ty con không phải là một bên của hợp đồng.

Trong mọi giao dịch như vậy đều phát sinh hai câu hỏi: bao nhiêu phần giá chuyển nhượng được phân bổ cho doanh nghiệp Việt Nam, và liệu hiệp định thuế giữa Việt Nam và nước của bên chuyển nhượng có ngăn Việt Nam đánh thuế hay không. Điều 30 Thông tư số 95/2026/TT-BTC quy định về thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần trực tiếp và gián tiếp theo hiệp định thuế, bao gồm cách xác định tỷ lệ bất động sản, được tính bình quân tại các thời điểm xác định trên cơ sở báo cáo tài chính không bắt buộc phải được kiểm toán, và tiêu đề của điều này được hiểu là cho thấy Việt Nam sẽ tìm cách đánh thuế chuyển nhượng vốn gián tiếp kể cả khi hiệp định chỉ đề cập đến cổ phần của công ty là đối tượng cư trú của Việt Nam. Bên chuyển nhượng dựa vào hiệp định thuế phải nộp hồ sơ đề nghị áp dụng hiệp định trong thời hạn ba năm (Thuế nhà thầu nước ngoài và hiệp định thuế).

Tái cấu trúc nội bộ tập đoàn

Việc tái cấu trúc trong nội bộ tập đoàn không làm phát sinh thuế 2% nếu không làm thay đổi công ty mẹ tối cao của các đơn vị nắm giữ vốn và không phát sinh thu nhập. Điểm m khoản 2 Điều 7 Thông tư số 20/2026/TT-BTC liệt kê các giao dịch thuộc phạm vi áp dụng, bao gồm chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, hoán đổi cổ phần, góp vốn bằng cổ phần, phân phối cổ phần như lợi nhuận trong nội bộ tập đoàn, và các giao dịch chuyển nhượng khác làm thay đổi quyền sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp nhưng giữ nguyên tỷ lệ sở hữu cuối cùng, và yêu cầu đồng thời đáp ứng bốn điều kiện: không thay đổi chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng; giá trị chuyển nhượng không được ghi nhận cao hơn giá trị sổ sách hoặc vốn góp ban đầu; giá trị trong phương án tái cấu trúc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt không cao hơn giá trị ghi nhận tại thời điểm chuyển nhượng; và bên nhận chuyển nhượng kế thừa toàn bộ giá trị vốn, nghĩa vụ và quyền lợi của khoản đầu tư của bên chuyển nhượng.

Trường hợp miễn thuế này hẹp hơn so với về bề ngoài. Thông tư không định nghĩa chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng cho mục đích này, không nêu rõ giá trị sổ sách của bên nào được sử dụng, và không nêu rõ điều kiện thứ ba chỉ áp dụng khi cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt việc tái cấu trúc hay không. Tập đoàn dự định đặt thêm một công ty nắm giữ vốn khu vực bên trên các công ty con tại Việt Nam, hoặc sáp nhập hai công ty nắm giữ vốn, nên lập hồ sơ chứng minh từng điều kiện, chuyển nhượng theo giá trị sổ sách, và cân nhắc việc đề nghị cơ quan thuế hướng dẫn bằng văn bản trước khi hoàn tất.

Bên chuyển nhượng là doanh nghiệp Việt Nam và cá nhân

Doanh nghiệp Việt Nam chuyển nhượng phần vốn góp hoặc cổ phần bị đánh thuế trên thu nhập chênh lệch, tức giá chuyển nhượng trừ giá mua và chi phí chuyển nhượng, như một phần thu nhập chịu thuế thông thường với thuế suất 20%, và theo Nghị định số 320/2025/NĐ-CP, khoản lỗ từ việc chuyển nhượng này nay được bù trừ với lợi nhuận kinh doanh thông thường và ngược lại (Thuế thu nhập doanh nghiệp). Doanh nghiệp Việt Nam do nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cũng là bên chuyển nhượng Việt Nam cho mục đích này, do đó việc chuyển nhượng do công ty nắm giữ vốn Việt Nam thực hiện bị đánh thuế trên thu nhập chênh lệch trong khi việc chuyển nhượng do công ty mẹ nước ngoài thực hiện bị đánh thuế 2% trên giá chuyển nhượng; sự khác biệt này có thể mang tính quyết định khi thiết kế phương án thoái vốn.

Cá nhân bị đánh thuế theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15: 0,1% trên giá chuyển nhượng đối với cổ phần trong công ty cổ phần, dù là công ty đại chúng hay không; đối với phần vốn góp trong công ty trách nhiệm hữu hạn, 20% trên thu nhập chênh lệch hoặc 2% trên giá chuyển nhượng nếu không xác định được giá vốn; và việc bán toàn bộ doanh nghiệp mà giá trị chủ yếu nằm ở bất động sản

được xử lý như chuyển nhượng bất động sản chịu thuế 2%. Cá nhân không cư trú cũng bị đánh thuế khi chuyển nhượng vốn tại Việt Nam, và phương pháp tính thuế cần được xác nhận theo Nghị định số 253/2026/NĐ-CP trước khi ký kết (Thuế thu nhập cá nhân và người lao động nước ngoài).

Bên khai và nộp thuế, và thời hạn

Thuế đối với việc chuyển nhượng của bên chuyển nhượng là tổ chức nước ngoài được khai theo từng lần chuyển nhượng theo Mẫu số 05/TNDN, chậm nhất vào ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế. Doanh nghiệp Việt Nam có vốn được chuyển nhượng là bên mà cơ quan thuế yêu cầu thực hiện nghĩa vụ: doanh nghiệp khai thuế, khấu trừ nếu doanh nghiệp xử lý việc thanh toán, và nộp thay cho bên chuyển nhượng, bất kể bên mua là tổ chức Việt Nam hay nước ngoài. Trường hợp bên mua là tổ chức Việt Nam trả tiền chuyển nhượng, bên mua khấu trừ thuế từ khoản thanh toán. Đối với chuyển nhượng vốn gián tiếp, Luật số 108/2025/QH15 quy định rõ nghĩa vụ thuộc về tổ chức tại Việt Nam nơi phát sinh khoản đầu tư gián tiếp.

Nghĩa vụ của doanh nghiệp có vốn được chuyển nhượng mang tính thực tiễn cũng như pháp lý: bên mua, các ngân hàng xử lý việc thanh toán qua tài khoản vốn đầu tư và, ngày càng phổ biến, các cơ quan nhà nước yêu cầu chứng từ chứng minh thuế đã được khai trước khi giao dịch được hoàn tất và ghi nhận. Do đó, hợp đồng mua bán cần yêu cầu bên chuyển nhượng cung cấp thông tin mà doanh nghiệp có vốn được chuyển nhượng cần, yêu cầu thuế được khai và nộp trước hoặc tại thời điểm hoàn tất giao dịch, và quy định nghĩa vụ bồi hoàn cho bên mua và doanh nghiệp có vốn được chuyển nhượng, kèm khoản giữ lại hoặc ký quỹ từ giá chuyển nhượng, đối với số thuế và mọi khoản tiền chậm nộp và tiền phạt. Trường hợp cần đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo Điều 21 do tỷ lệ sở hữu nước ngoài tăng trong ngành, nghề có điều kiện hoặc vượt quá 50%, việc đăng ký phải được thực hiện trước khi ghi nhận thay đổi chủ sở hữu (Các hình thức đầu tư).

Xử lý thuế 2% đối với giao dịch chuyển nhượng trực tiếp của bên chuyển nhượng nước ngoài

1 Lập mô hình thuế thoái vốn trước khi ký kết

So sánh mức 2% tổng giá chuyển nhượng với thu nhập chênh lệch của bên chuyển nhượng, xem xét liệu hiệp định thuế có cho phép miễn, giảm thuế hay không, và xem xét liệu việc chuyển nhượng do công ty nắm giữ vốn Việt Nam thực hiện hoặc chuyển nhượng phần vốn tại công ty niêm yết có bị đánh thuế khác đi hay không.

2 Thỏa thuận cơ chế xử lý thuế trong hợp đồng

Quy định bên khai và nộp thuế, thông tin bên chuyển nhượng phải cung cấp, cách xử lý điều chỉnh giá và khoản thanh toán trả chậm, và nghĩa vụ bồi hoàn kèm khoản giữ lại hoặc ký quỹ.

3 Hoàn tất thủ tục đăng ký đầu tư (nếu có)

Nếu thuộc trường hợp áp dụng Điều 21 Luật Đầu tư, đăng ký việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp với cơ quan đăng ký đầu tư trước khi thay đổi chủ sở hữu.

4

Khai thuế theo Mẫu số 05/TNDN trong vòng 10 ngày

Doanh nghiệp có vốn được chuyển nhượng, hoặc bên mua Việt Nam trả tiền, nộp Mẫu số 05/TNDN theo Thông tư số 21/2026/TT-BTC chậm nhất vào ngày thứ 10 kể từ ngày thỏa thuận chuyển nhượng có hiệu lực, kèm thông tin về hợp đồng và thanh toán, và nộp thuế 2%.

5

Đề nghị áp dụng hiệp định thuế (nếu có)

Nếu hiệp định thuế của bên chuyển nhượng ngăn Việt Nam đánh thuế thu nhập này, nộp hồ sơ đề nghị áp dụng hiệp định theo Thông tư số 95/2026/TT-BTC kèm giấy chứng nhận cư trú; nếu không, khoản thuế 2% là nghĩa vụ cuối cùng.

6

Đăng ký thay đổi và thanh toán giá chuyển nhượng

Thông báo thay đổi thành viên hoặc cổ đông và chủ sở hữu hưởng lợi trong vòng 10 ngày, và thanh toán giá chuyển nhượng qua tài khoản vốn đầu tư của bên mua và bên bán theo yêu cầu của quy định về quản lý ngoại hối.

Cổ tức

Doanh nghiệp Việt Nam chỉ được phân phối lợi nhuận từ lợi nhuận sau thuế, sau khi đã bù đắp lỗ lũy kế và trích lập các quỹ theo quy định của điều lệ, và chỉ khi vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn. Cổ tức trả cho **cổ đông là tổ chức nước ngoài không phải chịu thuế khấu trừ tại Việt Nam**, và không có thuế lợi nhuận chi nhánh đối với khoản chuyển lợi nhuận của chi nhánh. Cổ tức trả cho **cổ đông là cá nhân**, dù cư trú hay không cư trú, chịu thuế TNCN 5%, do doanh nghiệp khấu trừ theo Luật số 109/2025/QH15. Cổ tức mà **doanh nghiệp Việt Nam** nhận được từ doanh nghiệp Việt Nam khác từ lợi nhuận sau thuế được miễn thuế TNDN.

Lợi nhuận chỉ được chuyển ra khỏi Việt Nam khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế. Theo Nghị định số 252/2026/NĐ-CP, hướng dẫn thi hành Luật số 108/2025/QH15 từ ngày 01/7/2026, doanh nghiệp chỉ được chuyển lợi nhuận cho nhà đầu tư nước ngoài sau khi đã nộp đủ các khoản thuế, các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước, tiền chậm nộp và tiền phạt đã đến hạn, và không được còn nợ thuế tại thời điểm chuyển lợi nhuận; khi chấm dứt hoạt động đầu tư, mọi nghĩa vụ phải được hoàn thành, kể cả các khoản chưa đến hạn (Câu hỏi thường gặp số 62). Trên thực tế, doanh nghiệp nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán và hồ sơ quyết toán thuế TNDN trước, thông báo cho cơ quan thuế trước khi chuyển lợi nhuận và chuyển lợi nhuận qua tài khoản vốn đầu tư. Thủ tục ngân hàng được trình bày tại mục Chuyển lợi nhuận và chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài.

Thẩm định pháp lý về thuế đối với doanh nghiệp mục tiêu tại Việt Nam

Các nội dung về thuế mà bên mua cần xem xét trước khi nhận chuyển nhượng vốn tại một doanh nghiệp Việt Nam, và cần được bảo vệ trong hợp đồng. Hoạt động thẩm định pháp lý tổng thể và quy trình giao dịch được trình bày tại Chương 8.

**Đăng ký thuế và hồ sơ khai thuế**

Toàn bộ hồ sơ khai thuế đã nộp trong ít nhất năm năm gần nhất; thông báo tình hình nghĩa vụ thuế thể hiện không có khoản quá hạn; mọi thông báo tạm hoãn xuất cảnh hoặc cưỡng chế.

☐ **Lịch sử thanh tra, kiểm tra**

Hồ sơ thanh tra, kiểm tra thuế, các quyết định ấn định thuế, xử phạt và cách thức đã giải quyết; các năm còn trong thời hạn truy thu 10 năm.

☐ **Ưu đãi thuế TNDN**

Căn cứ của từng ưu đãi, việc tuân thủ các điều kiện ưu đãi, việc hạch toán riêng, và việc thay đổi chủ sở hữu có ảnh hưởng đến ưu đãi hay không.

☐ **Thuế GTGT và hóa đơn**

Thuế GTGT đầu vào trên hóa đơn của nhà cung cấp không tuân thủ, các khoản thanh toán bằng tiền mặt từ 5 triệu đồng trở lên, số thuế đã được hoàn và rủi ro bị thu hồi.

☐ **Thuế nhà thầu nước ngoài**

Thuế nhà thầu đã được khai đối với mọi khoản thanh toán ra nước ngoài, bao gồm phí, lãi vay và tiền bản quyền trả cho tập đoàn của bên chuyển nhượng.

☐ **Giao dịch liên kết**

Phụ lục I, hồ sơ quốc gia và hồ sơ toàn cầu, bảng tính mức trần lãi vay 30%, và tỷ suất lợi nhuận so với chỉ số ngành.

☐ **Thuế liên quan đến tiền lương và bảo hiểm**

Khấu trừ thuế TNCN đối với toàn bộ người lao động, thu nhập được trả ở nước ngoài của người lao động nước ngoài, và các khoản đóng bảo hiểm bắt buộc.

☐ **Thuế thoái vốn đối với giao dịch này**

Bên khai thuế 2%, việc các giao dịch chuyển nhượng vốn gián tiếp trong chuỗi sở hữu đã được khai hay chưa, và nghĩa vụ bồi hoàn và ký quỹ đối với số thuế của bên chuyển nhượng.

Cách đánh thuế đối với chuyển nhượng vốn và cổ tức (tháng 10/2026)

Giao dịch	Thuế	Căn cứ
Doanh nghiệp nước ngoài chuyển nhượng vốn tại doanh nghiệp Việt Nam (trực tiếp)	Thuế TNDN 2% trên tổng giá chuyển nhượng, dù lãi hay lỗ	Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP
Doanh nghiệp nước ngoài chuyển nhượng công ty nắm giữ vốn ở nước ngoài (gián tiếp)	Thuế TNDN 2%, trên cơ sở tính thuế được xác định theo hướng dẫn; tổ chức tại Việt Nam khấu trừ và khai thuế	Nghị định số 320/2025/NĐ-CP; Luật số 108/2025/QH15
Doanh nghiệp nước ngoài chuyển nhượng chứng khoán	0,1% trên giá chuyển nhượng	Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP
Tái cấu trúc nội bộ tập đoàn đáp ứng đủ bốn điều kiện	Không chịu thuế	Điểm m khoản 2 Điều 7 Thông tư số 20/2026/TT-BTC

Giao dịch	Thuế	Căn cứ
Doanh nghiệp Việt Nam chuyển nhượng phần vốn góp hoặc cổ phần	Thuế TNDN 20% trên thu nhập chênh lệch, tính chung vào thu nhập thông thường	Luật số 67/2025/QH15
Cá nhân chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần	Thuế TNCN 0,1% trên giá chuyển nhượng	Luật số 109/2025/QH15; Nghị định số 253/2026/NĐ-CP
Cá nhân cư trú chuyển nhượng phần vốn góp trong công ty TNHH	Thuế TNCN 20% trên thu nhập chênh lệch, hoặc 2% trên giá chuyển nhượng nếu không xác định được giá vốn	Luật số 109/2025/QH15
Khai thuế bởi hoặc thay cho bên chuyển nhượng nước ngoài	Mẫu số 05/TNDN, chậm nhất vào ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ	Thông tư số 21/2026/TT-BTC
Cổ tức trả cho cổ đông là tổ chức nước ngoài	Không có thuế khấu trừ	Không có quy định về khấu trừ thuế trong pháp luật về thuế TNDN hoặc thuế nhà thầu nước ngoài
Cổ tức trả cho cổ đông là cá nhân	Thuế TNCN 5%, do doanh nghiệp khấu trừ	Luật số 109/2025/QH15

VÍ DỤ MINH HỌA

Chuyển nhượng 40% phần vốn tại một liên doanh chưa niêm yết, trước và sau cải cách

Một công ty Hồng Kông chuyển nhượng 40% phần vốn góp tại một công ty TNHH Việt Nam chưa niêm yết cho một công ty Thái Lan với giá 12 triệu USD. Giá vốn, được chứng minh đầy đủ qua tài khoản vốn đầu tư, là 9 triệu USD, và chi phí chuyển nhượng là 300.000 USD. Các số liệu được tính bằng USD cho đơn giản và chỉ mang tính minh họa; thuế được khai và nộp bằng đồng Việt Nam.

Theo quy định trước đây (đến ngày 14/12/2025)	Thu nhập chênh lệch 12.000.000 – 9.000.000 – 300.000 = 2.700.000 USD; thuế TNDN 20% = 540.000 USD.
Theo Nghị định số 320/2025/NĐ-CP	2% × 12.000.000 USD = 240.000 USD, không được trừ giá vốn hoặc chi phí.
Nếu chuyển nhượng bị lỗ	Giá chuyển nhượng 8.000.000 USD: không phải nộp thuế theo quy định trước đây; 160.000 USD theo quy định mới.
Tiến độ	Thỏa thuận chuyển nhượng được ký và có hiệu lực ngày 06/10/2026. Không cần đăng ký theo Điều 21 (tỷ lệ sở hữu nước ngoài vẫn dưới 50% và ngành, nghề không có điều kiện). Mẫu số 05/TNDN được công ty TNHH nộp và thuế được nộp chậm nhất vào ngày 16/10/2026, bằng nguồn tiền từ khoản ký quỹ đã thỏa thuận trong hợp đồng.
Thay đổi thành viên	Đăng ký với Phòng Đăng ký kinh doanh trong vòng 10 ngày kể từ ngày hoàn tất, kèm chứng từ nộp thuế được lưu trong hồ sơ của công ty.

Kiểm tra hiệp định thuế	Thỏa thuận giữa Việt Nam và Hồng Kông đã được rà soát đối với điều khoản về thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần; bên chuyển nhượng kết luận rằng theo các tình tiết thực tế, thỏa thuận không loại trừ quyền đánh thuế của Việt Nam và không nộp hồ sơ đề nghị áp dụng hiệp định.
Thanh toán giá chuyển nhượng	Bên mua thanh toán cho bên bán ở nước ngoài; nếu một trong hai bên sử dụng tài khoản tại Việt Nam, việc thanh toán phải được thực hiện qua tài khoản vốn đầu tư.

Nếu bên chuyển nhượng là công ty nắm giữ vốn Việt Nam, bên chuyển nhượng sẽ nộp thuế 20% trên thu nhập chênh lệch như một phần thu nhập thông thường, và có thể bù trừ khoản lỗ từ chuyển nhượng vốn với lợi nhuận kinh doanh.

Nếu phần vốn thuộc một công ty niêm yết, số thuế sẽ là 0,1% trên giá chuyển nhượng, tức 12.000 USD.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về thuế khi thoái vốn và cổ tức

Doanh nghiệp nước ngoài bán phần vốn tại Việt Nam có phải nộp thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn không?

Có. Từ ngày 15/12/2025, bên chuyển nhượng là tổ chức nước ngoài chuyển nhượng vốn tại doanh nghiệp Việt Nam nộp thuế TNDN bằng 2% tổng giá chuyển nhượng, dù có lãi hay lỗ, theo khoản 3 Điều 12 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP. Chuyển nhượng chứng khoán, bao gồm cổ phiếu niêm yết, chịu thuế 0,1% trên giá chuyển nhượng.

Việc bán công ty nắm giữ vốn ở nước ngoài có bị đánh thuế tại Việt Nam không?

Việc bán công ty nắm giữ vốn ở nước ngoài có thể bị đánh thuế tại Việt Nam. Nghị định số 320/2025/NĐ-CP đánh thuế 2% đối với chuyển nhượng vốn gián tiếp tại Việt Nam, và Luật số 108/2025/QH15 yêu cầu tổ chức tại Việt Nam nơi phát sinh khoản đầu tư gián tiếp khấu trừ, khai và nộp thuế. Việc hiệp định thuế có ngăn Việt Nam đánh thuế hay không phụ thuộc vào hiệp định đó và Điều 30 Thông tư số 95/2026/TT-BTC.

Ai nộp tờ khai thuế đối với giao dịch chuyển nhượng giữa hai doanh nghiệp nước ngoài?

Doanh nghiệp Việt Nam có vốn được chuyển nhượng nộp tờ khai thuế. Doanh nghiệp khai thuế theo từng lần chuyển nhượng theo Mẫu số 05/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 21/2026/TT-BTC, chậm nhất vào ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế, và nộp thay cho bên chuyển nhượng. Hợp đồng chuyển nhượng nên bảo đảm nguồn tiền cho việc này bằng khoản ký quỹ hoặc khoản giữ lại.

Cổ tức trả cho công ty mẹ ở nước ngoài có bị đánh thuế tại Việt Nam không?

Cổ tức trả cho cổ đông là tổ chức nước ngoài từ lợi nhuận sau thuế không phải chịu thuế khấu trừ. Cổ đông là cá nhân nộp thuế TNCN 5%. Trước khi chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, doanh nghiệp phải đã nộp đủ số thuế phải nộp và không còn nợ thuế theo Nghị định số 252/2026/NĐ-CP, thông thường sau khi kiểm toán và quyết toán thuế TNDN.

Việc tái cấu trúc tập đoàn có thể tránh được thuế 2% không?

Việc tái cấu trúc tập đoàn chỉ tránh được thuế 2% nếu không làm thay đổi công ty mẹ tối cao, không phát sinh thu nhập và đáp ứng đủ bốn điều kiện tại điểm m khoản 2 Điều 7 Thông tư số 20/2026/TT-BTC: chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng không thay đổi, chuyển nhượng không cao hơn giá trị sổ sách hoặc vốn góp ban đầu, giá trị định giá thống nhất, và bên nhận chuyển nhượng kế thừa toàn bộ khoản đầu tư của bên chuyển nhượng.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Một số điểm của trường hợp miễn thuế khi tái cấu trúc, bao gồm định nghĩa chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng và giá trị sổ sách của bên nào được áp dụng, đang chờ được làm rõ; cần kiểm tra các văn bản trả lời của cơ quan thuế ban hành trong năm 2026 và 2027 trước khi tổ chức lại tập đoàn.
- Việc thu thuế đối với chuyển nhượng vốn gián tiếp thông qua tổ chức tại Việt Nam theo Luật số 108/2025/QH15 là quy định mới từ ngày 01/7/2026; dự kiến sẽ có hướng dẫn về cách tổ chức tại Việt Nam biết được, xác định giá trị và khai thuế đối với giao dịch ở nước ngoài.
- Luật số 24/2026/QH16 sửa đổi danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện từ ngày 01/3/2027, điều này có thể làm thay đổi việc một giao dịch mua lại có cần đăng ký theo Điều 21 trước khi thay đổi chủ sở hữu hay không.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Capital transfer	Chuyển nhượng vốn	Việc bán phần vốn góp hoặc cổ phần trong một doanh nghiệp, hoặc quyền đối với dự án.
Indirect transfer	Chuyển nhượng vốn gián tiếp	Việc bán một công ty ở nước ngoài sở hữu doanh nghiệp Việt Nam.
Gross proceeds	Doanh thu tính thuế (giá chuyển nhượng)	Toàn bộ giá trị thanh toán, là cơ sở tính thuế 2%.
Securities transfer	Chuyển nhượng chứng khoán	Chịu thuế 0,1% trên giá chuyển nhượng.
Intra-group restructuring	Tái cấu trúc nội bộ tập đoàn	Việc tổ chức lại giữ nguyên công ty mẹ tối cao và chủ sở hữu, được miễn thuế nếu đáp ứng bốn điều kiện.
Dividend	Cổ tức	Khoản phân phối từ lợi nhuận sau thuế.
Profit remittance	Chuyển lợi nhuận ra nước ngoài	Việc trả lợi nhuận cho nhà đầu tư nước ngoài, được phép khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế.
Per-transaction declaration	Khai thuế theo từng lần phát sinh	Tờ khai nộp cho từng sự kiện chịu thuế, như Mẫu số 05/TNDN.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Sự khác biệt là rất rõ rệt. Bên chuyển nhượng là tổ chức nước ngoài nộp 2% tổng giá chuyển nhượng, dù lãi hay lỗ; bên chuyển nhượng là doanh nghiệp Việt Nam, kể cả công ty nắm giữ vốn Việt Nam do nhà đầu tư nước ngoài sở hữu, nộp 20% trên thu nhập chênh lệch tính chung vào thu nhập thông thường và được sử dụng các khoản lỗ. Cá nhân thuộc mọi quốc tịch nộp 0,1% đối với cổ phần trong công ty cổ phần và, nếu là cá nhân cư trú, 20% trên thu nhập chênh lệch đối với phần vốn góp trong công ty TNHH. Cổ đông là tổ chức nước ngoài nhận cổ tức không phải chịu thuế khấu trừ; cổ đông là cá nhân, dù là người Việt Nam hay người nước ngoài, nộp thuế 5%.

LƯU Ý

- Thoái vốn khi bị lỗ hoặc có lãi nhỏ, khi đó 2% tổng giá chuyển nhượng có thể vượt quá mức thuế 20% trên thu nhập chênh lệch theo quy định cũ.
- Việc bán toàn cầu một tập đoàn có công ty con tại Việt Nam; công ty con phải khai và nộp thuế đối với chuyển nhượng vốn gián tiếp.
- Bỏ lỡ thời hạn 10 ngày để nộp Mẫu số 05/TNDN, được tính từ ngày thỏa thuận chuyển nhượng có hiệu lực, không phải ngày hoàn tất giao dịch.
- Tái cấu trúc với giá cao hơn giá trị sổ sách, hoặc không kế thừa toàn bộ khoản đầu tư của bên chuyển nhượng, dẫn đến mất quyền được miễn thuế.
- Công bố chia cổ tức trước khi nộp hồ sơ quyết toán thuế TNDN và nộp đủ số thuế phải nộp, khiến ngân hàng dừng việc chuyển lợi nhuận.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Nghị định số 320/2025/NĐ-CP; Luật số 108/2025/QH15; Nghị định số 252/2026/NĐ-CP; Luật số 109/2025/QH15 — <https://vbpl.vn>
- Bộ Tài chính: Thông tư số 20/2026/TT-BTC; Thông tư số 21/2026/TT-BTC (Mẫu số 05/TNDN); Thông tư số 95/2026/TT-BTC — <https://mof.gov.vn>
- Cục Thuế (khai thuế theo từng lần phát sinh và thuế điện tử) — <https://gdt.gov.vn>
- Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (thay đổi thành viên và cổ đông) — <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>

Hải quan và thuế nhập khẩu: cơ quan hải quan, thuế suất và các hiệp định thương mại tự do, quy tắc xuất xứ, miễn thuế cho dự án, doanh nghiệp chế xuất và kho ngoại quan, thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường, trị giá hải quan và kiểm tra sau thông quan

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHẮM

- Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu được thu theo Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15 từ ngày 01/7/2025, cùng Nghị định số 134/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 18/2021/NĐ-CP và Nghị định số 182/2025/NĐ-CP.
- Từ ngày 01/3/2025, Cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính, thay thế Tổng cục Hải quan theo Quyết định số 382/QĐ-BTC, quản lý hoạt động hải quan thông qua 20 Chi cục Hải quan khu vực.
- Hàng hóa chịu thuế suất ưu đãi (MFN), hoặc thuế suất ưu đãi đặc biệt thấp hơn theo các hiệp định thương mại tự do như CPTPP, EVFTA, UKVFTA và RCEP khi xuất trình chứng từ chứng nhận xuất xứ hợp lệ; thuế suất thông thường bằng 150% thuế suất ưu đãi áp dụng đối với hàng hóa từ các nước không dành đối xử tối huệ quốc.
- Hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án được hưởng ưu đãi đầu tư được miễn thuế nhập khẩu theo Điều 16 Luật số 107/2016/QH13, được quản lý thông qua danh mục hàng hóa miễn thuế thông báo cho cơ quan hải quan trước khi nhập khẩu.
- Cơ quan hải quan có thể kiểm tra sau thông quan đối với tờ khai trong thời hạn năm năm, và thuế tiêu thụ đặc biệt (Luật số 66/2025/QH15, từ ngày 01/01/2026) và thuế bảo vệ môi trường được thu khi nhập khẩu cùng với thuế nhập khẩu và thuế GTGT.

Văn bản pháp luật và cơ quan hải quan

Thủ tục hải quan được điều chỉnh bởi Luật Hải quan số 54/2014/QH13 và các nghị định hướng dẫn, và thuế được điều chỉnh bởi Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, cả hai đều được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, đồng thời bổ sung định nghĩa luật định về xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Quy định chi tiết về thuế được nêu tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 18/2021/NĐ-CP và Nghị định số 182/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, trong đó bổ sung các trường hợp miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu phục vụ khoa học,

công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ số. Biểu thuế được ban hành bằng nghị định của Chính phủ (biểu thuế chính là Nghị định số 26/2023/NĐ-CP, đã được sửa đổi, bổ sung), với một nghị định riêng cho biểu thuế ưu đãi đặc biệt của từng hiệp định thương mại tự do.

Cơ quan hải quan đã thay đổi tên gọi và cơ cấu trong năm 2025. Theo Quyết định số 382/QĐ-BTC ngày 26/02/2025, có hiệu lực từ ngày 01/3/2025, Tổng cục Hải quan trở thành **Cục Hải quan**, một cục thuộc Bộ Tài chính với mười hai đơn vị ở trung ương, và các cục hải quan tỉnh trước đây được hợp nhất thành **20 Chi cục Hải quan khu vực**, dưới đó là các hải quan cửa khẩu và địa điểm thông quan nội địa. Các văn bản, mẫu biểu và trang thông tin điện tử cũ vẫn còn đề cập đến Tổng cục Hải quan và các cục hải quan tỉnh. Tờ khai được nộp điện tử qua Hệ thống VNACCS/VCIS và Cơ chế một cửa quốc gia, và thuế được nộp điện tử trước khi hàng hóa được giải phóng, trừ khi có bảo lãnh hoặc doanh nghiệp được áp dụng chế độ ưu tiên cho phép nộp sau.

Các loại thuế thu khi nhập khẩu

Tại cửa khẩu, người nhập khẩu nộp **thuế nhập khẩu** trên trị giá hải quan theo thuế suất tương ứng với mã HS và xuất xứ của hàng hóa; **thuế GTGT** trên trị giá hải quan cộng thuế nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường (nếu có), theo thuế suất 10%, 8%, 5% hoặc không chịu thuế như đối với hàng hóa, dịch vụ trong nước (Thuế GTGT và hóa đơn điện tử); **thuế tiêu thụ đặc biệt** đối với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế này; và **thuế bảo vệ môi trường** đối với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế này. Thuế GTGT khâu nhập khẩu đã nộp được khấu trừ như thuế GTGT đầu vào đối với người nhập khẩu áp dụng phương pháp khấu trừ, do đó đối với phần lớn doanh nghiệp, chi phí thực tế là thuế nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có). Thuế xuất khẩu chỉ áp dụng đối với một danh mục hàng hóa hạn chế, chủ yếu là tài nguyên thiên nhiên và khoáng sản, và thuế tự vệ, thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp có thể được áp dụng thêm đối với hàng hóa thuộc quyết định áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương.

Thuế suất thuế nhập khẩu áp dụng là một trong ba loại. **Thuế suất ưu đãi (MFN)** áp dụng đối với hàng hóa có xuất xứ từ nước dành cho Việt Nam đối xử tối huệ quốc, trên thực tế là tất cả các thành viên WTO. **Thuế suất ưu đãi đặc biệt** áp dụng đối với hàng hóa có xuất xứ từ nước đã ký hiệp định thương mại tự do với Việt Nam, với điều kiện xuất trình chứng từ chứng nhận xuất xứ hợp lệ và hàng hóa đáp ứng quy tắc vận chuyển của hiệp định. **Thuế suất thông thường**, bằng 150% thuế suất ưu đãi, áp dụng đối với hàng hóa từ một số ít nước không dành đối xử tối huệ quốc. Việc phân loại theo Danh mục hàng hóa hài hòa ASEAN quyết định thuế suất và là nguyên nhân phổ biến nhất của tranh chấp hải quan, cùng với trị giá hải quan và xuất xứ.

Hiệp định thương mại tự do và quy tắc xuất xứ

Việt Nam có mạng lưới rộng các hiệp định thương mại tự do đang có hiệu lực, trong đó quan trọng nhất đối với nhà đầu tư nước ngoài là **CPTPP** (với các đối tác bao gồm Australia, Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore và Vương quốc Anh), **Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu - Việt Nam (EVFTA)**, **Hiệp định thương mại tự do Vương quốc Anh - Việt Nam (UKVFTA)**, kế thừa EVFTA đối với Vương quốc Anh, và **RCEP** (ASEAN với Australia, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và New Zealand), cùng với Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN và các hiệp định giữa ASEAN với Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ và Australia - New Zealand. Mỗi hiệp định có lộ trình cắt giảm thuế quan riêng, được thực hiện bằng một nghị định của Chính phủ, và có quy tắc xuất xứ riêng.

Ưu đãi chỉ được áp dụng nếu hàng hóa **có xuất xứ** theo quy tắc của hiệp định: có xuất xứ thuần túy, hoặc được chuyển đổi cơ bản thông qua chuyển đổi mã số hàng hóa, đạt ngưỡng hàm lượng giá trị khu vực hoặc trải qua công đoạn gia công, chế biến cụ thể, và được vận chuyển theo quy định của hiệp định. Chứng từ chứng nhận xuất xứ là giấy chứng nhận xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp hoặc, nếu hiệp định cho phép, văn bản tự chứng nhận xuất xứ của nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu hoặc nhà sản xuất: tự chứng nhận xuất xứ theo CPTPP, và, theo EVFTA, chứng từ tự chứng nhận xuất xứ của nhà xuất khẩu đã đăng ký trong hệ thống REX của EU đối với hàng hóa vận chuyển từ EU sang Việt Nam. REX là hệ thống dành cho nhà xuất khẩu EU: nhà xuất khẩu Việt Nam xuất hàng sang EU sử dụng giấy chứng nhận xuất xứ mẫu EUR.1 do Bộ Công Thương cấp hoặc, nếu đáp ứng điều kiện, văn bản tự chứng nhận xuất xứ theo Thông tư số 14/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 quy định quy tắc xuất xứ trong EVFTA. Doanh nghiệp sản xuất có vốn đầu tư nước ngoài xuất khẩu từ Việt Nam cần thực hiện phân tích tương tự theo chiều ngược lại: sản phẩm chỉ được hưởng ưu đãi tại thị trường nhập khẩu nếu có đủ giá trị gia tăng hoặc mức độ chuyển đổi tại Việt Nam, và doanh nghiệp xin cấp giấy chứng nhận xuất xứ Việt Nam từ các tổ chức cấp thuộc Bộ Công Thương. Cơ quan hải quan kiểm tra xuất xứ sau thông quan và có thể từ chối ưu đãi hối tố, do đó định mức nguyên vật liệu, dữ liệu chi phí và bản khai của nhà cung cấp làm căn cứ cho từng chứng nhận xuất xứ cần được lưu giữ trong suốt thời hạn kiểm tra.

Miễn thuế đối với dự án đầu tư

Theo Điều 16 Luật số 107/2016/QH13, hàng hóa nhập khẩu để tạo **tài sản cố định** của dự án thuộc ngành, nghề hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư, hoặc của dự án sử dụng vốn ODA, được miễn thuế nhập khẩu: máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải chuyên dùng, linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng và vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được. Việc miễn thuế áp dụng đối với dự án mới và dự án mở rộng, thay thế, và nhà thầu nhập khẩu cho dự án cũng được hưởng. Nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được được miễn thuế trong thời hạn năm năm kể từ ngày bắt đầu sản xuất đối với dự án thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trừ dự án khai thác khoáng sản; theo Nghị định số 182/2025/NĐ-CP, việc miễn thuế tương tự trong năm năm áp dụng đối với doanh nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ số đáp ứng điều kiện, và nguyên liệu, vật tư được miễn thuế chưa sử dụng phải được khai báo và nộp thuế khi hết thời hạn. Các điều kiện theo pháp luật đầu tư để được hưởng các ưu đãi này được trình bày tại mục Ưu đãi đầu tư (Câu hỏi thường gặp số 37).

Việc miễn thuế được cơ quan hải quan quản lý trên cơ sở **danh mục hàng hóa miễn thuế** được thông báo cho cơ quan hải quan trước lần nhập khẩu đầu tiên, theo Điều 30 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 182/2025/NĐ-CP, thông qua hệ thống điện tử; sau đó người nhập khẩu khai từng lô hàng theo danh mục. Hàng hóa phải được sử dụng đúng mục đích: việc bán, cho thuê hoặc chuyển nhượng, hoặc sử dụng vào mục đích khác, phải được khai báo và nộp số thuế đã được miễn, tính trên giá trị còn lại. Thuế GTGT khâu nhập khẩu tách biệt với việc miễn thuế nhập khẩu: trừ khi hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, dự án nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu tại cửa khẩu và được khấu trừ theo phương pháp khấu trừ hoặc, trong giai đoạn đầu tư, theo thủ tục hoàn thuế GTGT (Thuế GTGT và hóa đơn điện tử).

Thủ tục nhập khẩu thiết bị miễn thuế cho dự án được hưởng ưu đãi

1 Xác nhận điều kiện của dự án

Kiểm tra dự án thuộc ngành, nghề hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư theo Luật Đầu tư và Nghị định số 96/2026/NĐ-CP, và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ghi nhận ưu đãi trong trường hợp dự án có Giấy chứng nhận này.

2 Đối chiếu hàng hóa với khả năng sản xuất trong nước

Xác nhận từng mặt hàng là tài sản cố định của dự án và không thuộc danh mục hàng hóa trong nước đã sản xuất được do Bộ Tài chính ban hành; hàng hóa trong nước đã sản xuất được không được miễn thuế.

3 Lập danh mục hàng hóa miễn thuế

Liệt kê từng mặt hàng theo tên, mã HS, số lượng và trị giá, phù hợp với hồ sơ đầu tư của dự án và hợp đồng mua thiết bị.

4 Thông báo danh mục cho cơ quan hải quan

Thông báo danh mục bằng phương thức điện tử cho chi cục hải quan trước lần nhập khẩu đầu tiên, theo Điều 30 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, kèm các tài liệu theo yêu cầu của nghị định.

5 Khai từng lô hàng theo danh mục

Khai hàng nhập khẩu theo mã miễn thuế, trừ lùi số lượng trên danh mục đã thông báo; cơ quan hải quan theo dõi số lượng còn lại.

6 Sử dụng hàng hóa đúng mục đích và báo cáo

Sử dụng hàng hóa cho dự án, báo cáo tình hình sử dụng theo quy định, và khai, nộp thuế nếu bất kỳ mặt hàng nào được bán, cho thuê hoặc sử dụng vào mục đích khác.

Doanh nghiệp chế xuất, kho ngoại quan và gia công, sản xuất xuất khẩu

Doanh nghiệp chế xuất là doanh nghiệp, trong hoặc ngoài khu chế xuất, được coi là nằm ngoài lãnh thổ hải quan của Việt Nam, theo cơ chế tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế và các quy định về hải quan. Hàng hóa từ nước ngoài đưa vào doanh nghiệp chế xuất không chịu thuế nhập khẩu và thuế GTGT khâu nhập khẩu; hàng hóa từ thị trường nội địa bán cho doanh nghiệp chế xuất là hàng xuất khẩu, áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%; và hàng hóa từ doanh nghiệp chế xuất bán vào thị trường nội địa là hàng nhập khẩu mà bên mua phải nộp thuế nhập khẩu và thuế GTGT. Doanh nghiệp chế xuất phải đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan, bao gồm hàng rào ngăn cách với bên ngoài và hệ thống camera giám sát kết nối với cơ quan hải quan, và phải đăng ký tư cách doanh nghiệp chế xuất trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Cơ chế này phù hợp với doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu gần như toàn bộ sản lượng; doanh nghiệp sản xuất bán một phần đáng kể vào thị trường nội địa thường thấy mô hình doanh nghiệp thông thường kết hợp loại hình sản xuất xuất khẩu linh hoạt hơn.

Doanh nghiệp thông thường được nhập khẩu **nguyên liệu, vật tư để sản xuất hàng xuất khẩu** miễn thuế nhập khẩu, với điều kiện khai theo loại hình sản xuất xuất khẩu, thông báo cơ sở sản xuất cho cơ quan hải quan, và xuất khẩu thành phẩm, báo cáo quyết toán tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư hằng năm; nguyên liệu, vật tư không được xuất khẩu trong thời hạn quy định phải chịu thuế. Hàng hóa nhập khẩu để gia công cho thương nhân nước ngoài cũng được miễn thuế tương tự. **Kho ngoại quan**, được cơ quan hải quan cấp phép theo Nghị định số 68/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 67/2020/NĐ-CP, cho phép hàng hóa nước ngoài được lưu giữ tại Việt Nam mà không phải nộp thuế nhập khẩu và thuế GTGT cho đến khi được nhập khẩu vào thị trường nội địa hoặc tái xuất. Xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ, tức hàng hóa được giao tại Việt Nam theo chỉ định của bên mua nước ngoài, nay được định nghĩa trong Luật Hải quan bởi Luật số 90/2025/QH15 và áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.

Thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường

Thuế tiêu thụ đặc biệt được điều chỉnh bởi Luật số 66/2025/QH15, được thông qua ngày 14/6/2025 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, áp dụng khi nhập khẩu và khi sản xuất trong nước đối với thuốc lá, rượu, bia, xe ô tô dưới 24 chỗ, xe mô tô có dung tích xi lanh trên 125 cm³, tàu bay và du thuyền, xăng, điều hòa nhiệt độ công suất trên 24.000 BTU đến 90.000 BTU, bài lá và hàng mã, và đối với các dịch vụ như kinh doanh casino, đặt cược, karaoke, mát-xa, golf và xổ số. Luật năm 2025 nâng thuế suất đối với bia và rượu từ 20 độ trở lên lên 65% trong năm 2026, tăng năm điểm phần trăm mỗi năm lên 90% vào năm 2031; chuyển thuốc lá sang áp dụng thêm mức thuế tuyệt đối theo bao từ năm 2027; và bổ sung nước giải khát có hàm lượng đường trên 5 g/100 ml từ ngày 01/01/2027, với thuế suất 8% tăng lên 10% vào năm 2028. Doanh nghiệp sản xuất hoặc nhập khẩu các hàng hóa này nên lập mô hình lộ trình thuế suất khi xây dựng giá.

Thuế bảo vệ môi trường được thu theo Luật số 57/2010/QH12 theo mức tuyệt đối trên mỗi đơn vị đối với xăng, dầu diesel và các loại nhiên liệu khác, than, môi chất HCFC, túi ni lông và một số hóa chất hạn chế sử dụng, theo mức thuế do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định trong khung của luật. Mức thuế đối với nhiên liệu đã nhiều lần được giảm tạm thời; Nghị quyết số 19/2026/QH16 quy định mức thuế bằng không đối với xăng, dầu diesel, dầu hỏa, dầu mazut và nhiên liệu bay từ ngày 16/4 đến ngày 30/6/2026 và cho phép Chính phủ kéo dài hoặc rút ngắn thời hạn, do đó cần kiểm tra mức thuế hiện hành tại thời điểm nhập khẩu. Hoạt động khai thác khoáng sản còn chịu thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường, được trình bày tại [Chương 10](#).

Trị giá hải quan và kiểm tra sau thông quan

Trị giá hải quan của hàng nhập khẩu được xác định theo Hiệp định trị giá hải quan của WTO, được thực hiện thông qua Thông tư số 39/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 60/2019/TT-BTC: chủ yếu là trị giá giao dịch, tức giá thực tế đã thanh toán hoặc sẽ phải thanh toán, được điều chỉnh bằng cách cộng thêm các khoản như phí bản quyền và phí giấy phép là điều kiện của việc mua bán hàng hóa, trừ phí hoa hồng mua hàng, các khoản trợ giúp do người mua cung cấp miễn phí, và chi phí vận tải, bảo hiểm đến cửa khẩu nhập đầu tiên. Trường hợp người mua và người bán có quan hệ đặc biệt, cơ quan hải quan xem xét liệu mối quan hệ đó có ảnh hưởng đến giá hay không và có thể bác bỏ trị giá giao dịch. Phí bản quyền trả cho công ty mẹ đối với công nghệ hàm chứa trong linh kiện nhập khẩu là khoản điều chỉnh điển hình: khoản phí này có thể phải chịu thuế tại cửa khẩu đồng thời chịu thuế nhà thầu nước ngoài và bị xem xét về giao dịch liên kết, và ba phân tích này cần thống nhất với nhau.

Cơ quan hải quan có thể **kiểm tra sau thông quan** tại trụ sở cơ quan hải quan hoặc tại trụ sở người nhập khẩu trong thời hạn **năm năm** kể từ ngày đăng ký tờ khai, theo Luật số 54/2014/QH13, xem xét việc phân loại, trị giá, xuất xứ, việc sử dụng hàng hóa miễn thuế và việc quyết toán nguyên liệu, vật tư sản xuất hàng xuất khẩu. Việc lựa chọn đối tượng kiểm tra dựa trên rủi ro; doanh nghiệp được miễn thuế, áp dụng loại hình sản xuất xuất khẩu, có giao dịch liên kết hoặc hưởng ưu đãi theo FTA là các đối tượng thường gặp. Số thuế nhập khẩu và thuế GTGT khâu nhập khẩu nộp thiếu bị truy thu cùng tiền chậm nộp, và xử phạt theo Nghị định số 128/2020/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan, đã được sửa đổi, bổ sung. Người nhập khẩu chưa chắc chắn về phân loại, xuất xứ hoặc trị giá có thể đề nghị cơ quan hải quan xác định trước trước khi nhập khẩu, kết quả xác định trước có giá trị ràng buộc đối với cơ quan hải quan khi các tình tiết không thay đổi.

Tổng quan về hải quan (tháng 10/2026)

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Cơ quan hải quan	Cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính; 20 Chi cục Hải quan khu vực, từ ngày 01/3/2025	Quyết định số 382/QĐ-BTC
Thuế suất	Thuế suất ưu đãi (MFN); thuế suất ưu đãi đặc biệt theo FTA khi có chứng từ chứng nhận xuất xứ; thuế suất thông thường bằng 150% thuế suất ưu đãi	Luật số 107/2016/QH13; các nghị định về biểu thuế
Các FTA chính	CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP, các hiệp định ASEAN và ASEAN+	Nghị định về biểu thuế cho từng hiệp định
Tài sản cố định của dự án được hưởng ưu đãi	Miễn thuế nhập khẩu nếu trong nước chưa sản xuất được; danh mục hàng hóa miễn thuế được thông báo trước khi nhập khẩu	Điều 16 Luật số 107/2016/QH13; Điều 30 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung
Nguyên liệu, vật tư sản xuất (ưu đãi đặc biệt)	Miễn thuế trong 5 năm kể từ ngày bắt đầu sản xuất; không áp dụng đối với khai thác khoáng sản	Điều 16 Luật số 107/2016/QH13; Nghị định số 182/2025/NĐ-CP
Doanh nghiệp chế xuất	Nằm ngoài lãnh thổ hải quan; không chịu thuế nhập khẩu và thuế GTGT khâu nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài	Nghị định số 35/2022/NĐ-CP; pháp luật về hải quan
Kho ngoại quan	Lưu giữ hàng hóa không phải nộp thuế nhập khẩu và thuế GTGT trong thời gian chờ nhập khẩu hoặc tái xuất	Nghị định số 68/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 67/2020/NĐ-CP
Thuế tiêu thụ đặc biệt	Bia và rượu từ 20 độ trở lên: 65% năm 2026, tăng lên 90% vào năm 2031; nước giải khát có đường 8% từ năm 2027, 10% từ năm 2028	Luật số 66/2025/QH15
Thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu	Mức thuế bằng không từ ngày 16/4 đến ngày 30/6/2026, Chính phủ có thể kéo dài	Nghị quyết số 19/2026/QH16
Kiểm tra sau thông quan	Trong thời hạn 5 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai	Luật số 54/2014/QH13

VÍ DỤ MINH HỌA

Trang bị và cung ứng cho một nhà máy công nghệ cao

Một doanh nghiệp lắp ráp bảng mạch in do nhà đầu tư Đài Loan sở hữu xây dựng nhà máy tại một khu công nghiệp ở Bắc Ninh, là dự án thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư. Doanh nghiệp nhập khẩu dây chuyền sản xuất từ Nhật Bản và linh kiện từ Trung Quốc và Hàn Quốc, và xuất khẩu 85% sản lượng sang EU. Chỉ mang tính minh họa.

Tháng 1 đến tháng 2	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ghi nhận ưu đãi theo ngành, nghề. Danh mục hàng hóa miễn thuế gồm 42 mặt hàng máy móc, trị giá 18 triệu USD, được lập theo các hợp đồng mua thiết bị và thông báo cho Chi cục Hải quan khu vực tại Bắc Ninh trước lô hàng đầu tiên.
Tháng 3 đến tháng 8	Dây chuyền sản xuất được nhập khẩu miễn thuế theo danh mục. Thuế GTGT khâu nhập khẩu được nộp tại cửa khẩu và được hoàn theo thủ tục hoàn thuế GTGT trong giai đoạn đầu tư khi số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết vượt 300 triệu đồng.
Nguyên liệu, vật tư sản xuất	Linh kiện trong nước chưa sản xuất được được nhập khẩu miễn thuế trong năm năm kể từ ngày bắt đầu sản xuất theo quy định miễn thuế đối với dự án được hưởng ưu đãi đặc biệt; báo cáo tồn kho và tình hình sử dụng được lưu giữ phục vụ cơ quan hải quan.
Xuất xứ đối với hàng xuất khẩu	Định mức nguyên vật liệu được phân tích theo quy tắc cụ thể mặt hàng của EVFTA đối với bảng mạch in đã lắp ráp; tiêu chí chuyển đổi nhóm hàng được đáp ứng, do đó nhà máy lập chứng từ tự chứng nhận xuất xứ cho khách hàng EU, những người nhập khẩu theo thuế suất ưu đãi của EVFTA.
Giá giao dịch liên kết	Linh kiện từ Trung Quốc được mua từ một công ty trong tập đoàn; giá mua và tiền bản quyền công nghệ trả cho công ty mẹ được rà soát đồng thời về trị giá hải quan, giao dịch liên kết và thuế nhà thầu nước ngoài.
Năm thứ 3	Kiểm tra sau thông quan tại trụ sở doanh nghiệp: cơ quan hải quan đối chiếu máy móc miễn thuế, xác minh việc hai máy được chuyển sang một công ty cùng tập đoàn đã được khai báo và nộp thuế trên giá trị còn lại, và kiểm tra hồ sơ xuất xứ. Không có điều chỉnh.

Nếu nhà máy được đăng ký là doanh nghiệp chế xuất, sẽ không cần danh mục hàng hóa miễn thuế đối với hàng nhập khẩu, nhưng mọi giao dịch bán hàng trong nước sẽ là hàng nhập khẩu của bên mua.

Nếu hồ sơ xuất xứ không chứng minh được việc hưởng ưu đãi theo EVFTA, cơ quan hải quan EU có thể ấn định lại toàn bộ số thuế đối với các nhà nhập khẩu sau khi xác minh với Việt Nam.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về hải quan

Cơ quan hải quan tại Việt Nam hiện nay là cơ quan nào?

Cơ quan hải quan là Cục Hải quan thuộc Bộ Tài chính, thay thế Tổng cục Hải quan từ ngày 01/3/2025 theo Quyết định số 382/QĐ-BTC. Hoạt động hải quan tại địa phương được tổ chức thành 20 Chi cục Hải quan khu vực, dưới đó là các hải quan cửa khẩu và địa điểm thông quan nội địa. Tờ khai được nộp điện tử qua Hệ thống VNACCS/VCIS.

Máy móc cho nhà máy mới có được nhập khẩu miễn thuế không?

Có, nếu dự án thuộc ngành, nghề hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư và máy móc là tài sản cố định của dự án mà trong nước chưa sản xuất được, theo Điều 16 Luật số 107/2016/QH13. Người nhập khẩu thông báo danh mục hàng hóa miễn thuế cho cơ quan hải quan trước lần nhập khẩu đầu tiên và phải sử dụng hàng hóa cho dự án.

Làm thế nào để được hưởng thuế suất theo EVFTA hoặc CPTPP?

Để được hưởng ưu đãi, hàng hóa phải có xuất xứ từ nước thành viên theo quy tắc xuất xứ của hiệp định và có chứng từ chứng nhận xuất xứ hợp lệ: giấy chứng nhận xuất xứ, hoặc văn bản tự chứng nhận xuất xứ nếu hiệp định cho phép, như chứng từ tự chứng nhận xuất xứ của nhà xuất khẩu EU trong hệ thống REX theo EVFTA hoặc tự chứng nhận xuất xứ theo CPTPP; hàng hóa Việt Nam xuất khẩu sang EU sử dụng mẫu EUR.1 hoặc văn bản tự chứng nhận xuất xứ của nhà xuất khẩu đáp ứng điều kiện. Cơ quan hải quan có thể kiểm tra xuất xứ sau thông quan và từ chối ưu đãi.

Doanh nghiệp chế xuất là gì?

Doanh nghiệp chế xuất là doanh nghiệp được coi là nằm ngoài lãnh thổ hải quan của Việt Nam, theo Nghị định số 35/2022/NĐ-CP và các quy định về hải quan. Doanh nghiệp nhập khẩu từ nước ngoài không phải nộp thuế nhập khẩu và thuế GTGT khâu nhập khẩu, hàng hóa mua từ thị trường nội địa là hàng xuất khẩu áp dụng thuế suất 0%, và hàng hóa bán vào thị trường nội địa là hàng nhập khẩu của bên mua. Doanh nghiệp chế xuất phải đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan, bao gồm hàng rào và hệ thống camera giám sát.

Cơ quan hải quan có thể xem xét lại tờ khai nhập khẩu trong thời hạn bao lâu?

Cơ quan hải quan có thể kiểm tra sau thông quan trong thời hạn năm năm kể từ ngày đăng ký tờ khai theo Luật số 54/2014/QH13, xem xét việc phân loại, trị giá, xuất xứ và việc sử dụng hàng hóa miễn thuế. Số thuế nhập khẩu và thuế GTGT nộp thiếu bị truy thu cùng tiền chậm nộp, và bị xử phạt theo Nghị định số 128/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với nước giải khát có hàm lượng đường trên 5 g/100 ml bắt đầu áp dụng từ ngày 01/01/2027 với thuế suất 8%, và mức thuế tuyệt đối theo bao đối với thuốc lá điều cũng bắt đầu áp dụng từ cùng ngày, theo Luật số 66/2025/QH15.
- Các đợt cắt giảm thuế quan tiếp theo theo lộ trình của EVFTA, UKVFTA, CPTPP và RCEP có hiệu lực từ ngày 01/01/2027; cần kiểm tra nghị định áp dụng cho từng mã HS trong các hợp đồng có giá cho năm 2027.
- Chính phủ quyết định việc tiếp tục giảm tạm thời thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu; cần kiểm tra quy định áp dụng sau thời hạn đang có hiệu lực tại thời điểm rà soát trước khi định giá các hợp đồng năm 2027.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Import duty	Thuế nhập khẩu	Thuế đánh trên hàng hóa nhập khẩu theo Luật số 107/2016/QH13.
Customs Department	Cục Hải quan	Cục thuộc Bộ Tài chính thay thế Tổng cục Hải quan từ năm 2025.
Regional customs branch	Chi cục Hải quan khu vực	Một trong 20 đơn vị khu vực thay thế các cục hải quan tỉnh.
Certificate of origin	Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)	Chứng từ chứng nhận xuất xứ để được hưởng thuế suất ưu đãi.
Exempt-goods list	Danh mục hàng hóa miễn thuế	Danh mục được thông báo cho cơ quan hải quan trước khi nhập khẩu miễn thuế hàng hóa của dự án.
Export processing enterprise (EPE)	Doanh nghiệp chế xuất	Doanh nghiệp được coi là nằm ngoài lãnh thổ hải quan.
Bonded warehouse	Kho ngoại quan	Kho được cơ quan hải quan cấp phép để lưu giữ hàng hóa chưa làm thủ tục nhập khẩu.
Special consumption tax	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế đánh trên hàng hóa, dịch vụ được liệt kê theo Luật số 66/2025/QH15.
Post-clearance audit	Kiểm tra sau thông quan	Việc cơ quan hải quan kiểm tra tờ khai trong thời hạn năm năm.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Thuế hải quan và thủ tục hải quan áp dụng như nhau đối với mọi người nhập khẩu, và việc miễn thuế đối với dự án được hưởng ưu đãi áp dụng cho cả nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài. Dự án của nhà đầu tư nước ngoài thường ghi nhận ưu đãi trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giúp đơn giản hóa việc chứng minh cho danh mục hàng hóa miễn thuế; nhà đầu tư trong nước không có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tự xác định điều kiện được hưởng và chứng minh danh mục bằng hồ sơ đầu tư của mình. Cơ chế doanh nghiệp chế xuất được các doanh nghiệp sản xuất có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng nhiều nhất, và doanh nghiệp thương mại có vốn đầu tư nước ngoài còn cần có giấy phép kinh doanh để nhập khẩu hàng hóa phân phối.

LƯU Ý

- Nhập khẩu máy móc của dự án trước khi thông báo danh mục hàng hóa miễn thuế; các lô hàng đầu tiên có thể phải chịu thuế.
- Chuyển máy móc được miễn thuế sang công ty khác hoặc sử dụng vào mục đích khác mà không khai báo và nộp thuế trên giá trị còn lại.
- Chứng nhận xuất xứ không có định mức nguyên vật liệu và bằng chứng từ nhà cung cấp, có thể bị cơ quan hải quan hoặc nước nhập khẩu từ chối nhiều năm sau đó.
- Phí bản quyền hoặc các khoản trợ giúp liên quan đến hàng nhập khẩu không được cộng vào trị giá hải quan.
- Sử dụng tên cơ quan và mẫu biểu trước năm 2025; hồ sơ phải được nộp cho đúng Chi cục Hải quan khu vực.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cục Hải quan — <https://customs.gov.vn>
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật số 107/2016/QH13; Luật số 90/2025/QH15; Nghị định số 134/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung; Nghị định số 182/2025/NĐ-CP; Luật số 66/2025/QH15 — <https://vbpl.vn>
- Bộ Tài chính: Quyết định số 382/QĐ-BTC về Cục Hải quan — <https://mof.gov.vn>
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ (chinhphu.vn): Nghị quyết số 19/2026/QH16 và các nghị định về biểu thuế — <https://chinhphu.vn>
- Bộ Công Thương: Thông tư số 14/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 quy định quy tắc xuất xứ trong Hiệp định EVFTA (mẫu EUR.1 và văn bản tự chứng nhận xuất xứ) — <https://moit.gov.vn/tin-tuc/ban-hanh-quy-tac-xuat-xu-evfta-mo-rong-uu-dai-cho-hang-viet.html>

Quản lý thuế, kiểm tra thuế và tranh chấp: Luật Quản lý thuế năm 2025, đăng ký và khai thuế, thuế điện tử, xử phạt và tiền chậm nộp, thời hiệu, kiểm tra và thanh tra, cưỡng chế và tạm hoãn xuất cảnh, khiếu nại và khởi kiện tại Tòa án

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHẮM

- Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 thay thế Luật số 38/2019/QH14 từ ngày 01/7/2026, được hướng dẫn chi tiết bởi Nghị định số 252/2026/NĐ-CP và Thông tư số 89/2026/TT-BTC; Cục Thuế thuộc Bộ Tài chính và các cơ quan thuế cấp tỉnh tổ chức thực hiện.
- Tờ khai tháng phải nộp chậm nhất vào ngày 20, tờ khai quý và thuế TNDN tạm nộp chậm nhất vào cuối tháng tiếp theo, tổng bốn lần tạm nộp thuế TNDN phải đạt 80% số thuế phải nộp của năm, và hồ sơ quyết toán năm phải nộp chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng thứ ba.
- Hành vi nộp hồ sơ khai thuế chậm bị phạt tối đa 25 triệu đồng, hành vi khai thiếu bị phạt 20% số thuế khai thiếu và hành vi trốn thuế bị phạt từ một đến ba lần số thuế trốn, theo Nghị định số 125/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 310/2025/NĐ-CP; nộp thuế chậm phải chịu tiền chậm nộp 0,03%/ngày.
- Điều 44 Luật số 108/2025/QH15 quy định thời hiệu xử phạt là hai năm đối với vi phạm thủ tục thuế và năm năm đối với hành vi khai thiếu và trốn thuế, và cho phép truy thu số thuế nộp thiếu trong thời hạn 10 năm về trước kể từ ngày phát hiện.
- Quyết định có thể bị phản đối bằng khiếu nại, thông thường trong vòng 90 ngày, hoặc khởi kiện tại Tòa án theo thủ tục hành chính; người đại diện theo pháp luật và chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp nợ thuế từ 500 triệu đồng trở lên quá hạn từ 120 ngày trở lên có thể bị tạm hoãn xuất cảnh theo Nghị định số 252/2026/NĐ-CP.

Văn bản pháp luật và cơ quan thuế

Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 được thông qua ngày 10/12/2025 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, thay thế Luật số 38/2019/QH14; một số quy định đối với hộ kinh doanh và cá nhân được áp dụng từ tháng 01/2026. Luật được hướng dẫn chi tiết bởi Nghị định số 252/2026/NĐ-CP, đồng thời quy định các điều kiện về thuế để chuyển lợi nhuận ra nước ngoài và các quy định về tạm hoãn xuất cảnh, và Thông tư số 89/2026/TT-BTC về hồ sơ khai thuế và thủ tục. Chế tài xử phạt vẫn được quy định tại Nghị định số 125/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 310/2025/NĐ-CP. Luật giữ nguyên các

thời hạn quen thuộc và mức tiền chậm nộp 0,03%/ngày, nhưng rút ngắn thời hạn kiểm tra thuế, chuyển hoạt động thanh tra thuế sang áp dụng Luật Thanh tra chung, rút ngắn thời hạn khai bổ sung xuống còn năm năm và tăng cường việc thu thuế và nghĩa vụ báo cáo của bên thứ ba (Câu hỏi thường gặp số 30).

Bộ máy quản lý thuế được tái cơ cấu trong năm 2025. Theo Quyết định số 381/QĐ-BTC, từ ngày 01/3/2025, Tổng cục Thuế trở thành **Cục Thuế** thuộc Bộ Tài chính, và hệ thống cơ quan thuế địa phương, trong một thời gian ngắn được tổ chức thành 20 Chi cục Thuế khu vực, đã được tổ chức lại từ ngày 01/7/2025 thành 34 cơ quan thuế cấp tỉnh tương ứng với các tỉnh, thành phố sau sáp nhập, với các cơ quan thuế cơ sở trực thuộc. Doanh nghiệp làm việc với cơ quan thuế cấp tỉnh nơi đăng ký trụ sở chính, hoặc với đơn vị quản lý người nộp thuế lớn nếu được xác định là người nộp thuế lớn. Thuế hải quan do Cục Hải quan quản lý riêng (Hải quan và thuế nhập khẩu).

Đăng ký thuế, khai thuế và nộp thuế

Doanh nghiệp được cấp mã số thuế cùng với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp đồng thời là mã số thuế, và các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc được cấp mã số thuế theo mã số của doanh nghiệp. Việc thay đổi thông tin đăng ký được thực hiện qua hệ thống đăng ký doanh nghiệp và được chuyển sang cơ quan thuế; các thay đổi chỉ liên quan đến thuế, như phương pháp tính thuế hoặc năm tài chính, được thông báo cho cơ quan thuế. Nhà thầu nước ngoài, nhà cung cấp dịch vụ số nước ngoài và cá nhân đăng ký thuế riêng trong trường hợp phải tự khai thuế.

Chu kỳ khai thuế được tóm tắt trong bảng dưới đây và được trình bày theo từng tháng tại mục Lịch tuân thủ sau khi được cấp phép. Tờ khai thuế GTGT và thuế TNCN theo tháng phải nộp chậm nhất vào ngày 20 của tháng tiếp theo, hoặc theo quý chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng đầu quý sau nếu doanh thu năm trước không quá 50 tỷ đồng. Thuế TNDN tạm nộp được nộp hằng quý, không phải nộp tờ khai, chậm nhất vào ngày thứ 30 của tháng đầu quý sau, và tổng số thuế tạm nộp của bốn quý phải đạt ít nhất **80%** số thuế phải nộp theo quyết toán; phần chênh lệch thiếu phải chịu tiền chậm nộp kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế quý IV. Hồ sơ quyết toán thuế TNDN năm và hồ sơ quyết toán thuế TNCN của người sử dụng lao động phải nộp chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng thứ ba kể từ ngày kết thúc năm, hồ sơ tự quyết toán thuế TNCN của cá nhân chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng thứ tư. Thuế nhà thầu nước ngoài và các loại thuế khai theo từng lần phát sinh khác được khai trong vòng 10 ngày. Thời hạn nộp thuế là thời hạn nộp hồ sơ khai thuế.

Việc khai và nộp thuế được thực hiện bằng phương thức điện tử qua cổng thuế điện tử của Cục Thuế, ký bằng chữ ký số của doanh nghiệp, và tiền thuế được nộp từ tài khoản ngân hàng liên kết với mã số thuế. Luật quy định tài khoản thuế điện tử cho từng người nộp thuế, việc tự động xử lý hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế trên cơ sở dữ liệu điện tử và tiêu chí rủi ro, và hồ sơ tuân thủ đánh giá mức độ rủi ro của từng người nộp thuế, với quy định chi tiết sẽ được Bộ Tài chính ban hành tại một thông tư. Tổ chức tín dụng nay phải báo cáo các tài khoản thanh toán liên kết với từng mã số thuế và chia sẻ thông tin giao dịch với cơ quan thuế, và tổ chức chi trả thu nhập phải báo cáo các khoản chi trả và số thuế đã khấu trừ.

Thời hạn, xử phạt và thời hiệu (tháng 10/2026)

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Tờ khai thuế GTGT và thuế TNCN theo tháng	Ngày 20 của tháng tiếp theo	Luật số 108/2025/QH15; Nghị định số 252/2026/NĐ-CP

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Tờ khai theo quý	Ngày cuối cùng của tháng đầu quý sau (doanh thu năm trước không quá 50 tỷ đồng)	Luật số 108/2025/QH15; Nghị định số 252/2026/NĐ-CP
Thuế TNDN tạm nộp	Ngày 30 của tháng đầu quý sau; tổng bốn lần tạm nộp tối thiểu 80% số thuế phải nộp theo quyết toán	Luật số 108/2025/QH15 và nghị định hướng dẫn thi hành
Quyết toán thuế TNDN năm và quyết toán thuế TNCN của người sử dụng lao động	Ngày cuối cùng của tháng thứ ba kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Luật số 108/2025/QH15
Thuế khai theo từng lần phát sinh (thuế nhà thầu, chuyển nhượng vốn)	Ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ	Luật số 108/2025/QH15; Thông tư số 89/2026/TT-BTC
Nộp hồ sơ khai thuế chậm	Phạt theo thời gian chậm, tối đa 25 triệu đồng đối với mỗi hồ sơ	Nghị định số 125/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 310/2025/NĐ-CP
Khai thiếu	20% số thuế khai thiếu	Nghị định số 125/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung
Trốn thuế (chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự)	Từ 1 đến 3 lần số thuế trốn	Nghị định số 125/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung
Tiền chậm nộp	0,03%/ngày	Luật số 108/2025/QH15
Khai bổ sung	Trong vòng 5 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế ban đầu (trước đây là 10 năm)	Luật số 108/2025/QH15
Thời hiệu xử phạt	2 năm (vi phạm thủ tục); 5 năm (khai thiếu, trốn thuế)	Khoản 7 Điều 44 Luật số 108/2025/QH15
Truy thu số thuế nộp thiếu	10 năm về trước kể từ ngày phát hiện; toàn bộ thời gian nếu chưa từng đăng ký thuế	Khoản 8 Điều 44 Luật số 108/2025/QH15
Khiếu nại	Thông thường trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được quyết định	Luật số 108/2025/QH15; Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13
Tạm hoãn xuất cảnh (doanh nghiệp)	Nợ thuế từ 500 triệu đồng trở lên quá hạn từ 120 ngày trở lên, sau khi thông báo trước 30 ngày	Nghị định số 252/2026/NĐ-CP

Xử phạt và tiền chậm nộp

Nghị định số 125/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 310/2025/NĐ-CP, quy định mức phạt đối với hành vi **nộp hồ sơ khai thuế chậm** theo thời gian chậm, từ cảnh cáo đối với trường hợp chậm trong thời gian ngắn và có tình tiết giảm nhẹ

đến phạt tiền tối đa **25 triệu đồng** đối với hồ sơ nộp quá chậm hoặc không nộp hồ sơ khai thuế khi có phát sinh số thuế phải nộp. Trường hợp tờ khai hoặc hồ sơ quyết toán **khai thiếu** số thuế phải nộp, hoặc khai tăng số thuế được hoàn, được miễn, được giảm, và không thuộc trường hợp trốn thuế, mức phạt là **20%** số thuế khai thiếu. Hành vi **trốn thuế** chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, như không khai doanh thu, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp hoặc cố ý khai sai để được miễn thuế, bị phạt từ **một đến ba lần** số thuế trốn. Bản thân doanh nghiệp có thể phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trốn thuế theo Bộ luật Hình sự khi vượt ngưỡng luật định, và người quản lý doanh nghiệp cũng vậy. Hành vi vi phạm về hóa đơn bị xử phạt riêng theo cùng nghị định.

Trong mọi trường hợp, số thuế vẫn bị truy thu, cùng **tiền chậm nộp 0,03%/ngày** kể từ ngày tiếp theo ngày hết thời hạn nộp thuế đến ngày nộp thuế, mức mà luật năm 2025 giữ nguyên. Luật bãi bỏ quy định trước đây về việc không tính tiền chậm nộp khi số thuế nộp thừa được bù trừ với số thuế phải nộp, và cho phép miễn tiền phạt và tiền chậm nộp khi sự cố kỹ thuật của hệ thống cơ quan thuế khiến người nộp thuế không thể tuân thủ đúng hạn. Việc tự nguyện khai bổ sung trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra phải chịu tiền chậm nộp nhưng không bị phạt khai thiếu; việc khai bổ sung làm tăng số thuế đối với kỳ đã được kiểm tra phải được cơ quan thuế chấp thuận và bị xử phạt như trường hợp cơ quan thuế phát hiện sai sót.

Cơ quan thuế có thể truy thu về trước bao lâu

Điều 44 Luật số 108/2025/QH15 quy định thời hiệu. Thời hiệu **xử phạt** là hai năm đối với vi phạm thủ tục thuế, như chậm đăng ký thuế hoặc chậm nộp hồ sơ khai thuế, và năm năm đối với hành vi khai thiếu dẫn đến thiếu số thuế phải nộp, khai tăng số thuế được hoàn, được miễn, được giảm, và hành vi trốn thuế chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự (khoản 7 Điều 44). Ngoài ra, người nộp thuế phải nộp đủ số thuế thiếu hoặc số thuế trốn, cùng tiền chậm nộp, trong thời hạn tối đa **10 năm về trước** kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm, và cho toàn bộ thời gian trong trường hợp chưa từng đăng ký thuế (khoản 8 Điều 44). Khi hết thời hiệu xử phạt, không được phạt tiền, nhưng số thuế và tiền chậm nộp vẫn có thể bị truy thu trong thời hạn 10 năm.

Thời hạn để người nộp thuế tự điều chỉnh tờ khai đã được rút ngắn: hồ sơ khai bổ sung được nộp trong vòng **năm năm** kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế ban đầu, giảm từ 10 năm. Do đó, hồ sơ, chứng từ cần được lưu giữ ít nhất 10 năm, phù hợp với thời hạn lưu trữ các tài liệu kế toán quan trọng theo pháp luật kế toán, và việc thẩm định pháp lý về thuế của bên mua cũng nên rà soát lại cùng khoảng thời gian đó (Thuế đối với chuyển nhượng vốn và cổ tức).

Kiểm tra thuế và thanh tra thuế

Cơ quan thuế xem xét mọi tờ khai bằng phương thức điện tử và có thể yêu cầu giải trình tại trụ sở cơ quan thuế (kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế). **Kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế** theo Luật số 108/2025/QH15 nay chỉ áp dụng đối với các trường hợp rủi ro cao hơn, bao gồm tổ chức lại doanh nghiệp, thay đổi địa điểm kinh doanh và hồ sơ đề nghị miễn thuế, giảm thuế hoặc không thu thuế, với việc kiểm tra định kỳ và kiểm tra khi tổ chức lại tại trụ sở không quá một lần mỗi năm. Thời hạn kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế tối đa 20 ngày, được gia hạn một lần; kiểm tra giao dịch liên kết tối đa 40 ngày, được gia hạn một lần không quá 40 ngày; và tối đa hai năm trong trường hợp phải trao đổi thông tin với cơ quan thuế nước ngoài. Cơ quan cấp trên có thể kiểm tra lại trong vòng hai năm kể từ ngày có kết luận

hoặc quyết định xử phạt ban đầu. **Thanh tra thuế**, thủ tục chính thức hơn được sử dụng đối với các trường hợp nghiêm trọng, không còn được điều chỉnh bởi pháp luật về quản lý thuế mà được thực hiện theo Luật Thanh tra.

Việc lựa chọn đối tượng kiểm tra dựa trên rủi ro, sử dụng hồ sơ tuân thủ của người nộp thuế và dữ liệu từ hóa đơn, hải quan, ngân hàng và bên thứ ba. Tại doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các nội dung thường được kiểm tra nhất là: thuế GTGT đầu vào và chi phí trên hóa đơn của nhà cung cấp không tuân thủ và các khoản thanh toán bằng tiền mặt từ 5 triệu đồng trở lên; thuế nhà thầu nước ngoài đối với các khoản thanh toán ra nước ngoài; phí quản lý, tiền bản quyền và lãi vay trả cho bên liên kết và mức trần 30% EBITDA (Giao dịch liên kết, chi phí lãi vay và thuế tối thiểu toàn cầu); các điều kiện ưu đãi thuế TNDN và việc hạch toán riêng; thuế TNCN đối với thu nhập được trả ở nước ngoài và các lợi ích của người lao động nước ngoài; và hoàn thuế. Khi kết thúc kiểm tra, đoàn kiểm tra lập biên bản và kết luận, sau đó là quyết định về số thuế, tiền chậm nộp và tiền phạt (nếu có); người nộp thuế nên có ý kiến bằng văn bản đối với dự thảo biên bản, vì những nội dung không được nêu vào thời điểm đó sẽ khó tranh luận hơn về sau.

Cưỡng chế và tạm hoãn xuất cảnh

Trường hợp số thuế chưa được nộp sau khi hết thời hạn nộp, cơ quan thuế có thể cưỡng chế bằng cách trích tiền từ tài khoản ngân hàng của người nộp thuế và phong tỏa tài khoản, khấu trừ một phần tiền lương của cá nhân, ngừng sử dụng hóa đơn của người nộp thuế, kê biên và bán đấu giá tài sản, thu tiền do bên thứ ba đang nắm giữ, và, theo luật năm 2025, yêu cầu người nộp thuế tạm ngừng kinh doanh và đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh tạm dừng việc thay đổi nội dung đăng ký. Thông tin về nợ thuế được công khai, và doanh nghiệp có nợ thuế quá hạn không được chuyển lợi nhuận ra nước ngoài (Chuyển lợi nhuận và chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài).

Tạm hoãn xuất cảnh là biện pháp mà người quản lý nước ngoài quan ngại nhất. Theo Nghị định số 252/2026/NĐ-CP, thay thế các quy định tại Nghị định số 49/2025/NĐ-CP, cơ quan thuế có thể đề nghị cơ quan quản lý xuất nhập cảnh tạm hoãn xuất cảnh đối với một người trong các trường hợp: doanh nghiệp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế và nợ thuế từ 500 triệu đồng trở lên quá hạn từ 120 ngày trở lên, khi đó biện pháp có thể áp dụng đối với người đại diện theo pháp luật và chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp; cá nhân kinh doanh hoặc chủ hộ kinh doanh nợ thuế từ 50 triệu đồng trở lên quá hạn từ 120 ngày trở lên; doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và không khôi phục hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế trong vòng 120 ngày kể từ ngày có thông báo; hoặc người nước ngoài, công dân Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế trước khi xuất cảnh. Trong các trường hợp thông thường, cơ quan thuế thông báo trước ít nhất 30 ngày qua hệ thống thuế và trên trang thông tin điện tử của mình trước khi thông báo cho cơ quan quản lý xuất nhập cảnh; đối với người nước ngoài, thông báo được gửi ngay cho cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, và có thể được gia hạn. Biện pháp được hủy bỏ khi số nợ giảm xuống dưới ngưỡng hoặc được xóa nợ, mà không cần nộp đủ toàn bộ, và cơ quan quản lý xuất nhập cảnh phải hủy bỏ ngay khi nhận được thông báo.

Khiếu nại và khởi kiện tại Tòa án

Người nộp thuế không đồng ý với quyết định về thuế, như quyết định ấn định thuế, quyết định xử phạt, quyết định từ chối hoàn thuế hoặc quyết định cưỡng chế, có thể **khấu nại** đến cơ quan đã ban hành quyết định, thông thường trong vòng **90 ngày** kể từ ngày nhận được quyết định, theo pháp luật về quản lý thuế và Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13. Khiếu nại lần đầu thông thường được giải quyết trong vòng 30 ngày kể từ ngày thụ lý, hoặc 45 ngày đối với vụ việc phức tạp. Nếu người nộp thuế không đồng ý với quyết định giải quyết lần đầu, hoặc quá thời hạn mà khiếu nại không được giải quyết, người nộp thuế có thể khiếu nại lần hai đến cơ quan cấp trên trực tiếp hoặc khởi kiện vụ án hành chính. Người nộp thuế cũng có thể khởi kiện trực tiếp mà không cần khiếu nại trước, trong thời hạn một năm kể từ ngày nhận được quyết định theo Luật Tố tụng hành chính số 93/2015/QH13; từ ngày 01/7/2025, vụ án sơ thẩm thông thường do Tòa án nhân dân khu vực giải quyết. Quyết định về thuế thông thường vẫn được thi hành trong thời gian khiếu nại hoặc khởi kiện, do đó số thuế thường được nộp với điều kiện bảo lưu quyền phản đối và được hoàn lại nếu việc phản đối thành công.

Trường hợp tranh chấp phát sinh từ việc áp dụng hiệp định tránh đánh thuế hai lần, bao gồm đánh thuế hai lần do điều chỉnh giá giao dịch liên kết, người nộp thuế cũng có thể đề nghị áp dụng thủ tục thỏa thuận song phương theo Thông tư số 95/2026/TT-BTC, thủ tục này không được xem xét khi cùng vấn đề đang được Tòa án giải quyết. Nhà đầu tư có tranh chấp với Nhà nước ở phạm vi rộng hơn, thay vì về một quyết định thuế, nên xem xét các cơ chế theo hiệp định đầu tư tại [Chương 9](#).

Xử lý cuộc kiểm tra thuế và phản đối kết quả kiểm tra

1 Chuẩn bị khi nhận được thông báo

Kiểm tra phạm vi, các kỳ được kiểm tra và thành viên đoàn kiểm tra nêu trong quyết định kiểm tra; tập hợp tờ khai, sổ kế toán, hóa đơn, hợp đồng, hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết và thư từ trao đổi trước đó; chỉ định một đầu mối điều phối và một đơn vị tư vấn.

2 Cân nhắc tự nguyện khai bổ sung

Trước khi công bố quyết định kiểm tra, việc khai bổ sung giúp tránh mức phạt 20%; sau khi đã công bố, việc điều chỉnh đối với kỳ đó phải được chấp thuận và bị xử phạt.

3 Quản lý quá trình kiểm tra tại trụ sở

Cung cấp tài liệu kịp thời trong thời hạn kiểm tra 20 ngày hoặc 40 ngày, ghi nhận bằng văn bản mọi yêu cầu và câu trả lời, và giải thích quan điểm kèm căn cứ pháp lý.

4 Có ý kiến đối với dự thảo biên bản

Nêu rõ bằng văn bản mọi điểm không đồng ý trước khi ký biên bản, kèm bằng chứng; kết luận và quyết định thường dựa theo biên bản.

5 Nộp hoặc bảo đảm số tiền bị ấn định

Quyết định thông thường vẫn được thi hành dù có phản đối; nộp tiền để ngừng phát sinh tiền chậm nộp và tránh bị cưỡng chế và tạm hoãn xuất cảnh, đồng thời bảo lưu quyền đòi lại.

Khiếu nại trong vòng 90 ngày hoặc khởi kiện trong vòng một năm

Nộp đơn khiếu nại có lập luận đến cơ quan ban hành quyết định, sau đó khiếu nại lần hai hoặc khởi kiện vụ án hành chính; đối với vấn đề liên quan đến hiệp định, cân nhắc thủ tục thỏa thuận song phương.

VÍ DỤ MINH HỌA

Kiểm tra thuế đối với một doanh nghiệp phân phối có vốn nước ngoài năm 2026

Một doanh nghiệp phân phối hàng tiêu dùng do nhà đầu tư Hà Lan sở hữu tại Hà Nội nhận được thông báo vào tháng 10/2026 về việc kiểm tra tại trụ sở đối với các năm từ 2022 đến 2025. Năm tài chính theo năm dương lịch. Các số liệu chỉ mang tính minh họa.

Phạm vi và thời hạn	Kiểm tra tại trụ sở do doanh nghiệp đã thông báo thay đổi địa điểm kinh doanh; 20 ngày, được gia hạn một lần. Đoàn kiểm tra yêu cầu sổ kế toán, hóa đơn, hợp đồng nội bộ tập đoàn và hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết.
Phát hiện 1: nộp chậm tờ khai thuế nhà thầu năm 2022	Ba tờ khai thuế nhà thầu đối với các khoản thanh toán cho công ty mẹ được nộp chậm trong năm 2022. Đây là vi phạm thủ tục đã quá hai năm, do đó không thể bị phạt tiền (khoản 7 Điều 44); số thuế đã được nộp.
Phát hiện 2: phí quản lý bị loại khỏi chi phí được trừ năm 2023	4.000 triệu đồng phí quản lý trả cho công ty mẹ không có bằng chứng về dịch vụ; thuế TNDN khai thiếu 800 triệu đồng. Phạt 20% = 160 triệu đồng, còn trong thời hiệu năm năm.
Tiền chậm nộp	Trên số tiền 800 triệu đồng, từ ngày 01/4/2024, ngày tiếp theo ngày hết thời hạn quyết toán năm 2023, đến ngày nộp 30/11/2026: $974 \text{ ngày} \times 0,03\% \times 800 \text{ triệu đồng} = \text{khoảng } 234 \text{ triệu đồng}$.
Phát hiện 3: thuế GTGT đầu vào	95 triệu đồng thuế GTGT đầu vào trên hóa đơn của một nhà cung cấp đã ngừng hoạt động bị điều chỉnh giảm, cùng tiền chậm nộp và mức phạt 20%.
Xử lý	Doanh nghiệp có ý kiến đối với dự thảo biên bản, chấp nhận phát hiện 3, nộp toàn bộ số tiền bị ấn định vào ngày 30/11/2026 để ngừng phát sinh tiền chậm nộp, và khiếu nại trong vòng 90 ngày đối với phát hiện 2 kèm bằng chứng về dịch vụ do công ty mẹ cung cấp.
Rủi ro tạm hoãn xuất cảnh	Do số thuế đã được nộp, không phát sinh nợ quá hạn, và việc đi lại của người đại diện theo pháp luật không bị ảnh hưởng.

Nếu phí quản lý được chứng minh bằng báo cáo dịch vụ, bảng chấm công và phân tích lợi ích được lập vào thời điểm phát sinh, phát hiện 2 có lẽ đã không xảy ra.

Nếu doanh nghiệp không nộp số thuế bị ấn định trong 120 ngày và số nợ vượt quá 500 triệu đồng, người đại diện theo pháp luật và chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có thể bị tạm hoãn xuất cảnh sau khi được thông báo trước 30 ngày.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về quản lý thuế và tranh chấp

Mức phạt đối với việc khai thuế chậm và nộp thuế chậm tại Việt Nam là bao nhiêu?

Hành vi nộp hồ sơ khai thuế chậm bị phạt theo thời gian chậm, tối đa 25 triệu đồng đối với mỗi hồ sơ, theo Nghị định số 125/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 310/2025/NĐ-CP. Việc nộp thuế chậm phải chịu tiền chậm nộp 0,03%/ngày, mức được Luật số 108/2025/QH15 giữ nguyên. Hành vi khai thiếu bị phạt 20% số thuế khai thiếu và hành vi trốn thuế bị phạt từ một đến ba lần số thuế trốn.

Cơ quan thuế có thể ấn định lại thuế về trước bao nhiêu năm?

Theo Điều 44 Luật số 108/2025/QH15, số thuế nộp thiếu hoặc số thuế trốn và tiền chậm nộp có thể bị truy thu trong thời hạn 10 năm về trước kể từ ngày phát hiện, hoặc cho toàn bộ thời gian nếu người nộp thuế chưa từng đăng ký thuế. Thời hiệu xử phạt là hai năm đối với vi phạm thủ tục và năm năm đối với hành vi khai thiếu và trốn thuế.

Một cuộc kiểm tra thuế kéo dài bao lâu theo luật năm 2026?

Kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế có thời hạn tối đa 20 ngày, được gia hạn một lần, và kiểm tra giao dịch liên kết có thời hạn tối đa 40 ngày, được gia hạn một lần không quá 40 ngày, hoặc tối đa hai năm trong trường hợp cần thông tin từ nước ngoài. Kiểm tra tại trụ sở nay chỉ áp dụng đối với các trường hợp rủi ro cao hơn, và kiểm tra định kỳ không quá một lần mỗi năm.

Giám đốc người nước ngoài có thể bị tạm hoãn xuất cảnh vì khoản nợ thuế của doanh nghiệp không?

Có. Theo Nghị định số 252/2026/NĐ-CP, người đại diện theo pháp luật và chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp đang bị cưỡng chế có khoản nợ thuế từ 500 triệu đồng trở lên quá hạn từ 120 ngày trở lên có thể bị tạm hoãn xuất cảnh, sau khi được thông báo trước 30 ngày. Biện pháp được hủy bỏ khi số nợ giảm xuống dưới ngưỡng.

Làm thế nào để phản đối quyết định ấn định thuế?

Người nộp thuế khiếu nại đến cơ quan đã ban hành quyết định, thông thường trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được quyết định; nếu không đồng ý với quyết định giải quyết lần đầu, có thể khiếu nại lần hai hoặc khởi kiện tại Tòa án theo thủ tục tố tụng hành chính. Người nộp thuế cũng có thể khởi kiện trực tiếp trong thời hạn một năm. Trong thời gian đó, quyết định thông thường vẫn được thi hành, do đó số thuế thường được nộp với điều kiện bảo lưu quyền phản đối.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Luật số 15/2026/QH16, được thông qua ngày 23/8/2026, sửa đổi Điều 37 và Điều 38 Luật số 108/2025/QH15 từ ngày 01/3/2027 nhằm quy định rõ quyền của người nộp thuế được bồi thường, và nghĩa vụ của cơ quan thuế phải bồi thường, đối với thiệt hại do hành vi trái pháp luật trong quản lý thuế gây ra theo pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.
- Bộ Tài chính dự kiến sẽ ban hành thông tư về hồ sơ tuân thủ của người nộp thuế và tiêu chí rủi ro làm cơ sở cho việc hoàn thuế tự động và lựa chọn đối tượng kiểm tra theo luật năm 2025; cho đến khi đó, cơ quan thuế áp dụng các hệ thống quản lý rủi ro hiện có.
- Các cuộc kiểm tra và khiếu nại đầu tiên theo luật mới sẽ cho thấy việc rút ngắn thời hạn kiểm tra và giới hạn đối với kiểm tra tại trụ sở vận hành như thế nào trên thực tế; dự kiến sẽ có nhiều hoạt động kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế hơn dựa trên dữ liệu ngân hàng và hóa đơn.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Tax administration	Quản lý thuế	Đăng ký thuế, khai thuế, thu thuế, kiểm tra thuế và cưỡng chế theo Luật số 108/2025/QH15.
Tax Department	Cục Thuế	Cục thuộc Bộ Tài chính thay thế Tổng cục Thuế từ năm 2025.
Tax examination	Kiểm tra thuế	Việc xem xét tại trụ sở cơ quan thuế hoặc tại trụ sở người nộp thuế.
Tax inspection	Thanh tra thuế	Hoạt động thanh tra chính thức, nay được điều chỉnh bởi Luật Thanh tra.
Late-payment interest	Tiền chậm nộp	0,03%/ngày trên số thuế nộp sau thời hạn nộp thuế.
Supplementary declaration	Khai bổ sung	Việc điều chỉnh tờ khai đã nộp trước đó, trong thời hạn năm năm.
Enforcement of tax administration decisions	Cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế	Trích tiền từ tài khoản, ngừng sử dụng hóa đơn, kê biên tài sản và các biện pháp khác.
Temporary exit suspension	Tạm hoãn xuất cảnh	Biện pháp không cho phép rời Việt Nam do nợ thuế, theo Nghị định số 252/2026/NĐ-CP.
Complaint	Khiếu nại	Biện pháp phản đối quyết định về thuế theo thủ tục hành chính, thông thường trong vòng 90 ngày.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Quản lý thuế, xử phạt và thủ tục giải quyết tranh chấp áp dụng như nhau đối với doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Nhà đầu tư nước ngoài chịu tác động rõ rệt hơn từ hai quy định: tạm hoãn xuất cảnh có thể áp dụng đối với người đại diện theo pháp luật hoặc chủ sở hữu hưởng lợi là người nước ngoài, và người nước ngoài còn nợ thuế trước khi xuất cảnh được thông báo ngay cho cơ quan quản lý xuất nhập cảnh; và nợ thuế quá hạn ngăn cản việc chuyển lợi nhuận qua tài khoản vốn đầu tư. Nhà đầu tư nước ngoài cũng có thể có các biện pháp theo hiệp định, như thủ tục thỏa thuận song phương, mà một tập đoàn thuần túy trong nước không có.

LƯU Ý

- Số thuế TNDN tạm nộp thấp hơn 80% số thuế phải nộp theo quyết toán, điều mà hệ thống thuế phát hiện tự động.
- Ký biên bản kiểm tra mà không ghi nhận bằng văn bản các điểm không đồng ý.
- Không nộp số thuế bị ấn định trong thời gian khiếu nại; tiền chậm nộp tiếp tục phát sinh và có thể bị cưỡng chế và tạm hoãn xuất cảnh.
- Cho rằng các năm cũ đã khép lại: số thuế nộp thiếu có thể bị truy thu trong thời hạn 10 năm về trước kể từ ngày phát hiện.
- Doanh nghiệp chuyển địa điểm mà không cập nhật địa chỉ đăng ký, có thể dẫn đến thủ tục xác định doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đăng ký và tạm hoãn xuất cảnh đối với chủ sở hữu hưởng lợi.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15; Nghị định số 252/2026/NĐ-CP; Nghị định số 125/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 310/2025/NĐ-CP — <https://vbpl.vn>
- Cục Thuế: cổng thuế điện tử, nợ thuế và thủ tục — <https://gdt.gov.vn>
- Bộ Tài chính: Thông tư số 89/2026/TT-BTC; Quyết định số 381/QĐ-BTC về Cục Thuế — <https://mof.gov.vn>
- Cục Quản lý xuất nhập cảnh (tạm hoãn xuất cảnh) — <https://xuatnhapcanh.gov.vn>